

CÔNG TY TNHH YONGTAI

\*\*\*\*\* 00 \*\*\*\*\*

# BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Dự án: “NHÀ MÁY YONGTAI VIỆT NAM”

Địa điểm: KCN ĐÔNG VĂN IV, HUYỆN KIM BẢNG,  
TỈNH HÀ NAM



GIÁM ĐỐC  
NGUYỄN THỊ TOAN

HÀ NAM, 2024

**MỤC LỤC:**

<b>MỤC LỤC:</b> .....	<b>I</b>
<b>DANH MỤC TỪ VÀ CÁC KÍ HIỆU VIẾT TẮT:</b> .....	<b>IV</b>
<b>DANH MỤC BẢNG BIỂU:</b> .....	<b>V</b>
<b>DANH MỤC SƠ ĐỒ, HÌNH VẼ:</b> .....	<b>VI</b>
<b>CHƯƠNG I. ....</b>	<b>51</b>
<b>THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ</b> .....	<b>51</b>
<b>1. Tên chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH YONG TAI</b> .....	<b>51</b>
<b>2. Tên dự án đầu tư: Nhà máy Yongtai Việt Nam</b> .....	<b>51</b>
<b>3. Công suất, công nghệ, sản phẩm của dự án đầu tư:</b> .....	<b>51</b>
3.1. Công suất của dự án đầu tư: .....	51
3.2. Công nghệ sản xuất của dự án đầu tư, đánh giá việc lựa chọn công nghệ sản xuất của dự án đầu tư.....	52
3.3. Sản phẩm của dự án đầu tư:.....	62
<b>4. Nguyên liệu, nhiên liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của dự án đầu tư</b> .....	<b>64</b>
4.1. Danh mục các thiết bị máy móc của dự án đầu tư.....	64
4.2. Nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất sử dụng .....	64
4.3. Nguồn cung cấp điện, nước của dự án đầu tư .....	65
<b>5. Các thông tin khác liên quan đến dự án đầu tư</b> .....	<b>66</b>
5.1. Các hạng mục công trình của dự án .....	66
5.2. Tổng vốn đầu tư, thời hạn hoạt động và tiến độ hoạt động dự án đầu tư:.....	66
5.3. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án .....	67
<b>CHƯƠNG II.....</b>	<b>69</b>
<b>SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG</b> .....	<b>69</b>
<b>1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường</b> .....	<b>69</b>
<b>2. Sự phù hợp của dự án đầu tư đối với khả năng chịu tải của môi trường</b> .....	<b>69</b>
<b>CHƯƠNG III. ....</b>	<b>71</b>
<b>HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG NƠI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ</b> .....	<b>71</b>
<b>1. Đánh giá về hiện trạng môi trường và tài nguyên sinh vật:</b> .....	<b>71</b>
<b>2. Mô tả về môi trường tiếp nhận nước thải của dự án</b> .....	<b>73</b>
2.1. Đặc điểm tự nhiên khu vực nguồn nước thải tiếp nhận.....	73
2.2. Chất lượng nguồn tiếp nhận nước thải .....	74
<b>CHƯƠNG IV. ....</b>	<b>74</b>
<b>ĐỀ XUẤT CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ</b> .....	<b>75</b>

<b>MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ</b> .....	<b>75</b>
<b>1. Đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng dự án</b> .....	<b>75</b>
<b>2. Đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành.</b> .....	<b>75</b>
2.1. Về công trình, biện pháp xử lý nước thải .....	75
2.2. Về công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải .....	81
2.3. Về công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải .....	84
2.4. Về công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung, đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về môi trường .....	87
2.5. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường khi dự án đi vào hoạt động .....	87
2.6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường khi dự án đi vào vận hành	90
<b>3. Tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường</b> .....	<b>90</b>
3.1. Danh mục các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư .....	90
3.2. Kế hoạch tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường .....	90
3.3. Dự toán kinh phí và kế hoạch thực hiện đối với từng công trình, biện pháp bảo vệ môi trường .....	91
<b>CHƯƠNG V</b> .....	<b>92</b>
<b>NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG</b> .....	<b>92</b>
<b>1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải</b> .....	<b>92</b>
<b>2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải</b> .....	<b>92</b>
2.1. Nguồn phát sinh khí thải.....	92
2.2. Dòng khí thải .....	92
2.3. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng khí thải ..	92
2.4. Vị trí, phương thức xả khí thải .....	92
<b>3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung</b> .....	<b>92</b>
3.1. Nguồn phát sinh:.....	92
3.2. Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung: .....	93
<b>CHƯƠNG VI</b> .....	<b>56</b>
<b>KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN</b> .....	<b>56</b>
<b>1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư</b> ...56	
1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm.....	56
1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải .....	56

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:*  
**“NHÀ MÁY YONGTAI VIỆT NAM”**

---

1.3. Tổ chức có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường dự kiến phối hợp để thực hiện Kế hoạch .....	57
<b>2. Chương trình quan trắc chất thải định kỳ theo quy định của pháp luật.....</b>	<b>57</b>
<b>CHƯƠNG VIII. ....</b>	<b>58</b>
<b>CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ .....</b>	<b>58</b>
1. Cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường .....	58
2. Cam kết việc xử lý chất thải đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan .....	58
<b>PHỤ LỤC: .....</b>	<b>59</b>

**DANH MỤC TỪ VÀ CÁC KÍ HIỆU VIẾT TẮT:**

BTCT	: Bê tông cốt thép
BVMT	: Bảo vệ môi trường
CTNH	: Chất thải nguy hại
CTR	: Chất thải rắn
GHCP	: Giới hạn cho phép
GPMT	: Giấy phép môi trường
HT	: Hệ thống
KCN	: Khu công nghiệp
SP	: Sản phẩm
PCCC	: Phòng cháy chữa cháy
QCVN	: Quy chuẩn Việt Nam
QĐ	: Quyết định
TCVN	: Tiêu chuẩn Việt Nam
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TT	: Thông tư
UBND	: Ủy ban nhân dân
VNĐ	: Việt Nam đồng
XLNT	: Xử lý nước thải

**DANH MỤC BẢNG BIỂU:**

Bảng 1.1. Quy mô từng loại hình sản phẩm tại dự án .....	52
Bảng 1.2. Quy mô các loại hình sản phẩm của nhà máy.....	62
Bảng 1.3. Dự kiến danh mục máy móc thiết bị chính phục vụ giai đoạn hoạt động ....	64
Bảng 1.4. Bảng tổng hợp nguyên liệu tại nhà máy .....	65
Bảng 1.5. Bảng tổng hợp hoá chất tại nhà máy .....	65
Bảng 1.8. Các hạng mục công trình của dự án .....	66
Bảng 4.4. Thành phần và khối lượng dự kiến của từng loại chất thải công nghiệp thông thường phát sinh trong giai đoạn hoạt động .....	85
Bảng 4.5. Thành phần và khối lượng dự kiến của từng loại chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn hoạt động .....	86
Bảng 4.6. Danh mục các công trình bảo vệ môi trường của dự án .....	90
Bảng 4.7. Kinh phí thực hiện các công trình, biện pháp BVMT của Dự án .....	91
Bảng 4.2. Giá trị giới hạn tại tiếng ồn .....	93
Bảng 4.3. Giá trị giới hạn tại độ rung .....	93
Bảng 5.2. Các chất ô nhiễm và giới hạn giá trị ô nhiễm .....	92
Bảng 6.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải .....	56
Bảng 6.2. Kế hoạch chi tiết về thời gian lấy các loại mẫu chất thải trước khi xả ra ngoài môi trường .....	56
Bảng 6.3. Chương trình giám sát môi trường giai đoạn hoạt động .....	57

**DANH MỤC SƠ ĐỒ, HÌNH VẼ:**

Hình 1.1. Quy trình sản xuất ống hút từ giấy .....	53
Hình 1.2. Quy trình sản xuất túi giấy, hộp giấy .....	54
Hình 1.3. Sơ đồ quy trình sản xuất khăn trải bàn nhựa .....	57
Hình 1.4. Quy trình sản xuất bong bóng khí màng nhôm .....	59
Hình 1.5. Quy trình sản xuất sợi kềm nilong .....	60
Hình 1.6. Quy trình gia công quả cầu bông.....	61
Hình 1.7. Một vài hình ảnh minh họa sản phẩm đầu ra của dự án .....	63
Hình 1.8. Sơ đồ tổ chức quản lý của nhà máy .....	67
Hình 4.1. Sơ đồ hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn của nhà máy .....	75
Hình 4.2. Sơ đồ mạng lưới thu gom, thoát nước mưa của nhà máy.....	76
Hình 4.3. Sơ đồ thu gom nước thải sinh hoạt của nhà máy.....	77
Hình 4.4. Sơ đồ mạng lưới thu gom nước thải sinh hoạt của nhà máy .....	77
Hình 4.5. Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Công ty TNHH Sông Hồng Việt công suất 35 m <sup>3</sup> /ngày.đêm.....	78
Hình 4.6. Hệ thống xử lý khí thải than hoạt tính công suất 15.000m <sup>3</sup> /h .....	83

**Chương I.**

**THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

**1. Tên chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH YONG TAI**

- Địa chỉ văn phòng: KCN Đồng Văn IV, xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (*thuê lại nhà xưởng của Công ty TNHH Sông Hồng Việt*).

- Người đại diện theo pháp luật của chủ dự án đầu tư:

+ Bà: Nguyễn Thị Toan; Chức vụ: Giám đốc;

+ Sinh ngày: 20/05/1958; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

+ Loại giấy tờ pháp lý cá nhân: Thẻ căn cước công dân; Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027158009177; Ngày cấp: 09/08/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trở lên mã số doanh nghiệp 0700876427 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp đăng ký lần đầu ngày 20/10/2023. Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 30/09/2024;

- Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 6267713668 do Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam cấp chứng nhận lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2023.

**2. Tên dự án đầu tư: Nhà máy Yongtai Việt Nam**

- Địa điểm thực hiện dự án đầu tư: KCN Đồng Văn IV, xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (*thuê lại nhà xưởng của Công ty TNHH Sông Hồng Việt*).

- Cơ quan thẩm định thiết kế xây dựng, các loại giấy phép có liên quan đến môi trường, phê duyệt dự án: Ban quản lý các KCN tỉnh Hà Nam;

- Quy mô của dự án đầu tư (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công):

+ Căn cứ giấy chứng nhận đầu tư của dự án, tổng mức đầu tư của dự án là 26.000.000.000VNĐ (Hai mươi sáu tỷ đồng Việt Nam);

+ Căn cứ Khoản 3, Điều 10, Luật Đầu tư công (dự án công nghiệp có tổng mức đầu tư dưới 60 tỷ đồng);

→ Như vậy, quy mô của dự án được phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công là dự án nhóm C.

- Phân loại nhóm dự án đầu tư: Căn cứ STT 2, mục II, phụ lục V, Nghị định 08:2022/NĐ-CP, dự án được phân loại nhóm dự án đầu tư là nhóm III.

**3. Công suất, công nghệ, sản phẩm của dự án đầu tư:**

**3.1. Công suất của dự án đầu tư:**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 6267713668 do Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam cấp chứng nhận lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2023,

- Mục tiêu của dự án như sau:



- + Sản xuất các sản phẩm từ giấy và bì chưa được phân vào đâu (*chi tiết : Gia công các sản phẩm từ giấy, bì giấy*)
- + Sản xuất sản phẩm từ plastic (*Chi tiết : gia công các sản phẩm từ plastic*)
- Quy mô từng loại hình sản phẩm của dự án được trình bày trong bảng dưới đây:

**Bảng 1.1. Quy mô từng loại hình sản phẩm tại dự án**

STT	Loại hình sản phẩm	Quy mô, công suất	
		Triệu sản phẩm/năm	Tấn/năm
1	Sản phẩm từ giấy, bì giấy	900	300.000
2	Sản phẩm từ plastic	300	600.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.200</b>	<b>900.000</b>

**3.2. Công nghệ sản xuất của dự án đầu tư, đánh giá việc lựa chọn công nghệ sản xuất của dự án đầu tư**

- Đối với loại hình sản xuất các sản phẩm từ giấy, bì giấy có 2 loại sản phẩm chính:

+ Ống hút giấy

+ Hộp giấy, túi giấy

- Đối với loại hình sản xuất các sản phẩm từ plastic có 2 loại sản phẩm chính:

+ Khăn trải bàn nhựa;

+ Bóng hơi màng nhôm nhựa;

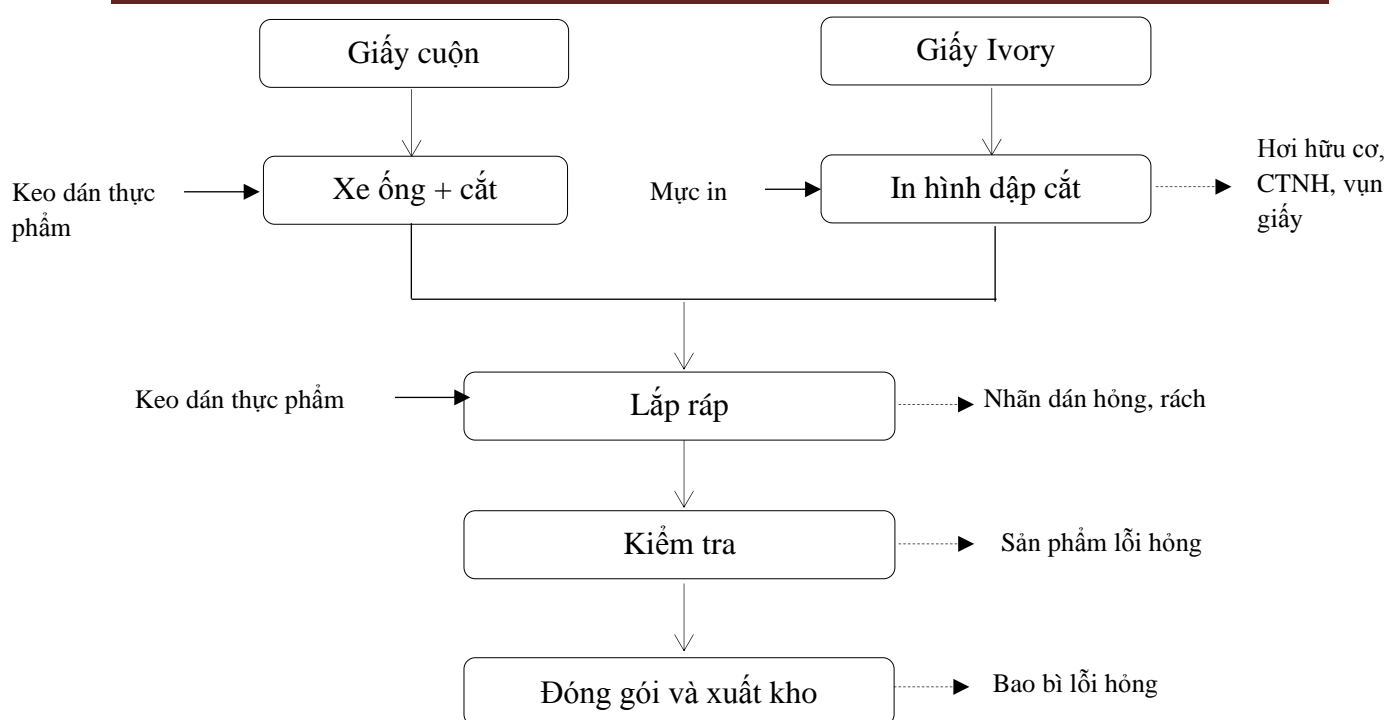
+ Sợi kềm nilong;

+ Quả cầu bông.

**3.2.1. Quy trình sản xuất các sản phẩm từ giấy, bì giấy**

**3.2.1.1. Quy trình sản xuất ống hút giấy**

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:  
“NHÀ MÁY YONGTAI VIỆT NAM”



Hình 1.1. Quy trình sản xuất ống hút từ giấy

\* Thuyết minh quy trình sản xuất

### Bước 1: Nhập nguyên liệu:

Nguyên liệu nhập về là cuộn giấy đạt tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm và khả năng chống thấm. Công ty sẽ kiểm tra ngoại quan nguyên liệu đạt yêu cầu đi vào quy trình sản xuất, nguyên liệu không đạt yêu cầu sẽ trả lại nhà cung cấp.

### Bước 2.1 Xe ống (cuộn giấy tạo hình ống hút)

Các dải giấy được nhập về sẽ được đưa vào máy cuộn giấy chuyên dụng. Máy thực hiện:

- Cuộn dải giấy thành dạng ống tròn qua trục cuốn.
- Bôi keo dán thực phẩm trong quá trình cuộn để tạo độ bám dính giữa các lớp giấy.
- Ép chặt các lớp giấy để đảm bảo ống hút chắc chắn và không bị bung.
- Sau khi cuộn xong, ống hút sẽ được cắt tự động theo chiều dài tiêu chuẩn hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

### Bước 2.2. In hình cắt dập

Giấy được nhập về sẽ đưa vào quá trình in để in các hình con vật, hoa quả,... các hình in theo yêu cầu của khách hàng. Sau khi in giấy được cắt dập các hình theo mẫu. Tại quá trình này phát sinh hơi hữu cơ từ quá trình in ấn, vỏ mực in thải và các bavia thải từ quá trình cắt dập sẽ được nhà máy thu gom và xử lý theo đúng quy định của pháp luật

### Bước 3: Lắp ráp

Lắp ráp ống hút và các hình sản phẩm lại với nhau bằng keo thực phẩm chuyên dụng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

### Bước 4: Kiểm tra

Ống hút được kiểm tra chất lượng: Kiểm tra độ bền, khả năng chịu nước, loại bỏ các sản phẩm lỗi rách như giấy, keo dán không đều hoặc sai kích thước.

#### Bước 5: Đóng gói và xuất kho

Ống hút đạt tiêu chuẩn sẽ được đóng gói và bao bì, đóng gói và xuất kho.

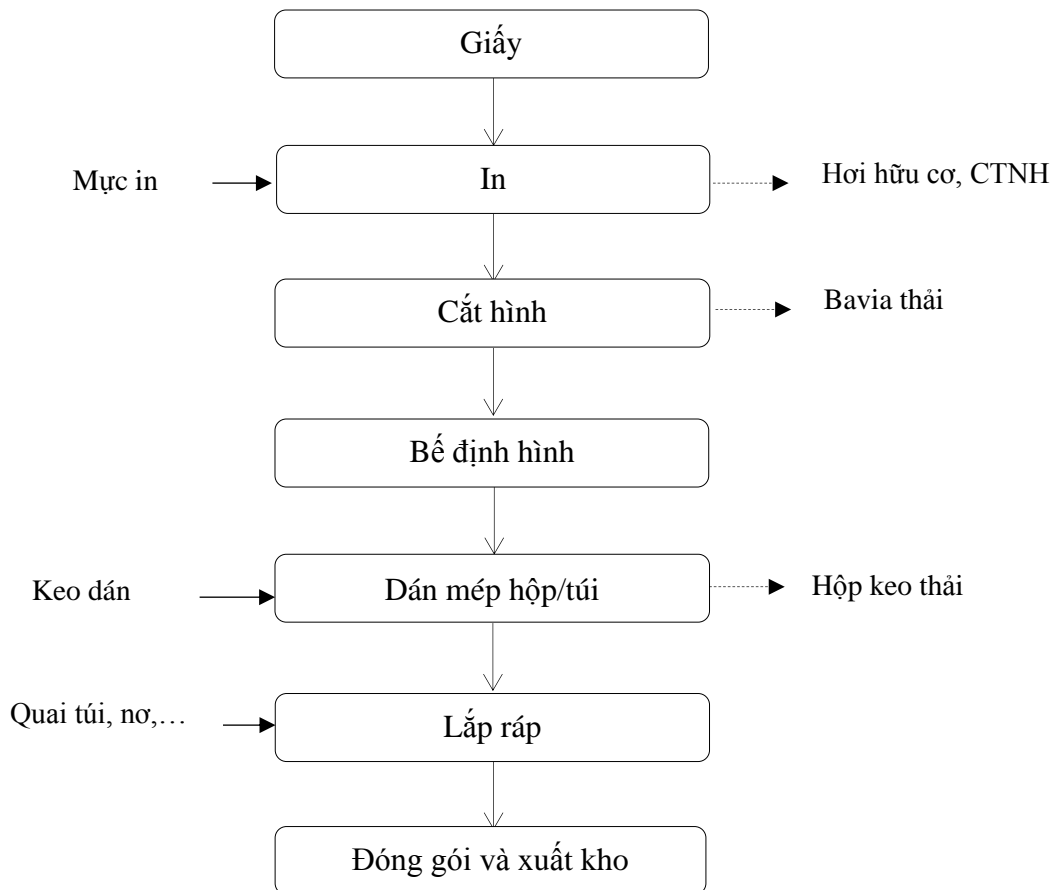
##### 🚦 Tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm đối với ống hút giấy:

+ QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

+ Chứng nhận ISO 22000: Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất.

+ Chứng nhận HACCP: Phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn trong quá trình sản xuất để đảm bảo an toàn sản phẩm.

#### 3.2.1.2. Quy trình sản xuất túi giấy, túi hộp



Hình 1.2. Quy trình sản xuất túi giấy, hộp giấy

##### 🚦 Thuyết minh quy trình

#### Bước 1: Nhập nguyên liệu đầu vào

Nguyên liệu đầu vào được nhập về là các loại giấy Kraft, giấy Couche, Duplex, hoặc Ivory tùy theo yêu cầu về độ bền, thẩm mỹ. Giấy được nhập về tiến hành kiểm tra ngoại quan. Giấy đạt yêu cầu sẽ tiến hành đi vào quy trình sản xuất. Nguyên liệu không đạt yêu cầu tiến hành trả lại nhà cung cấp.

#### Bước 2: In ấn

Dự án lựa chọn sử dụng công nghệ in Offset để ứng dụng vào mô hình sản xuất và đối tượng sản phẩm của Dự án. Công nghệ in Offset có các ưu điểm nổi bật như:

- Chất lượng hình ảnh cao.
- Nét đẹp và sạch hơn in trực tiếp từ bản in lên giấy vì miếng cao su áp đều lên bề mặt cần in.
- Khả năng in ấn lên nhiều bề mặt kể cả bề mặt không phẳng như: gỗ, vải, kim loại, da, giấy thô nhám.
- Việc chế tạo các bản in dễ dàng hơn.
- Các bản in có tuổi thọ lâu hơn vì không phải trực tiếp tiếp xúc với bề mặt cần in.

**Nguyên lý in Offset:** In offset dựa trên nguyên lý phân tách mực/nước giữa phần tử in và phần tử không in. Theo đó, phần tử in hút mực và đẩy nước, phần tử không in hút nước và đẩy mực. Trên bản in phần tử in và phần tử không in nằm gần như trên một mặt phẳng. Hệ thống làm ẩm phủ một lớp dung dịch ẩm mỏng lên phần tử không in, dung dịch này sẽ giữ sạch phần tử không in khi bản in tiếp xúc với mực. In Offset là công nghệ in gián tiếp, quá trình in là quá trình truyền mực từ máng mực lên bản in lắp trên trục ống bản, trên bản đó các phần tử in bắt mực và được truyền mực lên tấm cao su, sau đó nhờ áp lực giữa trục ống cao su và trục ống in mực được truyền lên vật liệu cần in.

Màu mực của máy in Offset là hệ màu CMYK (C: Cyan – xanh nhạt, M: Magenta – màu đỏ, Y: Yellow – màu vàng, K: Black – màu đen) với nguyên lý làm việc dựa trên sự kết hợp các màu với nhau.

Quy trình in:

- Lắp bản in và tờ cao su bọc ống lên máy in Offset.
- Cung cấp mực in Offset DIC lên máng mực và cấp giấy cho máy bắt đầu hoạt động.

Như vậy, tiến hành lắp từng bản kẽm lên quả lô của máy in Offset với loại mực tương ứng; quả lô quay qua tờ giấy sẽ đập các phần tử in xuống tờ giấy in. Lần lượt tiến hành với 5 bản kẽm với 5 màu còn lại. Bản in cuối cùng là sự kết hợp của 6 màu chồng lên nhau.

*Vệ sinh lô cao su in bằng hóa chất để làm sạch những vết mực thừa, chân mực trên lô cao su in, tiến hành thấm một lượng dung dịch vào miếng xốp và lau những chỗ bị dầy mực trên lô cao su in.*

### **Bước 3: Cắt hình**

Giấy sau khi được in xong sẽ được cắt thành từng tấm theo kích thước của túi giấy hoặc hộp giấy. Máy cắt công nghiệp đảm bảo độ chính xác và đồng đều cho tất cả các sản phẩm

### **Bước 4: Bế định hình**

Sau khi giấy đã được cắt xong sẽ tiến hành bẻ theo khuôn để tạo hình các phần của hộp giấy/túi giấy. Quá trình bẻ giúp tạo các đường gấp, lỗ hoặc các chi tiết khác trên hộp/túi giấy

**Bước 5: Dán mép hộp/túi**

- Các phần giấy được gấp lại theo đường bẻ tạo hình khung hộp/túi.
- Dán keo tại các mép nối để tạo thành hộp/túi hoàn chỉnh.

**Bước 5: Lắp ráp**

Đối với sản phẩm hộp giấy

Có những sản phẩm hộp giấy được thêm các chi tiết nơ,... để tăng tính thẩm mỹ.

Tùy thuộc vào yêu cầu của khách hàng.

Đối với sản phẩm túi giấy

Gắn quai túi: Quai túi được làm từ dây giấy, dây vải hoặc vật liệu khác theo yêu cầu của khách hàng. Dây được đục lỗ hoặc gắn chắc vào thân túi bằng keo hoặc máy dập.

**Bước 6: Kiểm tra**

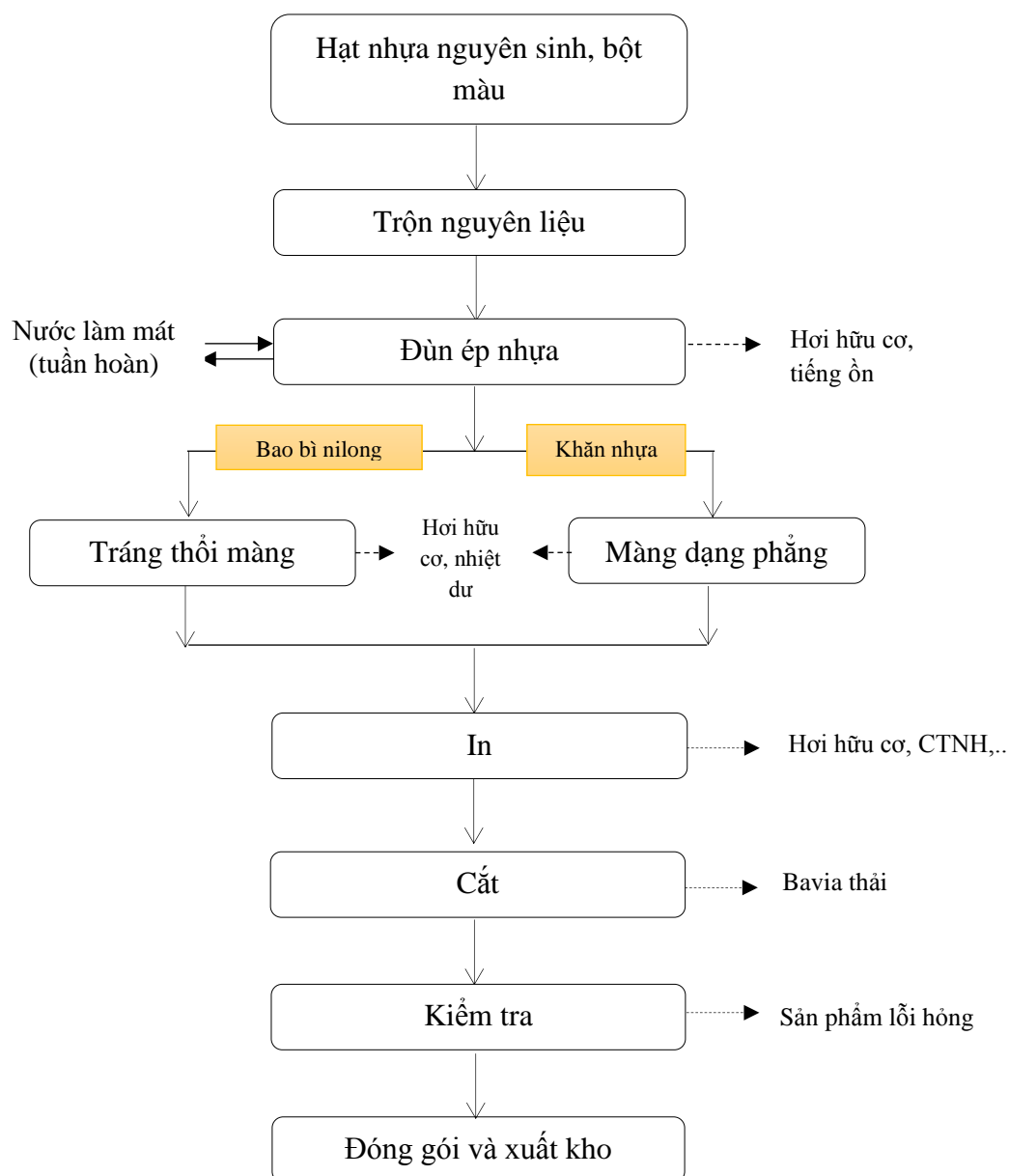
Túi giấy/hộp giấy được kiểm tra chất lượng: đảm bảo đúng kích thước, độ bền và thẩm mỹ

**Bước 7: Đóng gói và xuất kho**

Các sản phẩm đạt yêu cầu sẽ được đem đi đóng gói và xuất kho.

**3.2.2. Quy trình sản xuất sản phẩm từ nhựa**

**3.2.2.1. Quy trình sản xuất khăn trải bàn nhựa**



**Hình 1.3. Sơ đồ quy trình sản xuất khăn trải bàn nhựa**

\* Thuyết minh quy trình sản xuất:

#### **Bước 1: Nguyên liệu đầu vào**

Công ty nhập nguyên liệu về (các hạt nhựa nguyên sinh, bột màu). Nguyên liệu đạt yêu cầu sẽ tiến hành nhập kho và đưa về quy trình sản xuất. Nguyên liệu không đạt yêu cầu sẽ trả lại nhà cung cấp.

#### **Bước 2: Trộn nguyên liệu**

Nguyên liệu được đưa vào máy cấp liệu dạng phễu chân không sau đó sẽ theo đường ống chuyên vào máy phối trộn dạng phễu hoàn toàn tự động. Máy phối trộn là máy kín. Các nguyên liệu sẽ được máy tự động trộn đảo ở tốc độ 800-1.500 vòng/phút để trộn đều các loại nguyên liệu với nhau.

Hệ thống trộn liệu và truyền được sử dụng tại nhà máy theo công nghệ khép kín đồng bộ từ khâu nạp liệu qua ống dẫn vào máy trộn liệu nên tại công đoạn phối trộn sẽ không phát sinh bụi.

**Bước 3.1: Đùn ép nhựa (đối với sản phẩm khăn nhựa)**

Máy cán nhựa: Hỗn hợp nhựa được đưa vào máy đùn ép nhựa để tạo thành các tấm màng nhựa có độ dày phù hợp (thường từ 0.2 mm đến 1 mm, tùy thuộc vào yêu cầu sản phẩm).

**Bước 3.2: Tráng thối màng ( Đối với sản phẩm bao bì nilong)**

Tại nhà máy thực hiện sản xuất bao bì nilong đóng gói để phục vụ cho nhu cầu đóng gói sản phẩm tại nhà máy.

Nhờ thiết bị gia nhiệt, nguyên liệu bị nóng chảy và được máy đùn ra khỏi miệng khuôn dưới dạng tấm màng nhựa mỏng vẫn còn nóng, màng nhựa sau đó được phủ lên bề mặt của cuộn màng PE. Màng sau được đi qua các quả lô lạnh để lạnh nguội bề mặt, cắt vĩa và thu thành cuộn rồi được chuyển sang công đoạn in, cắt.

**Bước 4: In**

Nhà máy sử dụng công nghệ in offset để in hoạ tiết hoa văn lên bề mặt khăn hay in logo mã sản phẩm lên bề mặt bao bì nilong

Công nghệ in Offset tương tự như quy trình sản xuất túi, hộp giấy.

**Bước 5: Cắt**

Khăn/túi được cắt theo kích thước tiêu chuẩn hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

**Bước 6: Kiểm tra**

- Kiểm tra bề mặt: Đảm bảo khăn không có lỗi in ấn, không bị thủng, rách hoặc sai kích thước.

- Kiểm tra độ bền: Xác minh độ bền, khả năng chống thấm nước, và độ an toàn của sản phẩm.

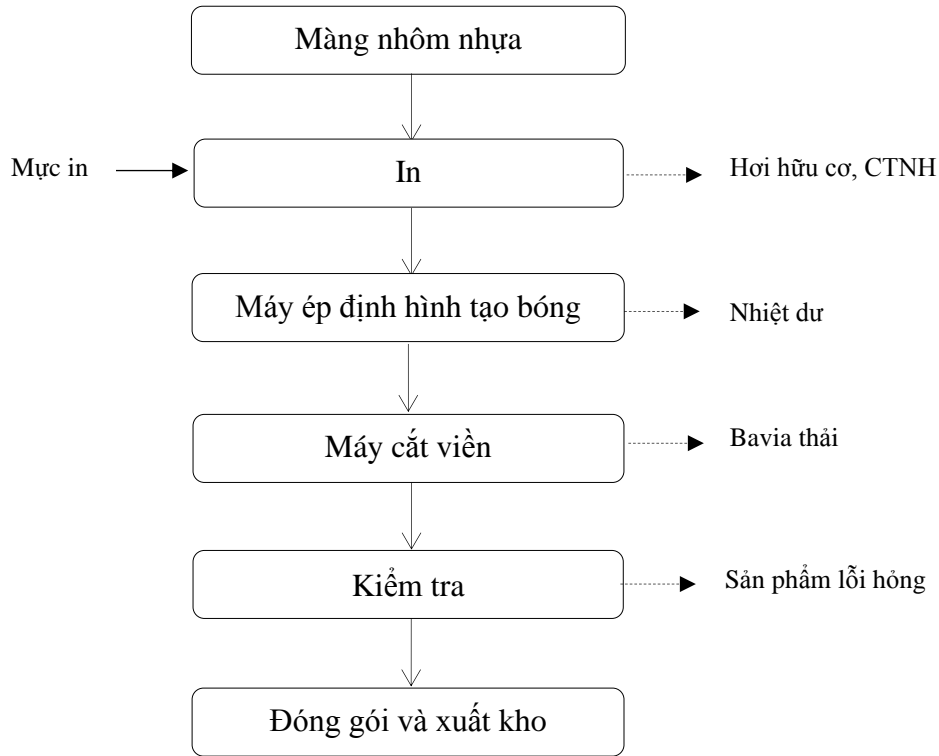
**Bước 7: Đóng gói và xuất kho**

- Gấp khăn: Khăn trải bàn được gấp gọn hoặc cuộn tròn tùy thuộc vào yêu cầu đóng gói.

- Đóng gói: Sản phẩm được đóng gói trong túi nhựa trong suốt hoặc hộp giấy kèm thông tin sản phẩm như kích thước, chất liệu, và hướng dẫn sử dụng.

- Sản phẩm sau khi đóng gói xong sẽ đem cất kho và xuất tới khách hàng.

3.2.2.2. Quy trình sản xuất bong bóng khí màng nhôm



Hình 1.4. Quy trình sản xuất bong bóng khí màng nhôm

\* Thuyết minh quy trình sản xuất bong bóng khí màng nhôm

**Bước 1: Nguyên liệu đầu vào:**

Công ty nhập nguyên liệu về ( màng nhôm nhựa). Nguyên liệu đạt yêu cầu sẽ tiến hành nhập kho và đưa về quy trình sản xuất. Nguyên liệu không đạt yêu cầu sẽ trả lại nhà cung cấp.

**Bước 2: In**

Nhà máy sử dụng công nghệ in offset để in họa tiết hoa văn lên bề mặt sản phẩm.  
*Công nghệ in tương tự như như trên*

**Bước 3: Máy ép định hình tạo bóng**

Màng nhôm nhựa được đưa vào máy ép định hình bóng. Máy sử dụng các trục lăn tạo hình có các khuôn hình tròn/hình sao/hình con vật (tùy thiết kế). Trong quá trình này, khí nén được thổi vào giữa các khuôn tạo thành các bong bóng khí. Lớp nhôm nhựa thứ hai được ép chặt để bọc kín khí trong các bong bóng.

- Kết quả: Hình thành cấu trúc bong bóng khí với lớp nhôm nhựa chắc chắn và bền bỉ.

**Bước 4: Máy cắt viên**

- Sản phẩm sau khi ép định hình được đưa vào máy cắt viên tự động. Máy cắt sẽ cắt theo kích thước tiêu chuẩn (ví dụ: cuộn lớn hoặc tấm) hoặc theo yêu cầu cụ thể của khách hàng. Viên sản phẩm được cắt gọn gàng, đảm bảo tính thẩm mỹ và an toàn khi sử dụng.



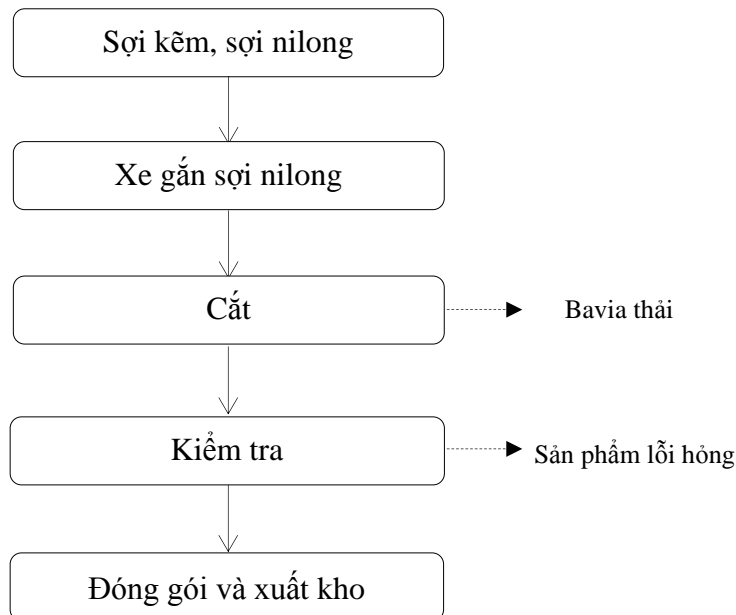
### Bước 5: Kiểm tra

- Kiểm tra bề mặt sản phẩm: Đảm bảo không có lỗi như bong bóng xì hơi, lớp màng nhôm bị bong tróc hoặc rách.
- Kiểm tra độ kín khí: Kiểm tra các túi khí để đảm bảo không bị xì hơi và đạt độ bền cần thiết.
- Kiểm tra kích thước: Đảm bảo sản phẩm cắt đúng quy cách và kích thước tiêu chuẩn.

### Bước 6: Đóng gói và xuất kho

- Đóng gói sản phẩm:
  - + Sản phẩm được cuộn lại hoặc xếp thành tấm tùy theo yêu cầu.
  - + Đóng gói bằng bao bì nhựa hoặc bịch nilon để bảo vệ sản phẩm khỏi bụi bẩn, ẩm mốc.
- Dán nhãn và ghi thông tin: Ghi rõ các thông tin như kích thước, loại sản phẩm, tên thương hiệu và hướng dẫn sử dụng.
- Xuất kho: Sản phẩm sau khi đóng gói được lưu trữ tại kho và xuất đi theo yêu cầu của khách hàng.

#### 3.2.2.3. Quy trình gia công sợi kẽm nilong



Hình 1.5. Quy trình sản xuất sợi kẽm nilong

#### Thuyết minh quy trình sản xuất

### Bước 1 : Nguyên liệu đầu vào

Công ty nhập nguyên liệu về (Sợi kẽm, sợi nilong). Nguyên liệu đạt yêu cầu sẽ tiến hành nhập kho và đưa về quy trình sản xuất. Nguyên liệu không đạt yêu cầu sẽ trả lại nhà cung cấp.

### Bước 2 : Xe gấn sợi nilong

- Sợi được đưa vào máy xe sợi, thực hiện quá trình xoắn hoặc quấn để tạo ra các cuộn sợi đồng đều.

- Tùy thuộc vào yêu cầu sản phẩm, quá trình xe sợi có thể điều chỉnh độ xoắn hoặc số lượng sợi kết hợp.

**Bước 3 : Cắt sợi**

- Sợi từ máy xe sợi được đưa qua hệ thống máy cắt.
- Máy cắt đảm bảo độ chính xác về chiều dài, tránh làm hư hỏng hoặc xơ sợi.

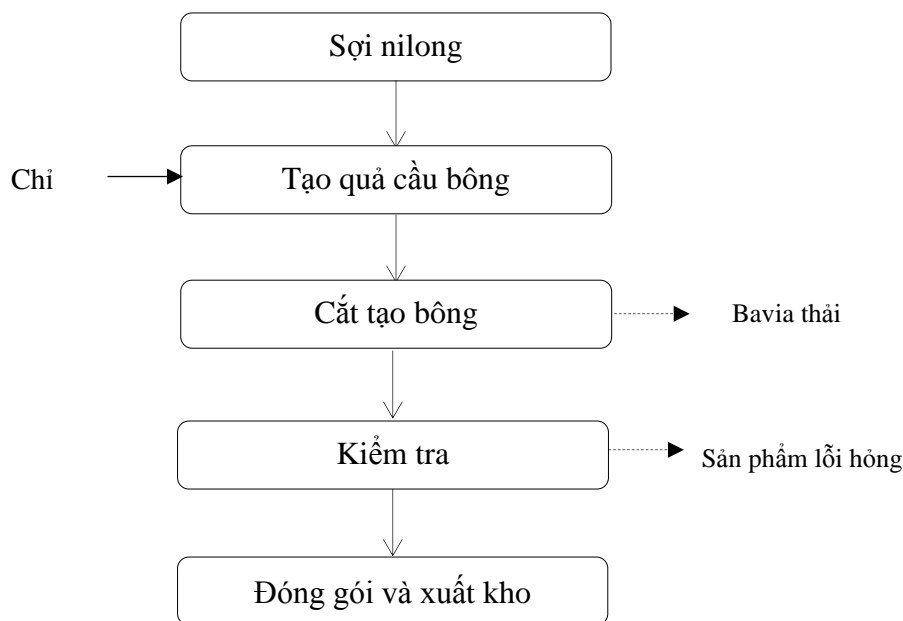
**Bước 4 : Kiểm tra**

- Kiểm tra các thông số như độ bền, kích thước, và độ đồng đều của sợi.
- Loại bỏ các cuộn sợi hoặc đoạn sợi không đạt tiêu chuẩn.

**Bước 5 : Đóng gói và xuất kho**

- Sản phẩm hoàn thiện sẽ được đóng gói và xuất kho

**3.2.2.4. Quy trình gia công quả cầu bông**



**Hình 1.6. Quy trình gia công quả cầu bông**

**Bước 1: Nguyên liệu đầu vào**

Công ty nhập nguyên liệu về (Sợi nilong). Nguyên liệu đạt yêu cầu sẽ tiến hành nhập kho và đưa về quy trình sản xuất. Nguyên liệu không đạt yêu cầu sẽ trả lại nhà cung cấp.

**Bước 2: Tạo quả cầu bông**

Những sợi nilong được đưa vào máy quấn. Lõi quả cầu bông được quấn chỉ chặt để đảm bảo không bị tuột trong quá trình sử dụng. Sử dụng chỉ quấn phù hợp với màu sắc hoặc đặc tính yêu cầu của sản phẩm. Công đoạn tạo quả cầu bông hoàn toàn tự động.

**Bước 3: Cắt và tạo bông**

- Sợi nilong sau khi quấn chỉ được cắt thành các đoạn ngắn bằng máy cắt chuyên dụng. Phần sợi được xò ra tạo hình bông tròn

**Bước 4: Kiểm tra**

- Kiểm tra độ chắc chắn của lõi chỉ và khả năng chịu lực của quả cước.

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:*  
**“NHÀ MÁY YONGTAI VIỆT NAM”**

- Đánh giá độ xòe của bông nilon, đảm bảo không bị xơ hoặc rối.
- Loại bỏ các sản phẩm không đạt tiêu chuẩn.

**Bước 5 : Đóng gói và xuất kho**

- Sản phẩm hoàn thiện sẽ được đóng gói và xuất kho.

**3.3. Sản phẩm của dự án đầu tư:**

Khi dự án đi vào hoạt động, sản phẩm đầu ra của dự án với quy mô như sau:

**Bảng 1.2. Quy mô các loại hình sản phẩm của nhà máy**

STT	Loại hình sản phẩm	Quy mô, công suất	
		Triệu sản phẩm/năm	Tấn/năm
1	Sản phẩm từ giấy, bìa giấy	900	300.000
2	Sản phẩm từ plastic	300	600.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.200</b>	<b>900.000</b>

*Nguồn: Công ty TNHH Yong Tai*



**Ống hút giấy**



*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:*  
**“NHÀ MÁY YONGTAI VIỆT NAM”**



*Hộp giấy, túi giấy*



**Sợi kẽm nilong**



**Khăn trải bàn nhựa**



**Bóng bóng khí màng nhôm**



**Quả cầu bông**

*Hình 1.7. Một vài hình ảnh minh họa sản phẩm đầu ra của dự án*

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:*  
**“NHÀ MÁY YONGTAI VIỆT NAM”**

**4. Nguyên liệu, nhiên liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của dự án đầu tư**

**4.1. Danh mục các thiết bị máy móc của dự án đầu tư**

Danh mục máy móc thiết bị của dự án được trình bày cụ thể như sau:

**Bảng 1.3. Dự kiến danh mục máy móc thiết bị chính phục vụ giai đoạn hoạt động**

STT	Tên máy	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng	Nguồn gốc
<b>I</b>	<b>Danh mục máy móc sản xuất ống hút giấy</b>				
1	Máy sản xuất ống hút giấy	cái	1	Mới 100%	Trung Quốc
2	Máy cắt ống giấy	cái	1	Mới 100%	Trung Quốc
3	Máy đóng gói ống hút đa năng	cái	1	Mới 100%	Trung Quốc
<b>II</b>	<b>Danh mục máy móc sản xuất túi giấy, túi hộp</b>				
1	Máy cắt giấy	cái	1	Mới 100%	Trung Quốc
2	Máy bế định hình	cái	1	Mới 100%	Trung Quốc
<b>III</b>	<b>Danh mục máy móc sản xuất khăn trải bàn nhựa</b>				
1	Máy đùn ép nhựa	cái	1	Mới 100%	Trung Quốc
2	Máy tráng thổi màng	cái	1	Mới 100%	Trung Quốc
3	Máy cắt	cái	1	Mới 100%	Trung Quốc
4	Máy gấp	cái	1	Mới 100%	Trung Quốc
5	Máy cuộn	cái	1	Mới 100%	Trung Quốc
<b>IV</b>	<b>Danh mục máy móc sản xuất bong bóng khí màng nhôm</b>				
1	Máy ép định hình	cái	1	Mới 100%	Trung Quốc
2	Máy cắt viên	cái	1	Mới 100%	Trung Quốc
<b>V</b>	<b>Danh mục máy móc gia công sợi kẽm nilong</b>				
1	Máy quấn dây kẽm	cái	1	Mới 100%	Trung Quốc
2	Máy cắt	cái	1	Mới 100%	Trung Quốc
<b>VI</b>	<b>Danh mục máy móc gia công quả cầu bông</b>				
1	Máy tạo quả cầu bông	cái	1	Mới 100%	Trung Quốc
2	Máy cắt	cái	1	Mới 100%	Trung Quốc
<b>VII</b>	<b>Danh mục máy móc sử dụng chung</b>				
	Máy in	Cái	2	100%	Trung Quốc

*Nguồn: Công ty TNHH Yong Tai*

Ngoài các máy móc phục vụ sản xuất, công ty còn đầu tư thêm các máy móc thiết bị phục vụ cho văn phòng của nhà máy như điện thoại, máy vi tính, máy photo-copy, máy fax, bàn ghế, điều hòa,...

Chủ dự án cam kết: Các thiết bị máy móc được sử dụng không thuộc danh mục cấm sử dụng ở Việt Nam.

**4.2. Nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất sử dụng**

Nhu cầu sử dụng nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất ổn định của nhà máy được ước tính như sau:

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:*  
**“NHÀ MÁY YONGTAI VIỆT NAM”**

**Bảng 1.4. Bảng tổng hợp nguyên liệu tại nhà máy**

STT	Nguyên liệu	Đơn vị	Khối lượng
<b>I</b>	<b>Nguyên liệu sản xuất các sản phẩm từ giấy, bì giấy</b>		
1	Giấy cuộn	Tấn/năm	75.001,25
2	Giấy Kraft	Tấn/năm	187.503,1
3	Giấy Ivory	Tấn/năm	37.500,63
	<b>Tổng I</b>	<b>Tấn/năm</b>	<b>300.005</b>
<b>II</b>	<b>Nguyên liệu sản xuất sản phẩm từ plastic</b>		
1	Hạt nhựa PE nguyên sinh	Tấn/năm	500
2	Bột màu	Tấn/năm	10
3	Màng nhôm nhựa	Tấn/năm	250.000
4	Sợi nhôm 0,05	Tấn/năm	250.000
5	Sợi nilong	Tấn/năm	99.500
	<b>Tổng II</b>	<b>Tấn/năm</b>	<b>600.010</b>
<b>III</b>	<b>Nguyên liệu khác</b>		
	Nơ, quai túi, ...	Tấn/năm	2
	<b>Tổng</b>		<b>903.012</b>

*Nguồn: Công ty TNHH Yong tai*

**Bảng 1.5. Bảng tổng hợp hoá chất tại nhà máy**

STT	Nguyên liệu	Đơn vị	Khối lượng
1	Mực in	Tấn/năm	3
2	Keo thực phẩm sử dụng trong quá trình sản xuất ống hút giấy	Tấn/năm	2,5
3	Keo sữa	Tấn/năm	0,5

*Nguồn: Công ty TNHH Yong tai*

#### 4.3. Nguồn cung cấp điện, nước của dự án đầu tư

##### a. Nhu cầu sử dụng nước

- *Nguồn cấp nước:* Nguồn nước cấp cho hoạt động của nhà máy được cấp từ nhà máy cung cấp nước sạch của KCN

- *Nhu cầu sử dụng nước:*

##### **Nước cấp phục vụ cho hoạt động sinh hoạt:**

+ Theo Tiêu chuẩn TCVN 13606:2023 của Bộ Xây dựng về cấp nước - mạng lưới đường ống và công trình tiêu chuẩn thiết kế, lượng nước cấp cho 1 người là 50 lít/ngày.đêm (*không có hoạt động nấu ăn tại dự án*)

+ Số lượng cán bộ công nhân viên làm việc tại dự án trong giai đoạn hoạt động ổn định khoảng 95 người.

$$Q_{\text{sinh hoạt}} = 95 \times 50 = 4.750 \text{ (lít/ngày.đêm)} = 4,75 \text{ (m}^3\text{/ngày.đêm)}$$

##### **Nước làm mát phục vụ cho quá trình đùn ép nhựa**

Trong quá trình hoạt động sản xuất, dự án sử dụng nước sạch cấp cho quá trình làm mát thiết bị. Tổng lượng nước cấp cho quá trình làm mát là 3m<sup>3</sup>. Hàng ngày bổ sung nước sạch để bù lượng nước thất thoát do bay hơi ước tính khoảng 0,5m<sup>3</sup>/ngày. Nước làm mát tuần hoàn hoàn không thải ra ngoài môi trường.

**Nước phục vụ cho tưới cây, rửa đường**

Do Công Ty TNHH Sông Hồng Việt (đơn vị cho thuê nhà xưởng) chịu trách nhiệm phun nước tưới cây rửa đường.

**Nước cấp cho PCCC**

Lượng nước cần để dự trữ chữa cháy phải tính toán căn cứ vào lượng nước chữa cháy lớn nhất trong 3h đối với 1 đám cháy. Dự án có diện tích < 150 ha nên theo TCVN 2622:1995: Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình – Yêu cầu thiết kế, thì nhu cầu sử dụng nước tính cho 1 đám cháy với lưu lượng 10 (l/s) trong 3h. Nhu cầu nước chữa cháy là:

$$W_{cc}^{3h} = 0,01 \times 60 \times 60 \times 3 = 108 \text{ (m}^3\text{)}$$

**b. Nhu cầu sử dụng điện**

- Nguồn cấp điện: Nguồn cung cấp điện cho nhà máy được lấy từ KCN Đồng Văn IV

+ Nhu cầu sử dụng điện trong sản xuất của Nhà máy tương đối ổn định. Điện năng được sử dụng chủ yếu cho quá trình sản xuất và một phần dùng cho sinh hoạt.

+ Công suất sử dụng điện của các thiết bị trong dây chuyền sản xuất ước tính khoảng 200 KW/ngày

+ Công suất thiết bị văn phòng, thiết bị bảo vệ,... là 5KW/ngày.

+ Tổng điện năng cần sử dụng trong một năm là:

$$\{200 \text{ KW} + 5 \text{ KW}\} \times 300 \text{ ngày} = 61.500 \text{ KWh/năm.}$$

**5. Các thông tin khác liên quan đến dự án đầu tư**

**5.1. Các hạng mục công trình của dự án**

Dưới đây là các hạng mục công trình của dự án :

**Bảng 1.6. Các hạng mục công trình của dự án**

STT	Hạng mục	Diện tích thuê (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Các hạng mục công trình sử dụng riêng</b>		
1	Khu vực sản xuất	6.000	80
2	Nhà kho	1.000	13,3
3	Văn phòng	200	2,7
4	Nhà ăn	300	4
5	<b>Tổng</b>	<b>7.500</b>	<b>100</b>
<b>II</b>	<b>Các hạng mục công trình sử dụng chung</b>		
6	Nhà để xe	-	
7	Nhà ăn	-	
8	Khu vực lưu chứa rác thải	35	

*Nguồn : Công ty TNHH Yong Tai*

**5.2. Tổng vốn đầu tư, thời hạn hoạt động và tiến độ hoạt động dự án đầu tư:**

**5.2.1. Tổng vốn đầu tư**

Tổng vốn đầu tư của dự án: 26.000.000.000 VNĐ (Hai mươi sáu tỷ đồng Việt Nam) trong đó:

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:*  
**“NHÀ MÁY YONGTAI VIỆT NAM”**

Vốn góp để thực hiện dự án là 5.200.000.000 VNĐ (*Năm tỷ hai trăm triệu đồng Việt Nam*), chiếm 20% tổng vốn đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến bộ góp vốn như sau:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VNĐ			
1	Nguyễn Thị Toan	5.200.000.000	100	Bằng tiền	90 ngày kể từ ngày được cấp CNĐT

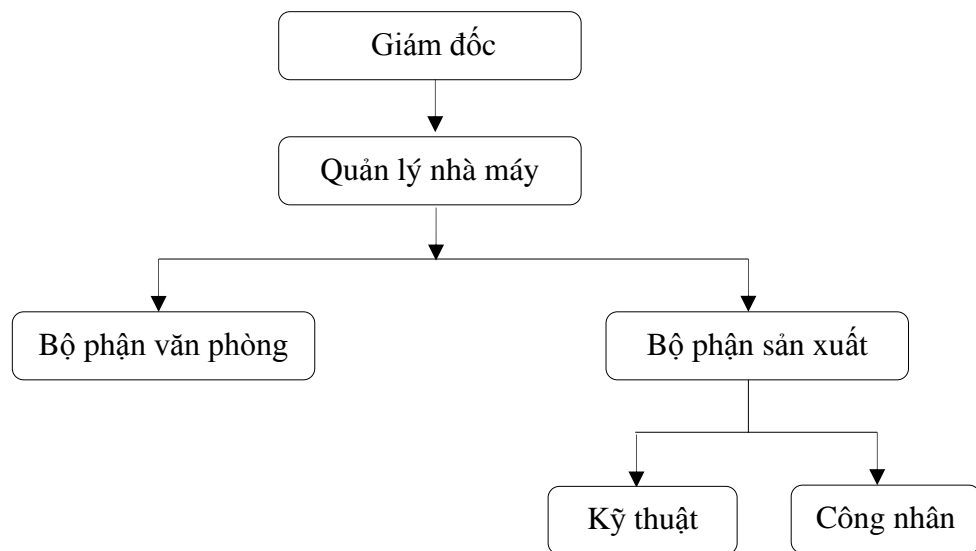
**5.2.2. Thời hạn hoạt động:**

Đến ngày 21/09/2028

**5.3. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án**

**5.3.1. Tổ chức nhân sự:**

Tổ chức nhân sự của nhà máy bao gồm các thành viên sau:



**Hình 1.8. Sơ đồ tổ chức quản lý của nhà máy**

**5.3.2. Nguồn nhân lực:**

Tất cả nhân viên của Công ty được tuyển dụng và sử dụng phù hợp với luật pháp và quy định của Việt Nam đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Nhân viên của Công ty sẽ được lựa chọn trên cơ sở bằng cấp chuyên nghiệp, đạo đức làm việc và độ tin cậy. Tất cả các nhân viên sẽ có cơ hội để phát triển kỹ năng của mình đến mức tối đa. Nguyên tắc quản lý của Công ty sẽ được hưởng các chế độ về bảo hiểm, chính sách về ngày nghỉ, chế độ giờ làm việc theo đúng Luật lao động của Việt Nam.

Công ty rất quan tâm đến việc đào tạo nâng cao kỹ năng chuyên nghiệp và trình độ chuyên môn cho người lao động Việt Nam như kỹ sư; kỹ thuật viên và công nhân trên tất cả lĩnh vực cả kỹ thuật và công nghệ cũng như quản lý kinh doanh.

+ Khi đi vào vận hành chính thức, dự kiến số lượng cán bộ công nhân viên làm việc tại nhà máy khoảng 95 người.



*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:*  
**“NHÀ MÁY YONGTAI VIỆT NAM”**

---

+ Lao động địa phương sẽ được ưu tiên tuyển dụng vào làm việc tại công ty. Trong giai đoạn đầu tiên, những vị trí quan trọng mà lao động trong nước không thể bảo đảm nhiệm vụ được thì sẽ được công ty đào tạo cho lực lượng lao động kế thừa.

+ Toàn bộ lao động của nhà máy được làm việc trong môi trường tốt, phù hợp với các quy định của luật lao động và luật môi trường. Nhà máy sẽ cố gắng cung cấp những điều kiện làm việc tốt nhất, thuận lợi nhất cho người lao động.

+ Doanh nghiệp sẽ tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật về các vấn đề liên quan đến lao động và hợp đồng lao động.

- *Chế độ lao động:*

+ Nhà máy thực hiện chế độ lao động theo quy định của luật lao động Việt Nam các chỉ tiêu cơ bản như sau:

+ Số ngày làm việc trong năm: 300 ngày/năm

+ Số ngày làm việc trong tuần: 6 ngày/tuần

+ Số ca làm việc: 1 ca/ngày

Nếu do nhu cầu tiến độ công việc. Công ty tổ chức làm việc ngoài giờ hoặc các ngày nghỉ, lương nhân viên sẽ được tính tăng lương (làm vào ngày nghỉ) theo đúng quy định của Pháp luật Việt Nam và được thông báo trước để sẵn sàng làm việc.

## Chương II.

### SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

#### 1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

KCN Đồng Văn IV được quy hoạch theo mô hình KCN tập trung hiện đại, đồng bộ, đảm bảo điều kiện về phát triển công nghiệp và bảo vệ môi trường, đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, sản xuất công nghiệp và kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Nam phù hợp với chủ trương Công nghiệp, hiện đại hóa của Đảng và nhà nước; tạo tiền đề cho sự phát triển các khu đô thị mới, góp phần đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa của tỉnh Hà Nam.

KCN Đồng Văn IV đã được cấp GPMT số 169/GPMT-BTNMT ngày 1/8/2022 cho dự án “ Khu công nghiệp Đồng Văn IV ” của Tổng Công ty Viglacera- CTCP.

KCN Đồng Văn IV là KCN đa ngành, sử dụng tốt nguồn nhân lực của địa phương, sản phẩm có khả năng cạnh tranh trên thị trường nội địa và xuất khẩu, ưu tiên các ngành nghề:

Các loại hình sản xuất thu hút đầu tư của KCN Đồng Văn IV : Công nghiệp chế tạo và lắp ráp linh kiện cơ khí và điện tử (sản xuất điện thoại di động, điện thoại thông minh, sản xuất các sản phẩm phần mềm ứng dụng trên điện thoại di động và sản xuất các thiết bị cơ khí chính xác); công nghiệp chế biến thực phẩm, hàng tiêu dùng (sản xuất bia, nước giải khát, bánh kẹo và đồ gia dụng); các ngành công nghiệp trụ trợ, thân thiện môi trường (kho vận, trung tâm logistic; sản xuất phần mềm nội dung thông tin số; sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm, dịch vụ phần mềm, dịch vụ khắc phục sự cố an toàn thông tin; sản xuất vật liệu công nghệ, năng lượng)

→ Dự án: “Nhà máy Yongtai Việt Nam” với mục tiêu sản xuất các sản phẩm từ giấy và bìa ; sản xuất sản phẩm từ plastic phù hợp với ngành nghề thu hút của KCN Đồng Văn IV.

#### 2. Sự phù hợp của dự án đầu tư đối với khả năng chịu tải của môi trường

Qua khảo sát thực địa tại khu vực dự án cho thấy:

- Khu vực thực hiện Dự án nằm trong KCN Đồng Văn IV, xã Đại Cương, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Đây là khu vực đã có một số nhà máy đã đi vào hoạt động sản xuất. Hiện tại môi trường tại khu vực này cũng chịu một số tác động.

- Mặc dù KCN Đồng Văn IV đã được đầu tư hệ thống thu gom và trạm xử lý nước thải, hệ thống thu gom nước mưa, nhưng khi các nhà máy hoạt động, nếu các chủ đầu tư không thực hiện nghiêm túc các biện pháp giảm thiểu và xử lý khí thải, nước thải, chất thải rắn thì nguy cơ ô nhiễm môi trường là rất lớn.

- Như vậy, cần đặc biệt chú ý đến sức chịu tải của môi trường khu vực. Nếu chịu các tác động lớn và lâu dài của các loại chất thải thì môi trường khu vực dự án có khả năng sẽ bị ô nhiễm. Vì vậy các vấn đề môi trường cần phải quan tâm chính của Dự án

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:*  
**“NHÀ MÁY YONGTAI VIỆT NAM”**

---

chủ yếu là chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải, bụi, tiếng ồn, nước thải mặc dù tác động môi trường không lớn tuy nhiên cũng cần có biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu tối đa, nhằm đảm bảo sự bền vững về sức chịu tải của môi trường khu vực thực hiện dự án. Trong quá trình hoạt động, nhà máy sẽ nghiêm túc chấp hành các quy định và thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường để hạn chế những ảnh hưởng của hoạt động nhà máy đến các thành phần môi trường.

### Chương III.

## HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG NƠI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

### 1. Đánh giá về hiện trạng môi trường và tài nguyên sinh vật:

#### 1.1. Hiện trạng KCN Đồng Văn IV

##### 1.1.1. Nguồn điện

- Nguồn cấp cho khu công nghiệp từ 02 trạm điện 110/22KV công suất 2x63MVA nằm ở phía Đông Nam của khu công nghiệp.

- Mạng lưới điện cao thế được cung cấp dọc các giao thông nội bộ trong KCN. Doanh nghiệp đầu tư và xây dựng trạm hạ thế tùy theo công suất tiêu thụ.

- Hệ thống đèn chiếu sáng dùng đèn cao áp ánh sáng vàng 150W cột thép côn chiều cao 10m. Cấp điện cấp nguồn cho hệ thống đèn chiếu sáng dùng loại Cu/PVC/XLPE/ DSTA-4X16mm và 4x10mm được luồn ống (thép, nhựa) đi ngầm trong hào kỹ thuật từ tủ điều khiển đến các đèn. Khoảng cách các cột đèn: Đèn cao áp cột thép bát giác 150W - trung bình 40m trồng một cột đèn.

##### 1.1.2. Nguồn nước

- Nguồn cấp nước cho KCN lấy từ Công ty Cổ phần nước sạch Hà Nam theo tuyến ống D200 trên đường QL1A cấp đến tận chân tường rào từng doanh nghiệp trong KCN có tổng công suất thiết kế 12.000 m<sup>3</sup>/ngđ.

- Hệ thống cấp nước sạch được đấu nối đến chân hàng rào từng doanh nghiệp. Đường kính ống cấp nước từ D150 mm - D400mm, độ sâu đặt ống trung bình 0,9m - 1,5m. Mạng lưới đường ống cấp nước chính được tổ chức theo dạng vòng. Các đường ống phân phối đến từng chân tường rào dự án được tổ chức theo mạng lưới cắt. Tại những điểm đầu nối với đường ống thuộc mạng phân phối đều có van khóa để bảo đảm công tác sửa chữa, cung cấp nước.

##### 1.1.3. Hệ thống thoát nước

- Hệ thống thoát nước mưa và nước thải (nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt) được xây dựng riêng biệt.

- Nước mưa được thu gom qua hệ thống cống và thoát ra kênh A32-2-11 rồi thoát ra Sông Nhuệ.

- Nước thải được thu gom về Nhà máy xử lý nước thải tập trung của KCN.

##### 1.1.4. Hệ thống xử lý nước thải

- Hệ thống thu gom và thoát nước thải của KCN được xây dựng là các tuyến cống bê tông cốt thép đường kính D400 đi ngầm dưới vỉa hè, dọc hai bên đường giao thông nội bộ. Toàn bộ hệ thống được thiết kế trên nguyên tắc tự chảy. Với độ dốc  $i \geq 1/D$  (D là đường kính cống - mm).

- Trên tuyến cống thoát nước thải được bố trí các hố ga lắng cặn, khoảng cách trung bình khoảng 30 - 40m/hố ga hoặc tại những vị trí thay đổi hướng tuyến. Hố ga được xây bằng gạch đặc, xung quanh và đáy hố trát xi măng chống thấm. Miệng hố đầy nắp gang chống mùi.

- Nước thải từ các đơn vị thứ cấp phải có biện pháp xử lý đảm bảo đạt Tiêu chuẩn nước thải của KCN Đồng Văn IV (QCVN 40:2011/BTNMT, cột B) mới được xả vào hệ thống thu gom nước thải chung của KCN thông qua các điểm xả vào hố ga gần nhất.

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:*  
**“NHÀ MÁY YONGTAI VIỆT NAM”**

- KCN Đồng Văn IV đã xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung có công suất thiết kế là 6.000 m<sup>3</sup>/ngày (gồm 2 modul: Modul 1 công suất 2.000m<sup>3</sup>/h, modul 2: 4.000m<sup>3</sup>/h), đảm bảo xử lý toàn bộ nước thải của các đơn vị thứ cấp từ cột B đạt cột A, QCVN 40:2011/BTNMT trước khi xả ra kênh A32-2-11 rồi thoát ra Sông Nhuệ. Trạm xử lý nước thải tập trung của KCN hoạt động 24/24, công nghệ xử lý bằng phương pháp vi sinh, để lắng đọng bùn và loại bỏ tạp chất có hại.

Quy trình công nghệ (modul 1: 2000m<sup>3</sup>/ngày): Nước thải (nguồn số 01, 02 và 03) → Hồ bơm chuyển cốt → Bể gom nước thải → Bể lắng cát và tách dầu → Bể điều hòa → Bể keo tụ → Bể tạo bông → Bể lắng sơ cấp → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng thứ cấp → Bể khử trùng → Hồ điều hòa nước thải sau xử lý → kênh A3-2-11.

Quy trình công nghệ (modul 2: 4.000m<sup>3</sup>/ngày): Nước thải (nguồn số 01, 02 và 03) → Hồ bơm chuyển cốt → Bể gom nước thải → Bể lắng cát và tách dầu → Bể điều hòa → Bể keo tụ → Bể tạo bông → Bể lắng sơ cấp → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng thứ cấp → Bể khử trùng → Hồ điều hòa nước thải sau xử lý → kênh A3-2-11.



***Trạm xử lý nước thải - KCN Đồng Văn IV***

***1.1.5. Chất thải rắn***

- Các Nhà máy trong KCN ký hợp đồng thu gom, vận chuyển rác thải với các Đơn vị có chức năng để quản lý, xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn và CTNH phát sinh từ các công trình hạ tầng kỹ thuật của KCN như trạm xử lý nước thải, nhà điều hành... Ban quản lý KCN đã ký Hợp đồng số với đơn vị có đủ năng lực để thu gom, vận chuyển và xử lý.

***1.1.6. Hệ thống giao thông nội bộ trong KCN***

- Các tuyến đường giao thông nội bộ bên trong KCN có mặt cắt lớn, các đường chính 2 làn xe rộng 36m, các đường nhánh rộng 22m. Vĩa hè rộng 5-7, là nơi bố trí các hành lang kỹ thuật ngầm như cáp điện, cáp thoát nước, thông tin liên lạc và được trang bị hệ thống đèn cao áp chiếu sáng bố trí dọc các tuyến đường.

- Đường giao thông nội bộ KCN được thiết kế theo ô vuông bàn cờ, đảm bảo thuận tiện cho hoạt động giao thông nội khu. Hệ thống giao thông không những đáp ứng về nhu cầu đi lại, vận chuyển mà còn đóng vai trò là các trục không gian kiến trúc cảnh quan hài hòa với các công trình xung quanh.

- Hiện tại, trong KCN Đồng Văn IV có một số doanh nghiệp đang triển khai thi công xây dựng, do đó số lượng xe vận tải chở các nguyên vật liệu vào KCN khá nhiều, gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường không khí do sự rơi vãi vật liệu đất đá. Tuy nhiên, chưa có hiện tượng ùn tắc giao thông.

#### **1.1.7. Hệ thống cây xanh**

Hệ thống cây xanh chiếm 10-12% diện tích toàn KCN, kết hợp giữa cây xanh tập trung và cây xanh dọc các tuyến đường tạo cảnh quan chung của KCN.

#### **1.1.8. Hệ thống thông tin**

- Hệ thống viễn thông đạt tiêu chuẩn quốc tế và luôn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc. Hệ thống cáp quang ngầm được đấu nối trực tiếp đến chân hàng rào của từng Doanh nghiệp.

- KCN Đồng Văn IV được cung cấp tổng đài vệ tinh 4.000 số, hệ thống thông tin hiện đại, đạt tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng đầy đủ và nhanh chóng mọi yêu cầu về dịch vụ thông tin liên lạc trong và ngoài nước.

- Mạng lưới thông tin liên lạc của KCN đã được hòa mạng viễn thông quốc gia và quốc tế với đầy đủ các dịch vụ viễn thông cơ bản: Điện thoại, Fax, Internet. Hệ thống này đảm bảo được các tiêu chí cơ bản về tốc độ kết nối, chất lượng thông tin cung cấp và tính bảo mật.

### **2. Mô tả về môi trường tiếp nhận nước thải của dự án**

#### **2.1. Đặc điểm tự nhiên khu vực nguồn nước thải tiếp nhận**

- Hệ thống thoát nước thải được xây dựng độc lập với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải được xử lý sơ bộ rồi thoát ra mạng lưới thoát nước thải ngoài và dẫn về trạm xử lý nước thải.

- Các tuyến thoát nước thải sử dụng ống bê tông cốt thép, hố ga thu nước thải có kích thước trung bình 1mx1mx2,2m. Nước thải sau xử lý tại trạm XLNT tập trung của KCN đạt tiêu chuẩn sẽ thoát ra kênh A32-2-11. Hệ thống thu gom và thoát nước thải của KCN được xây dựng là các tuyến cống bê tông cốt thép đường kính D400 đi ngầm dưới vỉa hè, dọc hai bên đường giao thông nội bộ. Với độ dốc  $i \geq 1/D$  (D là đường kính cống, đơn vị: mm).

- Trên tuyến cống thoát nước thải được bố trí các hố ga lắng cặn, khoảng cách trung bình khoảng 30-40m/hố ga hoặc tại những vị trí thay đổi hướng tuyến. Hố ga được xây bằng gạch đặc, xung quanh và đáy hố trát xi măng chống thấm. Miệng hố đập nắp gang chống mùi.

- Nước thải từ các đơn vị thứ cấp phải có biện pháp xử lý đảm bảo đạt Tiêu chuẩn nước thải của KCN Đồng Văn VI mới được xả vào hệ thống thu gom nước thải chung của KCN thông qua các điểm xả vào hố ga gần nhất.

## **2.2. Chất lượng nguồn tiếp nhận nước thải**

Nước thải sinh hoạt của dự án phát sinh sẽ được xử lý sơ bộ qua hệ thống bể tự hoại 3 ngăn sau đó theo hệ thống thoát nước thải dẫn về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của Công ty TNHH Sông Hồng Việt xử lý đạt GHCP của KCN Đồng Văn IV trước khi đầu nối về hệ thống thoát nước thải tập trung của KCN Đồng Văn IV.

#### Chương IV.

### ĐỀ XUẤT CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

#### 1. Đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng dự án

Công ty TNHH Yong Tai thuê lại nhà xưởng và các công trình phụ trợ của Công ty TNHH Sông Hồng Việt với diện tích 7.500 m<sup>2</sup> để thực hiện dự án “Nhà máy Yongtai Việt Nam”. Công ty TNHH Yong Tai chỉ lắp đặt thêm các vách ngăn để phân chia phòng. Quá trình lắp đặt vách ngăn, lắp đặt máy móc thực hiện trong khoảng 3-5 ngày nên lượng chất thải phát sinh là không đáng kể. Chủ đầu tư sẽ thu gom và xử lý chất thải phát sinh theo quy định của pháp luật.

#### 2. Đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành.

##### 2.1. Về công trình, biện pháp xử lý nước thải

###### a. Nước mưa

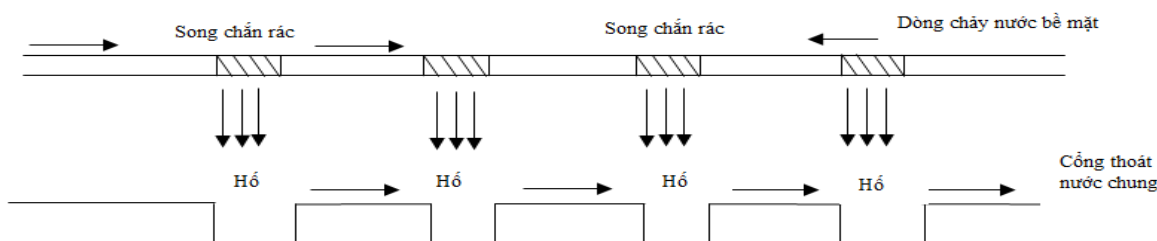
- Công ty TNHH Sông Hồng Việt (đơn vị cho thuê nhà xưởng) đã tiến hành xây dựng hệ thống thu gom nước mưa tách riêng với hệ thống thu gom nước thải.

- Nước mưa trên mái nhà: được thu gom bằng ống sau đó chảy xuống rãnh thoát nước mặt chạy quanh khuôn viên nhà máy. Cuối cùng nước mưa được thu vào hố ga để lắng cặn trước khi chảy ra hệ thống thoát nước chung của KCN.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt: được thu gom vào hệ thống cống BTCT và rãnh xây có bố trí hố ga để thu cặn trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

Các chất cặn lắng này sẽ được công ty thường xuyên nạo vét đảm bảo cho hệ thống thoát nước mưa hoạt động tốt.

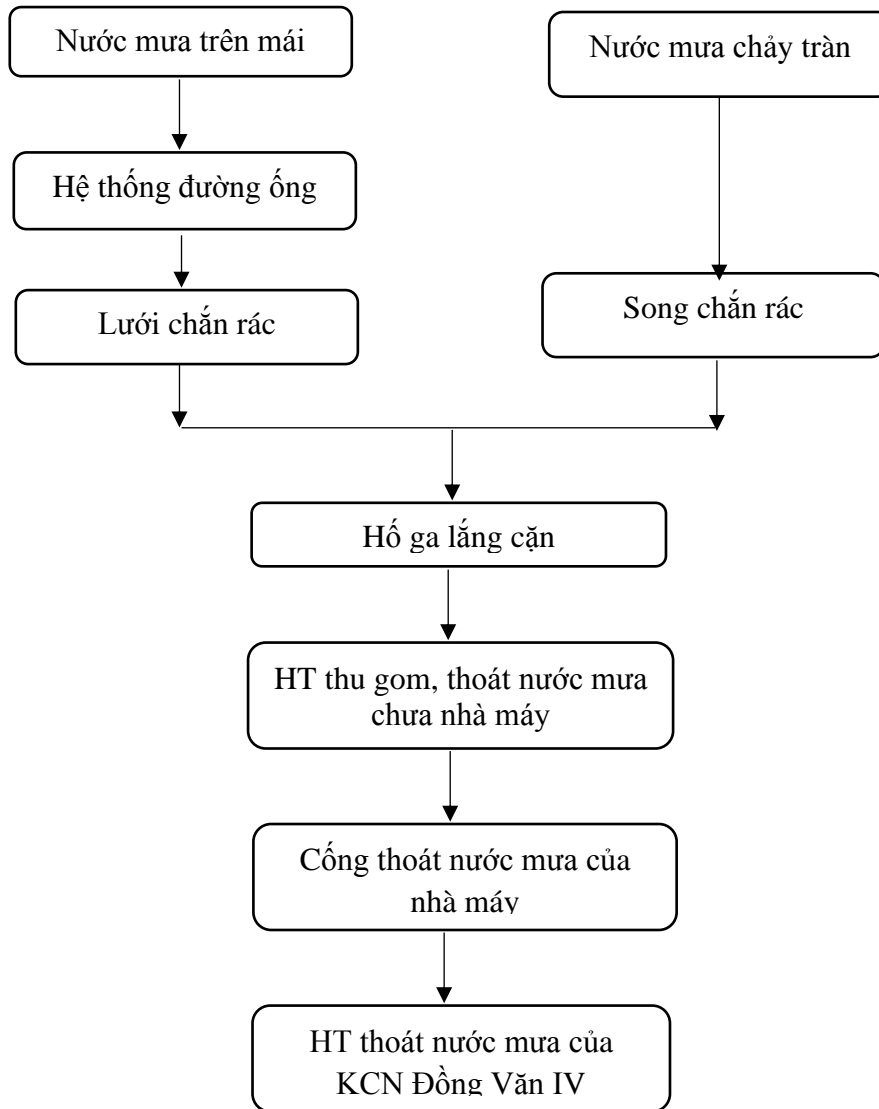
- Toàn bộ nước mưa của Công ty TNHH Yong Tai sau khi thu gom vào hố ga lắng cặn sẽ theo đường ống qua 01 điểm xả thoát ra hệ thống thu gom nước mưa của KCN Đồng Văn IV.



Hình 4.1. Sơ đồ hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn của nhà máy



- Sơ đồ hệ thống thu, thoát nước mưa được thể hiện trong sơ đồ sau:



**Hình 4.2. Sơ đồ mạng lưới thu gom, thoát nước mưa của nhà máy**

Hệ thống thoát nước mưa mái của các công trình được thiết kế tự chảy về các ống đứng và đổ vào hệ thống thoát nước bề mặt.

Mạng lưới thu gom, thoát nước mặt của Nhà máy thu gom toàn bộ nước mưa chảy tràn tại khu vực nhà máy, sau đó đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa chung của KCN tại 01 vị trí thoát nước mưa theo phương thức tự chảy.

Thu gom bằng cống BTCT D400-D1000 có tổng chiều dài khoảng 446m, độ dốc  $i : 0,25\%$ . Chiều dài rãnh thoát nước từ hố ga cuối tới điểm đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa của KCN 3m.

*Bản vẽ tổng mặt bằng thoát nước mưa được đính kèm tại phần phụ lục Báo cáo.*

#### **b. Công trình, biện pháp xử lý nước thải**

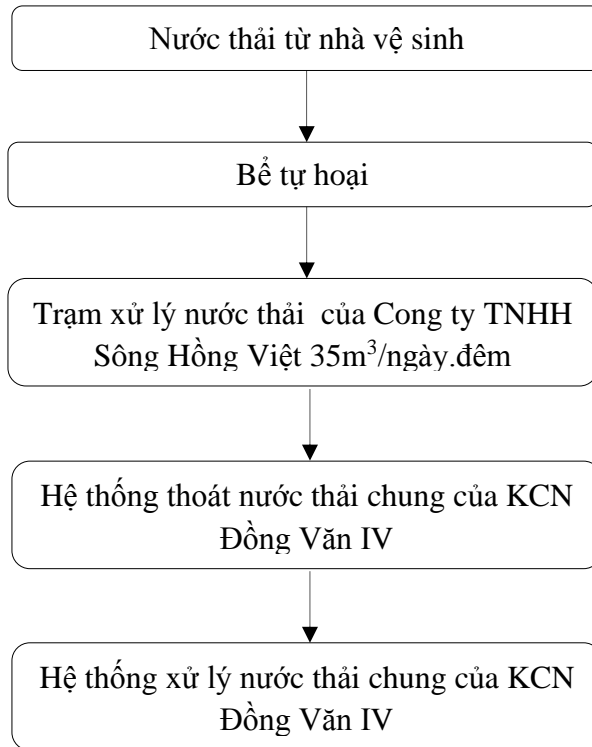
##### **\*) Mạng lưới thu gom, thoát nước thải của Nhà máy**

- Mạng lưới thu gom, thoát nước thải đã được Công ty TNHH Sông Hồng Việt xây dựng sẵn.

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:*  
**“NHÀ MÁY YONGTAI VIỆT NAM”**

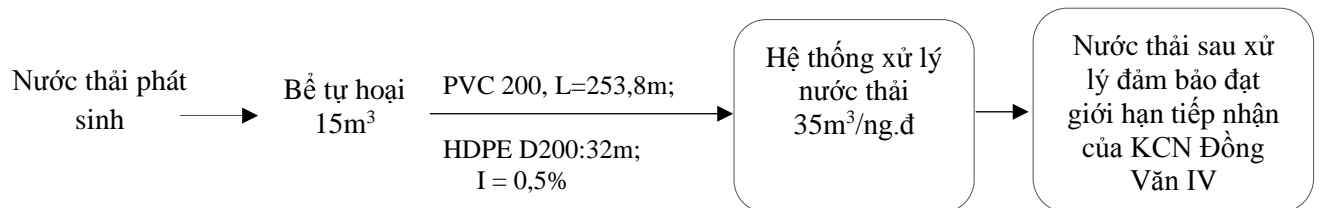
- Lượng nước thải của Công ty TNHH Yong Tai phát sinh từ khu nhà vệ sinh của nhà máy ước tính khoảng  $4,75\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ . Toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu nhà vệ sinh sẽ được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn có thể tích  $15\text{m}^3$ , sau đó đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất  $35\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$  sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung của KCN.

- Công trình thu gom, thoát nước thải của nhà máy được thể hiện dưới hình sau:



**Hình 4.3. Sơ đồ thu gom nước thải sinh hoạt của nhà máy**

- Mạng lưới thu gom nước thải sinh hoạt bao gồm hệ thống các hố ga chung chuyên nước thải từ bể các bể phốt 3 ngăn xử lý sơ bộ, được bố trí dưới các khu vực vệ sinh của nhà máy. Tổng số lượng vị trí phát sinh nước thải là 1 vị trí. Bao gồm:



**Hình 4.4. Sơ đồ mạng lưới thu gom nước thải sinh hoạt của nhà máy**

- Nước thải của nhà máy được thu gom vào 01 thu gom toàn bộ nước thải tại khu vực nhà máy, sau đó đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của KCN tại 01 vị trí thoát nước thải theo phương thức tự chảy.

+ Cống thu gom bằng PVC D200, HDPE D200 trong khuôn viên nhà máy có tổng chiều dài là  $285,8\text{m}$ ,  $i : 0,5\%$ . Chiều dài cống thoát nước từ hố ga cuối tới điểm đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của KCN là  $2\text{m}$ .

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:*  
**“NHÀ MÁY YONGTAI VIỆT NAM”**

+ Hồ ga BTCT M250mm. Tổng số lượng hồ ga là 1 cái, kích thước 1.200x1.100mm.

+ Độ dốc của hệ thống thu gom và thoát nước mưa trong khuôn viên nhà máy là  $i : 0,5\%$  đảm bảo hướng thoát hướng về điểm đầu nối thoát ra ngoài KCN.

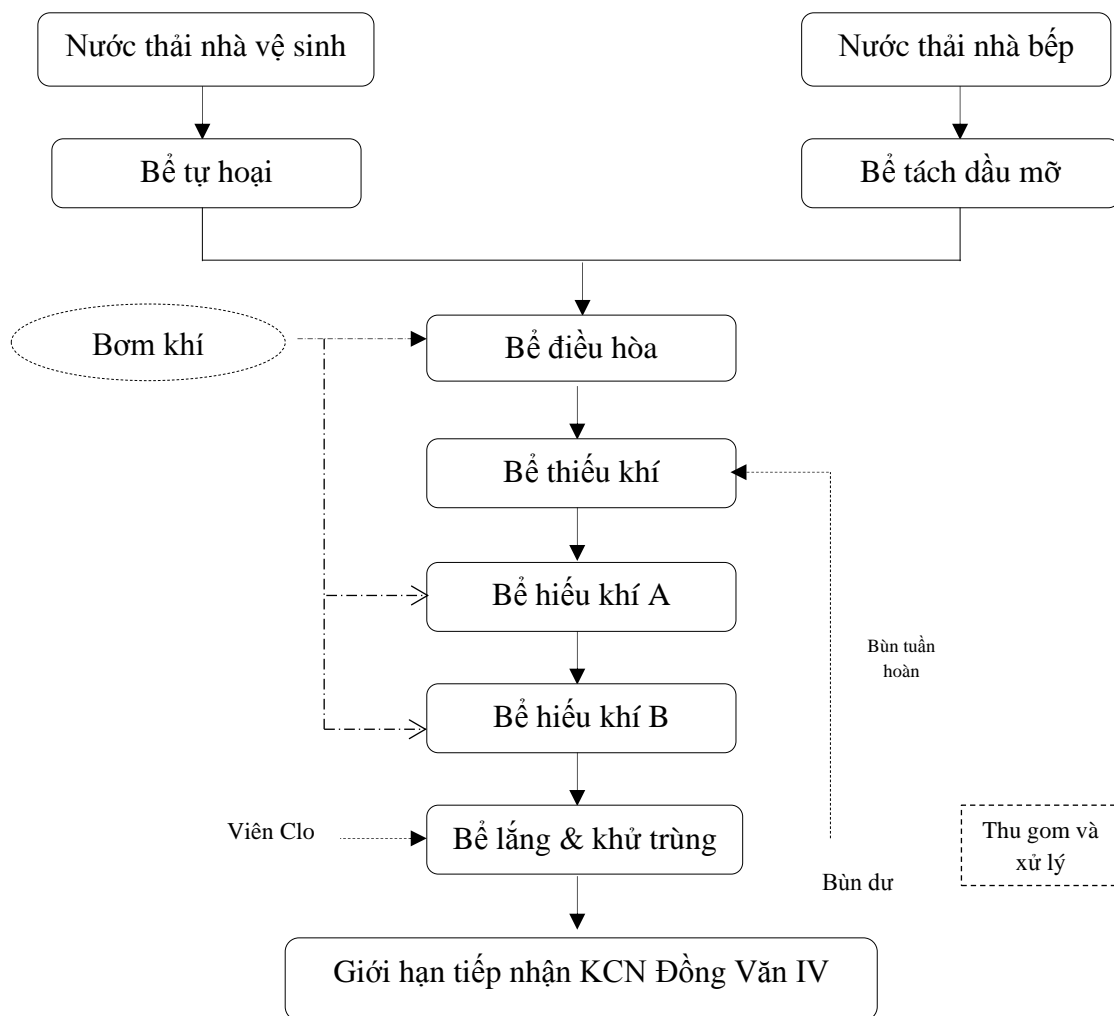
*Bản vẽ tổng mặt bằng thoát nước mưa được đính kèm tại phần phụ lục Báo cáo.*

**\*) Công trình thu gom, thoát nước thải**

Lượng nước thải phát sinh từ các khu nhà vệ sinh của nhà máy ước tính khoảng  $4,75\text{m}^3/\text{ngày}$ . Toàn bộ nước thải phát sinh từ khu vực nhà vệ sinh sẽ được xử lý sơ bộ qua 01 bể tự hoại 3 ngăn có thể tích  $15\text{m}^3$  (Bể tự hoại đã được Công ty TNHH Sông Hồng Việt xây dựng hoàn thiện) sau đó sẽ được đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải công suất  $35\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ .

Hệ thống xử lý nước thải  $35\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$  đã được Công ty TNHH Sông Hồng Việt thi công xây dựng sẵn.

Quy trình xử lý nước thải  $35\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$  được thể hiện dưới đây:



**Hình 4.5. Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Công ty TNHH Sông Hồng Việt công suất  $35\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$**

❖ **Thuyết minh công nghệ**

Nước thải từ các khu vệ sinh sau khi qua bể tự hoại sẽ được thu gom tập trung vào bể gom.

Nước thải từ hoạt động nấu ăn cho cán bộ công nhân công ty được dẫn vào bể tách dầu mỡ để loại bỏ dầu mỡ. Dầu mỡ sau tách sẽ được thu gom và thuê đơn vị xử lý. Nước thải sau đó sẽ được đưa đến bể gom.

**- Bể điều hoà**

Nước thải từ bể thu gom được bơm lên bể điều hoà. Tại bể điều hoà, nhờ hệ thống phân phối khí, nước thải được trộn đều, ngăn ngừa hiện tượng lắng cặn ở bể sinh ra mùi khó chịu.

**- Bể thiếu khí**

Từ ngăn điều hoà, nước thải được bơm tới bể thiếu khí. Tại ngăn thiếu khí xảy ra quá trình loại bỏ một phần các chất hữu cơ trong nước thải đồng thời khử Nito từ Nitrat do dòng tuần hoàn từ ngăn hiếu khí. Ngăn thiếu khí là nơi cư trú của các chủng vi sinh từ Nito, Phospho nên quá trình Nitrat hóa và quá trình Phosphat hóa được xảy ra liên tục tại đây.

**- Bể hiếu khí A,B**

Sau khi xử lý tại ngăn thiếu khí, nước thải được bơm sang ngăn sinh học hiếu khí. Tại ngăn hiếu khí, không khí được cung cấp cho ngăn nhờ 2 máy sục khí hoạt động luân phiên. Trong ngăn sinh học hiếu khí cung cấp giá thể vi sinh lơ lửng dạng cầu. Các vi sinh vật trong ngăn sẽ bám dính vào bề mặt tiếp xúc tạo thành lớp màng vi sinh vật. Nước thải mang những chất hữu cơ khi đi ngang qua và tiếp xúc với lớp màng vi sinh vật này sẽ được vi sinh sử dụng làm thức ăn để tồn tại và phát triển. Các vi sinh vật này lấy thức ăn là BOD, COD, một phần tăng sinh khối, một phần phân hủy các chất này thành CO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>O. Từ đó nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải giảm thiểu và ít ô nhiễm hơn. Nước thải sau khi đi qua bể hiếu khí sẽ giảm được 85%-90% chất ô nhiễm hữu cơ (BOD,COD).

**- Bể lắng lọc khử trùng**

Nước thải từ ngăn hiếu khí sẽ được chuyển sang ngăn lắng lọc. Ngăn lắng có nhiệm vụ là ngăn lắng tự nhiên các chất không tan. Tại ngăn này có hệ thống bơm bằng khí nén và các đường ống truyền dẫn nước hồi lưu về ngăn bể thiếu khí có tác dụng tuần hoàn nước và hồi lưu bùn trong bể. Phần bùn dư định kỳ khoảng 3 tháng/lần, đơn vị thu gom chất thải thông thường sẽ đến hút bùn và đem đi xử lý.

Sau khi được làm lắng, nước thải sẽ được khử trùng bằng Clo và dùng ống chứa Clo dạng viên nén để tiêu diệt vi sinh có hại trong nước thải, đồng thời oxy hóa các chất hữu cơ còn sót lại trong nước.

**- Hiệu quả xử lý**

Hiệu suất xử lý đạt 85-90%.

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:*  
**“NHÀ MÁY YONGTAI VIỆT NAM”**

Nước thải sau khi xử lý nằm trong giới hạn cho phép của KCN Đồng Văn IV, sau đó thải vào hệ thống thu gom nước thải của KCN tại 01 điểm đầu nổi.

- Các hạng mục của hệ thống xử lý nước thải được trình bày tại bảng sau:

**Bảng 1. Các hạng mục, thiết bị của hệ thống XLNT sinh hoạt tập trung**

STT	Tên	Thông số kỹ thuật	Vật liệu	Số lượng
<b>I</b>				
<b>Hạng mục bể</b>				
1	Bể điều hòa	<b>8,784m<sup>3</sup></b> (2,44mx1,5mx2,4m)	Xây gạch	01
2	Bể thiếu khí	<b>8,784m<sup>3</sup></b> (2,44mx1,5mx2,4m)	Xây gạch	01
3	Bể hiếu khí 1	<b>8,784m<sup>3</sup></b> (2,44mx1,5mx2,4m)	Xây gạch	01
4	Bể hiếu khí 2	<b>8,31m<sup>3</sup></b> (2,44mx1,42mx2,4m)	Xây gạch	01
5	Bể lắng lọc khử trùng	<b>7,03m<sup>3</sup></b> (2,44mx1,2mx2,4m)	Xây gạch	01
<b>II</b>				
<b>Hạng mục máy móc, thiết bị</b>				
1	Bơm chìm nước thải bể điều hòa	- Xuất xứ: Grampus - Taiwan - Model: B3052 - Thông số: Lưu lượng 9,6 m <sup>3</sup> /h; Cột áp:6m Động cơ: 0,4kw/50Hz/3pha Vật liệu thanh ngang, cánh ngang thép, trục thép không gỉ, phao báo mức. Xích nâng bơm inox 304 (Việt Nam)	-	2 bộ
2	Máy thổi khí cạnh bể hiếu khí	- Xuất xứ: Trundear – Taiwan - Model: TH40 - Thông số: Lưu lượng: 1m <sup>3</sup> /min; Cột áp:2m H <sub>2</sub> O Động cơ: 1,5kw/50Hz/3pha Ống giảm thanh đầu dây, đầu hút Đồng hồ đo áp suất	-	2 bộ
3	Đĩa phân phối khí thô bể điều hòa	- Xuất xứ: Jager – Đức - Model: CBD 105 - Thông số: Đường kính 105mm Lưu lượng: 2-25m <sup>3</sup> /h; Màng sililcone Khung đĩa nhựa PP	-	1 hệ
4	Đĩa phân phối khí tinh bể hiếu khí	- Xuất xứ: Jager – Đức - Model: CBD 270 - Thông số: Đường kính 268mm Lưu lượng: 1,5-8m <sup>3</sup> /h; Màng EPDM	-	1 hệ

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:*  
**“NHÀ MÁY YONGTAI VIỆT NAM”**

5	Inox 304	- Xuất xứ: Sơn Hà/Hoàng Vũ – Việt Nam. - Thông số: Dạng hộp 10x10, 10x20, 20x40 dày 1mm Lưới chặn giá thể, mắt 0.5x0.5cm	-	1 HT
6	Ống nhựa PVC, PPR kèm phụ kiện	- Xuất xứ: Tiền Phong - Vật liệu: uPVC Class2, PPR10 - Thông số: Ống PN10	-	1 HT
7	Đệm vi sinh thiếu khí	- Xuất xứ: Việt Nam - Thông số: Chất liệu nhựa PP Kích thước: D160, hình cầu S/V: >400-600m <sup>2</sup> /m <sup>3</sup>	-	1 Hệ
8	Đệm vi sinh di động	- Xuất xứ: Việt Nam - Thông số: Chất liệu mút xốp Kích thước 25x10mm Diện tích tiếp xúc bề mặt 5200m <sup>2</sup> /m <sup>3</sup>	-	2 hệ
9	Hóa chất khử trùng Clo	- Xuất xứ: Việt Nam - Thông số: Thùng 5kg, 20kg/1 viên	-	1 hộp
10	Tủ điện điều khiển toàn bộ trạm xử lý nước thải	- Xuất xứ: Vỏ tủ sản xuất tại Việt Nam - Thông số: Các thiết bị: LS/Siemens/IDEC	-	1 bộ

*(Nguồn: Chi nhánh Công ty TNHH Sông Hồng Việt)*

**🚦 Đánh giá khả năng đáp ứng của trạm xử lý nước thải sinh hoạt**

Hiện tại, trạm xử lý nước thải của Công ty TNHH Sông Hồng Việt đang tiếp nhận khoảng 40-50% công suất hoạt động của hệ thống, tương đương khoảng 17,5m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Khi lượng nước sinh hoạt của Công ty TNHH Yong Tai đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Công ty TNHH Sông Hồng Việt sẽ phát sinh thêm khoảng 4,75m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Như vậy tổng lượng nước chảy vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Công ty TNHH Sông Hồng Việt tối đa khoảng 22,25m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

Như vậy, trạm xử lý nước thải của Công ty TNHH Sông Hồng Việt hoàn toàn đáp ứng được nhu cầu xử lý nước thải của Công ty TNHH Yong Tai.

**2.2. Về công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải**

**\*) Bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào cơ sở**

- Lượng khí thải phát sinh trong giai đoạn này từ các phương tiện giao thông là không lớn, không thường xuyên. Công ty áp dụng biện pháp áp dụng đơn giản như:

- Bố trí người chuyên phụ trách việc dọn dẹp vệ sinh, quét dọn đường nội bộ với tần suất tối thiểu mỗi ngày một lần nhằm hạn chế tối đa lượng bụi trong khu vực Dự án.

- Có thời gian biểu cụ thể để xe chở nguyên, vật liệu và xe chở sản phẩm đi trong những khoảng thời gian hợp lý, không làm ảnh hưởng tới giao thông trong khu vực nội bộ công ty và bên ngoài;

+ Yêu cầu xe chở đúng tải trọng quy định và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn giao thông.

+ Khi sử dụng các xe vận tải, máy móc tham gia vào quá trình vận chuyển đều phải đạt tiêu chuẩn đăng kiểm về mức độ an toàn về môi trường mới được phép hoạt động ra vào khu vực nhà máy;

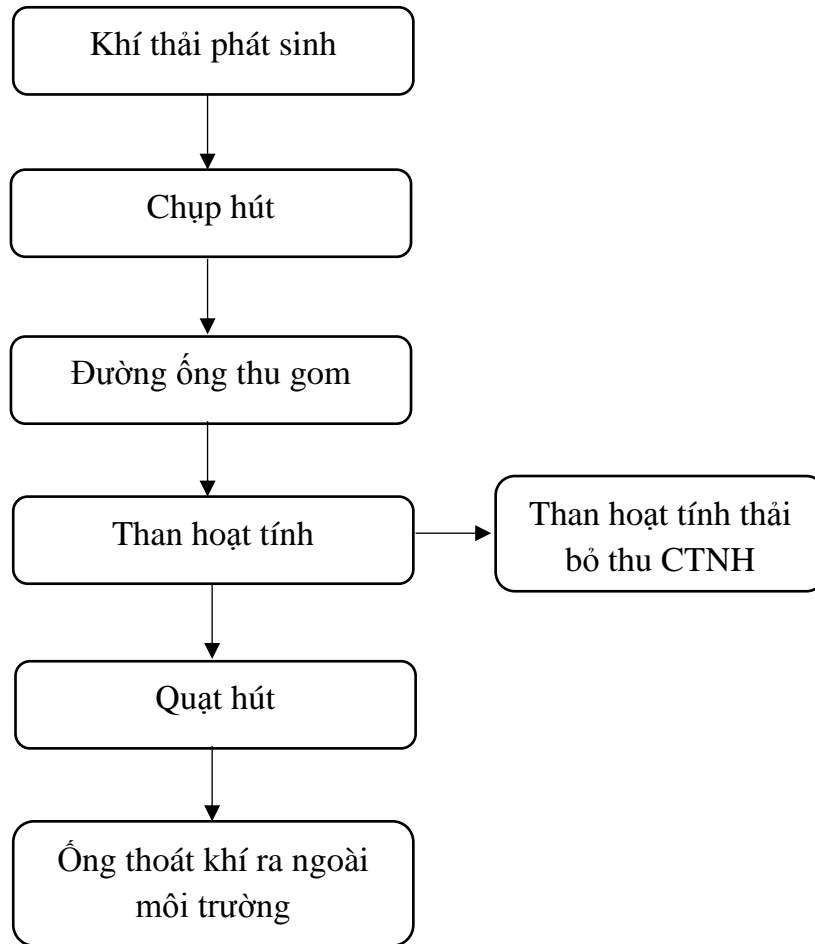
- Công ty TNHH Sông Hồng Việt đã tiến hành trồng cây xanh trong khuôn viên nhà máy để hạn chế sự phát tán bụi, tiếng ồn do hoạt động của phương tiện giao thông, đồng thời cây xanh cũng góp phần cải thiện môi trường không khí trong khu vực, chọn các loại cây có tán rộng, có khả năng chống chịu nắng, mưa, bão. Diện tích cây xanh đã trồng chiếm 20% tổng diện tích nhà máy.

**\*) Giảm thiểu bụi khí thải trong quá trình sản xuất**

** Hơi hữu cơ phát sinh từ quá trình in**

Trong quá trình sản xuất của dự án có công đoạn in để in lên sản phẩm. Dự kiến khối lượng mực in sử dụng khoảng 3 tấn/năm Diện tích chịu ảnh hưởng khoảng 30m<sup>2</sup>, chiều cao chịu ảnh hưởng là 3m. Tải lượng hợp chất hữu cơ bay hơi bằng 0,05% khối lượng nguyên vật liệu sử dụng (Theo Tổ chức Y tế thế giới WHO – mục 3.513 trang 45, phần 35 về tải lượng các hợp chất hữu cơ bay hơi (VOC)). Do đó nồng độ hơi hữu cơ phát sinh từ công đoạn in khoảng 11,5mg/m<sup>3</sup>. So sánh với QCVN 03:2019/BYT (Toluene là 100 mg/m<sup>3</sup>; Xylene: 100 mg/m<sup>3</sup>).

Để giảm thiểu hơi hữu cơ từ quá trình in, công ty đề xuất đầu tư 01 hệ thống xử lý khí thải than hoạt tính để đảm bảo môi trường làm việc cho người lao động.



**Hình 4.6. Hệ thống xử lý khí thải than hoạt tính công suất 10.000m<sup>3</sup>/h**

**Thuyết minh công nghệ**

- Quá trình đùn ép nhựa các sản phẩm nhựa từ hạt nhựa nguyên sinh PE sẽ phát sinh khí thải (Etylen oxyt, Propylenoxyt). Khí thải sẽ được thu gom bằng các ống hút kết nối trực tiếp với thiết bị, vận tốc dòng khí tại miệng ống hút đảm bảo  $\geq 0,5$  m/s để thu gom được toàn bộ khí thải phát sinh. Sau đó dẫn theo đường ống về hệ thống than hoạt tính để xử lý.

Tại tháp hấp phụ, các chất hữu cơ bay hơi sẽ được hấp phụ bởi than hoạt tính. Quá trình hấp phụ xảy ra ở đây là hấp phụ vật lý, than hoạt tính có cấu trúc xốp và có nhiều mao quản nhỏ, đồng thời chúng có ái lực mạnh với các hợp chất hữu cơ. Vì vậy, các hợp chất hữu cơ bay hơi bị hút và giữ trong các mao quản của than hoạt tính. Phần khí sạch được xả ra ngoài môi trường thông qua ống khói.

Các túi than hoạt tính được xếp thành 2 lớp đệm đảm bảo sức cản đối với dòng không khí nằm trong phạm vi thích hợp để tổn thất áp suất của dòng khí đi qua thiết bị không quá lớn, đồng thời đảm bảo thời gian tiếp xúc cần thiết giữa khí và vật liệu hấp phụ.

Hiệu quả xử lý khí thải bằng hệ thống hấp phụ đạt khoảng 90%. Khí thải sau khi qua hệ thống tháp hấp phụ than hoạt tính đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về



*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:*  
**“NHÀ MÁY YONGTAI VIỆT NAM”**

khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ QCVN 19:2009/BTNMT và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ QCVN 20:2009/BTNMT sẽ theo các ống thải thoát ra ngoài môi trường.

- Khối lượng than hoạt tính sử dụng: 100 kg.

- Tần suất thay than hoạt tính tại nhà máy khoảng 6 tháng/lần. Than hoạt tính thải bỏ được thu gom, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

**✚ Danh mục máy móc thiết bị chính của hệ thống**

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Đặc tính kỹ thuật
1	Đường ống thu gom khí thải	-	+ Vật liệu: Thép mạ kẽm + Kích thước: Ống D200mm, tổng chiều dài: 18m
2	Quạt hút	1	- Công suất: 7,5 kW - Lưu lượng: 10.000 m <sup>3</sup> /h
3	Bộ lọc than hoạt tính	1	- Kích thước hộp than hoạt tính: 1,5x1,5x1,5m - Khối lượng: 100 kg - Tần suất thay than: 6 tháng/lần
4	Ống thoát khí	1	- Ống thép mạ kẽm D200 - Chiều dài 3.000mm
5	Sàn thao tác	1	- Vật liệu: Thép SS400 - Kích thước: 4.000 x 1.000 x 1.000 (mm) Có bố trí cầu thang dọc theo thân ống khói đến vị trí lỗ thăm lấy mẫu.

*Nguồn: Công ty TNHH Yong Tai*

**✚ Mùi, khí thải phát sinh trong công đoạn đùn ép tạo hình với sản phẩm nguyên liệu đầu vào là nhựa**

Trong quy trình sản xuất nhựa có công đoạn đùn ép nhựa và tráng thổi màng. Dự kiến khối lượng nhựa nguyên sinh sử dụng khoảng 500 tấn/năm. Diện tích khu vực đùn ép nhựa khoảng 150m<sup>2</sup>, chiều cao chịu ảnh hưởng 3m. Hệ số phát thải đùn ép, đúc nhựa là 0,0706 Lb/tấn sản phẩm (*Nguồn: Michigan Department Of Environmental Quality – Environmental Science And Services Division*). Do đó nồng độ khí thải phát sinh từ công đoạn đùn ép nhựa là 14,8mg/Nm<sup>3</sup>. So sánh QCVN20:2009/BTNMT (chỉ tiêu: Etylen oxyt: 20 mg/Nm<sup>3</sup>; Propylenoxyt:240 mg/Nm<sup>3</sup>). Các chỉ tiêu so sánh nằm trong giới hạn cho phép của QCVN20:2009/BTNMT. Mặt khác quá trình sấy được thực hiện trong một quy trình khép kín nên khả năng bay hơi hữu cơ là không lớn.

- Nhằm đảm bảo sức khỏe, môi trường làm việc cho công nhân viên trong nhà xưởng sẽ lắp đặt quạt thông gió, điều hòa công nghiệp với mục đích điều hòa không khí, giảm lượng bụi và khí thải lưu thông trong khu vực sản xuất.

- Hệ thống thông gió nhà xưởng được thiết kế lắp đặt chủ yếu là hệ thống gió cơ khí kết hợp với thông gió tự nhiên đảm bảo môi trường làm việc cho người công nhân và có bộ số trao đổi không khí đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh theo quy định của TCXD.

**2.3. Về công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải**

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:*  
**“NHÀ MÁY YONGTAI VIỆT NAM”**

Việc quản lý chất thải rắn thông thường phát sinh tại nhà máy được tuân thủ theo quy định của Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Giải pháp tổng thể:

- Tiến hành phân loại rác thải ngay tại nguồn.
- Bố trí các thùng chứa, bao bì chứa cho từng loại chất thải phát sinh.
- Thu gom toàn bộ lượng chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất và tập kết vào thiết bị lưu giữ chất thải tạm thời theo đúng quy định do công ty ban hành.
- Bố trí cuối ngày có chức năng thu gom tất cả các loại chất thải rắn phát sinh về kho lưu trữ CTR.

**a. Chất thải rắn sinh hoạt**

Lượng CTR sinh hoạt được phát sinh tại khu vực nhà xưởng và văn phòng rất ít, chủ yếu là chai lọ nhựa, vỏ hoa quả,...

- Lượng chất thải rắn phát sinh khoảng 22,8 kg/ngày.
- Tuyên truyền công tác ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường tại nhà xưởng. Không phát sinh bất kỳ hoạt động ăn uống nào ở trong nhà xưởng.
- Tập kết và lưu trữ chất thải sinh hoạt vào 01 thùng thu gom rác có dung tích 100 lít trong khu vực nhà xưởng để lưu chứa toàn bộ rác thải sinh hoạt của nhà máy.
- Công ty sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý chất thải. Tần suất thu gom 02 ngày/lần.

**b. Chất thải rắn công nghiệp thông thường**

Thành phần và khối lượng dự kiến của từng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trong giai đoạn hoạt động ước tính khoảng 4,1 tấn/năm tương đương khoảng 0,34 tấn/tháng.

**Bảng 4.1. Thành phần và khối lượng dự kiến của từng loại chất thải công nghiệp thông thường phát sinh trong giai đoạn hoạt động**

TT	Tên chất thải	Khối lượng phát sinh (tấn/năm)	Công đoạn phát sinh
1	Bavia thải (giấy, bì thải, viên màng nhôm nhựa thải, sợi kẽm, nilong thải,..)	3	Từ các công đoạn cắt sản phẩm trong quá trình sản xuất
2	Sản phẩm lỗi hỏng không có khả năng sửa chữa	0,1	Từ công đoạn kiểm tra sản phẩm
3	Bao bì thải, thùng carton lỗi hỏng	1	Từ công đoạn tháo dỡ nguyên vật liệu, đóng gói sản phẩm
<b>Tổng cộng</b>		<b>4,1</b>	

*Nguồn: Công ty TNHH Yong Tai*

- Toàn bộ chất thải rắn phát sinh sẽ được tập kết về kho lưu chứa CTR thông thường của nhà máy có diện tích khoảng 30m<sup>2</sup> đã được Công ty TNHH Sông Hồng Việt xây dựng sẵn.

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:*  
**“NHÀ MÁY YONGTAI VIỆT NAM”**

- Thiết bị lưu chứa: Rác thải sản xuất được lưu chứa trong các bao tải được đặt trong kho chứa CTR thông thường.

+ Tần suất thu gom: 1 lần/tuần hoặc tùy vào khối lượng phát sinh. Sau đó, chủ dự án phải có trách nhiệm tiến hành ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng về việc vận chuyển và đem đi xử lý.

**b. Chất thải nguy hại**

Việc quản lý chất thải nguy hại phát sinh được tuân thủ theo đúng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Chất thải nguy hại tại Công ty phát sinh bao gồm: bóng đèn huỳnh quang hỏng; giẻ lau dính dầu, găng tay đã qua sử dụng, ... Khối lượng phát sinh trong quá trình vận hành ước tính khoảng 623kg/năm.

**Bảng 4.2. Thành phần và khối lượng dự kiến của từng loại chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn hoạt động**

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang hỏng	Rắn	16 01 06	3
2	Dầu động cơ hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	17 02 03	150
3	Giẻ lau dính dầu, găng tay đã qua sử dụng	Rắn	18 02 01	50
4	Bao bì cứng thải bằng nhựa chứa thành phần nguy hại (vỏ can nhựa đựng dầu mỡ thải, vỏ can đựng keo, vỏ đựng mực in,...)	Rắn	18 01 03	250
5	Bao bì cứng thải bằng kim loại chứa thành phần nguy hại	Rắn	18 01 02	50
6	Than hoạt tính thải bỏ	Rắn	18 02 01	120
<b>Tổng cộng</b>				<b>623</b>

*Nguồn: Công ty TNHH Yong Tai*

Toàn bộ lượng chất thải nguy hại sẽ được phân loại tại nguồn, thu gom và lưu chứa vào 06 thùng có nắp đậy thể tích 120 lít, bao bì chứa kín và có dán biển cảnh cáo, ghi rõ mã CTNH, kí hiệu tên từng loại CTNH theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; lưu trữ tạm thời tại kho chứa diện tích 5m<sup>2</sup> đã xây dựng sẵn. Tần suất thu gom các loại CTNH này tùy thuộc vào khối lượng phát sinh.

- Khu vực lưu giữ CTNH phải được trang bị như sau:

+ Thiết bị phòng chữa chữa cháy theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy.

+ Vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn CTNH ở thể lỏng.

+ Biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với các loại CTNH được lưu giữ theo TCVN 6707:2009 với kích thước ít nhất 30 cm mỗi chiều.

- Công ty sẽ ký hợp đồng thu gom, xử lý CTNH với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý CTNH. Tần suất vận chuyển, xử lý: 06 tháng/lần.

#### ***2.4. Về công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung, đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về môi trường***

- Lắp đặt máy móc, thiết bị đúng yêu cầu kỹ thuật nhằm làm giảm chấn động khi hoạt động như: Xây dựng bộ máy cho mỗi loại máy, cân bằng khi lắp đặt, lắp các bộ tắt chấn động lực dùng các kết cấu đàn hồi để giảm rung...

- Bố trí khoảng cách giữa các máy móc, thiết bị có độ ồn lớn hợp lý.

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị để đảm bảo máy luôn trong tình trạng hoạt động tốt.

- Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân ở những khu vực có cường độ tiếng ồn cao như kính bảo hộ, khẩu trang chống bụi, ủng, găng tay, nút bịt tai...

- Thực hiện chế độ làm việc hợp lý, điều chỉnh giảm bớt thời gian người lao động phải tiếp xúc với nguồn ồn cao.

- Đối với người lao động tại khu vực có độ ồn cao phải được trang bị các thiết bị giảm âm chống tiếng ồn nhằm tránh các bệnh nghề nghiệp mắc phải.

- Lắp đặt đệm cao su và lò xo chống rung đối với các thiết bị có công suất lớn.

- Sử dụng các loại máy móc hiện đại ít gây ra tiếng ồn lớn.

- Lắp đặt hệ thống giảm thanh cho các máy móc, thiết bị gây tiếng ồn.

#### ***2.5. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường khi dự án đi vào hoạt động***

##### ***a. Biện pháp phòng ngừa sự cố cháy nổ***

- Lập phương án PCCC và gửi cơ quan có chức năng thẩm duyệt theo quy định;

- Công nhân trực tiếp sản xuất phải quản lý chặt chẽ các nguồn nhiệt, các thiết bị máy móc khi hoạt động có thể sinh lửa, nhiệt, các chất sinh lửa, nhiệt. Khi sử dụng phải có các biện pháp an toàn.

- Công nhân trực tiếp sản xuất phải thao tác vận hành máy móc, thiết bị đúng quy trình, thường xuyên kiểm tra các bộ phận sinh nhiệt, thực hiện bảo dưỡng định kỳ thiết bị máy móc.

- Công nhân trực tiếp sản xuất phải nắm vững các tính chất, đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của các loại nguyên vật liệu, vật tư hóa chất có trong cơ sở.

- Bảo quản, sắp xếp các loại hàng hóa, vật tư thiết bị, hóa chất, nguyên vật liệu theo đúng quy định và theo từng loại riêng biệt. Không sắp xếp chung các loại vật tư thiết bị nguyên liệu, hàng hóa mà khi tiếp xúc với nhau có thể tạo phản ứng gây cháy, nổ.

- Những nơi mà trong quá trình sản xuất sinh ra khí, hơi và bụi dễ cháy nổ thì phải lắp đặt hệ thống thông gió tự nhiên hoặc cưỡng bức, hoặc cho thêm các phụ gia trợ hạn

chế nông độ lượng chất nguy hiểm cháy, nổ xuống dưới giới hạn cháy nổ.

- Bố trí các thiết bị, dây chuyền sản xuất và nguyên liệu có tính chất nguy hiểm về cháy, nổ tại những khu vực khác nhau. Đảm bảo các khoảng cách an toàn về PCCC.

- Hạn chế để nguyên liệu, hàng hóa, tập trung tại nơi sản xuất. Chỉ để các loại hàng hóa, vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất. Các loại vật tư, nguyên liệu chưa sử dụng đến hoặc hàng hóa đã sản xuất xong phải để trong kho lưu trữ riêng biệt.

- Không sử dụng nguồn nhiệt, lửa trần trực tiếp ở nơi có nguy hiểm về cháy nổ.

- Phải thường xuyên vệ sinh sạch sẽ trong các khu vực sản xuất.

- Định kỳ tổ chức tập huấn kiến thức PCCC cho cán bộ công nhân viên và kiểm tra đôn đốc mọi người thực hiện nghiêm túc an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

- Tổ chức phối hợp với cơ quan chức năng về PCCC phổ biến kiến thức, huấn luyện thực hành định kỳ hàng năm cho các cán bộ công nhân viên tại nhà máy về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ khi có sự cố xảy ra.

- Cấm hút thuốc, sử dụng các vật dụng phát ra lửa tại các khu vực dễ cháy nổ, đảm bảo cách ly an toàn.

- Nghiêm túc thực hiện chế độ vận hành máy móc, công nghệ theo đúng quy trình của nhà sản xuất.

- Các thiết bị, các đường dây điện đảm bảo độ an toàn do nhà sản xuất quy định cũng như các quy định chung về chung về cách điện, cách nhiệt. Mỗi thiết bị điện đều có một cầu dao điện riêng độc lập với các thiết bị khác.

- Phối hợp với các cơ quan PCCC để trang bị đầy đủ các thiết bị và bố trí lắp đặt tại các khu vực có nguy cơ dễ phát sinh cháy nổ tại những nơi cần thiết.

- Chấp hành nghiêm túc các quy định về phòng chống cháy nổ của Nhà nước.

- Thành lập đội PCCC trong công ty.

- Các máy móc, thiết bị làm việc ở nhiệt độ, áp suất cao sẽ có hồ sơ lý lịch được kiểm tra, đăng kiểm định kỳ tại các cơ quan chức năng nhà nước.

- Đối với các loại nhiên liệu dễ cháy sẽ được lưu trữ trong các kho cách ly riêng biệt, tránh xa các nguồn có khả năng phát lửa và tia lửa điện.

- Áp dụng biện pháp nối đất thiết bị kết hợp với tự động cắt nguồn cung cấp bang thiết bị bảo vệ đối với các bộ phận có tính dẫn điện dễ hở của thiết bị điện, khung kim loại của bảng điện và bảng điều khiển, vỏ kim loại của các máy điện di động và cầm tay theo quy định tại TCVN 9358:2012- Lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho các công trình công nghiệp – Yêu cầu chung.

- Định kỳ hàng năm tiến hành đo kiểm tra điện trở tiếp đất của hệ thống nối đất cho các thiết bị điện theo quy định tại TCVN 9358:2012 – Lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho các công trình công nghiệp – Yêu cầu chung và theo quy định tại Quy phạm trang bị điện – Phần I. Quy định chung, ký hiệu TCN – 11-18-2006.

- Thường xuyên kiểm tra phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời những sơ hở thiếu sót về PCCC.

**\* Biện pháp chữa cháy:**

- Khi phát hiện có sự cố cháy nổ phải báo ngay cho toàn cơ sở biết bằng hệ thống đèn báo.

- Cắt điện tại khu vực cháy.

- Triển khai các biện pháp chữa cháy bằng các dụng cụ, thiết bị có tại nhà máy.

- Thông báo cho cơ quan PCCC đến chữa cháy.

**b. Biện pháp quản lý, phòng ngừa tai nạn lao động**

Để đảm bảo sự an toàn tuyệt đối trong quá trình nhà máy đi vào hoạt động Công ty thực hiện các biện pháp để đảm bảo an toàn lao động sau:

- Xây dựng nội quy, quy trình an toàn lao động theo đúng quy định của Nhà nước.

- Trang bị đầy đủ và nhắc nhở công nhân sử dụng các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân như: khẩu trang, găng tay, ủng, quần áo bảo hộ....

- Trang bị các thiết bị sơ cứu cần thiết, được đặt trong khu vực làm việc của công nhân và phòng bảo vệ.

- Thường xuyên kiểm tra dây chuyền sản xuất để kịp thời khắc phục sự cố.

- Tổ chức bộ máy làm công tác an toàn, vệ sinh lao động theo đúng quy định tại các Điều 36, 37, 38 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động;

- Xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động, kế hoạch ứng cứu khẩn cấp theo quy định tại các Điều 76, 78 của Luật an toàn, vệ sinh lao động;

- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 06 nhóm đối tượng theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định, kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn lao động, huấn luyện an toàn lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Quy định an toàn sử dụng điện:

+ Các thiết bị điện phải thực hiện tiếp đất

+ Để tiếp đất cho các thiết bị sử dụng cọc hoặc trụ tiếp đất để tạo các hồ tiếp đất cần thiết với điện trở  $R_{td} < 10\Omega$ .

+ Có các cầu dao an toàn đối với các thiết bị

- Bố trí khu vực đỗ xe chờ không ảnh hưởng đến giao thông và hoạt động vận chuyển sản phẩm, nguyên liệu của Nhà máy.

- Bố trí các biển cảnh báo về an toàn giao thông trên đường vận chuyển, nhất là các đoạn có nhiều nguy cơ xảy ra tai nạn như: đoạn giao với Quốc lộ, đường liên xã, gần trường học, chợ, giao nhau với đường ưu tiên....

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:*  
**“NHÀ MÁY YONGTAI VIỆT NAM”**

- Lập phương án phù hợp khi có sự cố tai nạn xảy ra, thực hiện diễn tập và bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ phụ trách 1 năm/lần.

**2.6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường khi dự án đi vào vận hành**

+ Tuân thủ các yêu cầu thiết kế và quy trình kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý khí thải.

+ Có kế hoạch xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố đối với hệ thống.

+ Luôn trang bị các thiết bị dự phòng cho hệ thống xử lý như quạt hút

+ Trong trường hợp sự cố thiết bị, nhanh chóng khắc phục sự cố và sử dụng thiết bị dự phòng cho hệ thống trong khi khắc phục sự cố.

+ Dừng vận hành các dây chuyền liên quan trong trường hợp hệ thống xử lý gặp sự cố.

**3. Tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường**

**3.1. Danh mục các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

Danh mục các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của “Nhà máy Yong Tai Việt Nam” của Công ty TNHH Yong Tai được tổng hợp trong bảng dưới đây:

**Bảng 4.3. Danh mục các công trình bảo vệ môi trường của dự án**

TT	Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường	Số lượng
<b>I</b>	<b>Các hạng mục công trình BVMT đã được Công ty TNHH Sông Hồng Việt đầu tư sẵn</b>	
1	Hệ thống thu gom và thoát nước mưa	01
2	Hệ thống thu gom và thoát nước thải sinh hoạt	01
3	Bể tự hoại xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt	01
4	Trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 35 m <sup>3</sup> /ngày.đêm	01
5	Kho lưu trữ chất thải rắn thông thường với diện tích 30 m <sup>2</sup>	01
6	Kho lưu trữ chất thải nguy hại với diện tích 5m <sup>2</sup>	01
<b>II</b>	<b>Hạng mục công trình đầu tư mới</b>	
7	Hệ thống xử lý khí thải than hoạt tính công suất 10.000m <sup>3</sup> /h	01

**3.2. Kế hoạch tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường**

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

- Nhanh chóng khắc phục ô nhiễm môi trường do hoạt động của dự án gây ra theo quy định;

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho các cán bộ công nhân làm việc tại công trường thi công;

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

- Chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra bảo vệ môi trường;

- Nộp thuế môi trường, phí bảo vệ môi trường theo quy định;

- Thời gian thực hiện chương trình quản lý môi trường xuyên suốt từ giai đoạn thi công xây dựng đến khi đưa vào vận hành sản xuất.

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:*  
**“NHÀ MÁY YONGTAI VIỆT NAM”**

**3.3. Dự toán kinh phí và kế hoạch thực hiện đối với từng công trình, biện pháp bảo vệ môi trường**

- Bố trí cán bộ có chuyên môn phụ trách về vấn đề môi trường của Công ty.
- Phối kết hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý nhà nước để phụ trách các vấn đề môi trường cho công ty khi Dự án đi vào hoạt động.
- Phối kết hợp với các cơ quan quản lý nhà nước để giám sát việc tuân thủ vấn đề môi trường khi Dự án đi vào hoạt động.

**Bảng 4.4. Kinh phí thực hiện các công trình, biện pháp BVMT của Dự án**

<b>STT</b>	<b>Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường</b>	<b>Kinh phí thực hiện (VNĐ)</b>	<b>Dự kiến thời gian thực hiện</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>
1	Hệ thống xử lý khí thải than hoạt tính	400.000.000	Quý I,2025	Công ty TNHH Yong Tai
2	Thùng chứa chất thải nguy hại	7.000.000	Quý I,2025	Công ty TNHH Yong Tai
3	Chi phí thuê đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý CTR thông thường và CTNH	36.000.000 /năm	Hàng năm	Công ty TNHH Yong Tai
4	Chi phí thực hiện quan trắc định kỳ hàng năm	30.000.000 /năm	Hàng năm	

*Nguồn: Công ty TNHH Yong Tai*



**Chương V.**

**NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải**

Nước thải sau xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại tại nhà xưởng thuê được đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của Công ty TNHH Sông Hồng Việt để xử lý đạt giới hạn tiếp nhận nước thải trước khi xả vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Đồng Văn IV; không xả nước thải ra ngoài môi trường.

**2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải**

**2.1. Nguồn phát sinh khí thải**

+ Nguồn số 01: Khí thải phát sinh từ 02 máy in;

**2.2. Dòng khí thải**

- Dòng khí thải thuộc nội dung cấp phép: 01 dòng khí thải

- Dòng 1 : Khí thải sau hệ thống xử lý khí thải than hoạt tính. Lưu lượng xả khí thải tối đa 10.000m<sup>3</sup>/h;

- Khí thải sau xử lý đảm bảo QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

**2.3. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng khí thải**

Khí thải phát sinh sẽ được xử lý đảm bảo đạt QCVN 20:2009/BTNMT.

Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn các chất ô nhiễm trong dòng khí thải được trình bày tại bảng sau:

**Bảng 5.1. Các chất ô nhiễm và giới hạn giá trị ô nhiễm**

STT	Các chất ô nhiễm đề nghị cấp phép	Đơn vị	QCVN 20:2009/BTNMT
1	Lưu lượng	m <sup>3</sup> /h	-
2	Toluene	mg/Nm <sup>3</sup>	750
3	Xylene	mg/Nm <sup>3</sup>	870

*Ghi chú:*

QCVN 20:2009/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ

**2.4. Vị trí, phương thức xả khí thải**

- Vị trí xả thải:

+ Vị trí số 1: Tại ống thoát khí sau hệ thống xử lý khí thải than hoạt tính. Tọa độ : X :2284227,19 ; Y :603638.918

- Phương thức xả thải: Qua ống thoát khí.

**3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung**

**3.1. Nguồn phát sinh:**

Nguồn số 1: Tiếng ồn phát sinh từ khu vực máy đùn ép nhựa (Tọa độ: X= 2330320,255; Y= 655000,937)

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:*  
**“NHÀ MÁY YONGTAI VIỆT NAM”**

**3.2. Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung:**

Tiếng ồn và độ rung tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

Bảng giá trị giới hạn được thể hiện như sau:

**Bảng 4.5. Giá trị giới hạn tại tiếng ồn**

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

**Bảng 4.6. Giá trị giới hạn tại độ rung**

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

**Chương VI.**

**KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**

Trên cơ sở đề xuất các công trình bảo vệ môi trường của dự án đầu tư, chủ dự án đầu tư đề xuất kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải, chương trình quan trắc môi trường trong giai đoạn dự án, cụ thể như sau:

**1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư**

**1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm**

Căn cứ mức độ hoàn thành các hạng mục công trình xử lý và bảo vệ môi trường của dự án, Công ty TNHH Yong Tai xin báo cáo Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường của dự án như sau:

**Bảng 6.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải**

STT	Công trình xử lý chất thải	Dự kiến thời gian bắt đầu	Dự kiến thời gian kết thúc	Công suất dự kiến đạt được của công trình khi kết thúc vận hành thử nghiệm
1	Hệ thống xử lý khí thải than hoạt tính công suất 10.000m <sup>3</sup> /h	01/3/2025	03/06/2025	50%

**1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải**

Quy định về quan trắc chất thải trong quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án tuân thủ theo điều 21 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường ngày 10/01/2022. Cụ thể được trình bày dưới đây:

**Bảng 6.2. Kế hoạch chi tiết về thời gian lấy các loại mẫu chất thải trước khi xả ra ngoài môi trường**

STT	Giai đoạn	Thời gian lấy mẫu	Tần suất lấy mẫu
1	Thời gian đánh giá hiệu quả trong giai đoạn vận hành ổn định của công trình xử lý chất thải	1/6/2025 – 3/5/2025 (3 ngày) - Đợt 1: 01/06/2025 - Đợt 2: 02/06/2025 - Đợt 3: 03/06/2025	- 01 ngày/lần - Số đợt lấy mẫu: 3 đợt liên tiếp - Loại mẫu: Mẫu đơn - Số lượng mẫu: + Mẫu khí thải: 01 mẫu đầu ra hệ thống.

(Ghi chú: Thời gian lấy mẫu phụ thuộc vào thời tiết cũng như quá trình vận hành thử nghiệm các công trình, vì vậy thời gian lấy mẫu có thể thay đổi để phù hợp với thực tế).

**1.3. Tổ chức có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường dự kiến phối hợp để thực hiện Kế hoạch**

Để đánh giá hiệu quả của quá trình vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường của Dự án, Chủ dự án dự kiến sẽ phối hợp đơn vị có đủ chức năng để quan trắc môi trường.

**2. Chương trình quan trắc chất thải định kỳ theo quy định của pháp luật**

Căn cứ vào khoản 2, mục 111 và khoản 2, mục 112 của Luật bảo vệ môi trường 2020, “Nhà máy Yong Tai Việt Nam” của Công ty TNHH Yong Tai không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc chất thải định kỳ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, để có thể theo dõi, đánh giá được hiệu quả của các biện pháp, công trình BVMT dự án đang áp dụng, kịp thời khắc phục các sự cố môi trường có thể xảy ra, dự án sẽ tự đề xuất thực hiện chương trình quan trắc định kỳ như sau:

**Bảng 6.3. Chương trình giám sát môi trường giai đoạn hoạt động**

<b>TT</b>	<b>Vị trí</b>	<b>Tần suất giám sát</b>	<b>Chỉ tiêu giám sát</b>	<b>Quy chuẩn so sánh</b>
1	Tại ống thoát khí của hệ thống xử lý khí thải than hoạt tính	06 tháng/lần	Lưu lượng, Toluene, Xylene	QCVN 20:2009/BTNMT

**Chương VIII.**

**CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ**

***1. Cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường***

Chúng tôi cam kết rằng những thông tin, số liệu nêu trên trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường là đúng sự thực. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

***2. Cam kết việc xử lý chất thải đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan***

Chủ Dự án cam kết trong quá trình hoạt động của Dự án “*Nhà máy Yong Tai Việt Nam*” đảm bảo đạt các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn môi trường Việt Nam, bao gồm:

- Tiếng ồn: Đảm bảo độ ồn sinh ra từ quá trình xây dựng và hoạt động của Dự án nằm trong ngưỡng cho phép của QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

- Khí thải đảm bảo khí thải đầu ra đạt giới hạn cho phép QCVN 20:2009/BTNMT.

- Chất thải rắn thông thường:

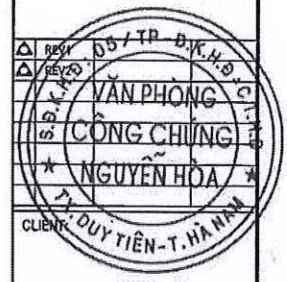
+ Thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý theo đúng yêu cầu an toàn vệ sinh.

+ Cam kết việc quản lý chất thải rắn tuân thủ theo đúng Quy định pháp luật hiện hành.

- Chất thải nguy hại: Tuân thủ theo đúng quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**PHỤ LỤC:**

NOTE:  
**BẢN SAO  
COPY**



CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH  
SÔNG HỒNG VIỆT

KHU CÔNG NGHIỆP ĐÔNG VÀN XÃ ĐẠI CƯƠNG  
HUYỆN KIM BANG, TỈNH HÀ NAM

PROJECT:  
NHÀ MÁY SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN  
VÀ CHẾ TẠO MÁY BIẾN ÁP TRUYỀN TẢI

LOCATION:

KHU CÔNG NGHIỆP ĐÔNG VÀN XÃ ĐẠI CƯƠNG  
HUYỆN KIM BANG, TỈNH HÀ NAM

DESIGN :



ADD : 8C ĐANG TOWER 169 NGUYỄN NGỌC VU  
CAU GIAY DISTRICT, HANOI CITY  
TEL : 04 3555 1473 ; Email : hba@sang-a.vn

PART:  
KIẾN TRÚC  
ARCHITECTURE

GÁM ĐOC  
DIRECTOR  
*Kwon Byung Chul*  
KWON BYUNG CHUL

CHỦ TRƯ  
CHIEF  
KTS. BUI HUY PHUOC

THIẾT KẾ  
DESIGNBY  
KTS. HO HUU BÁT

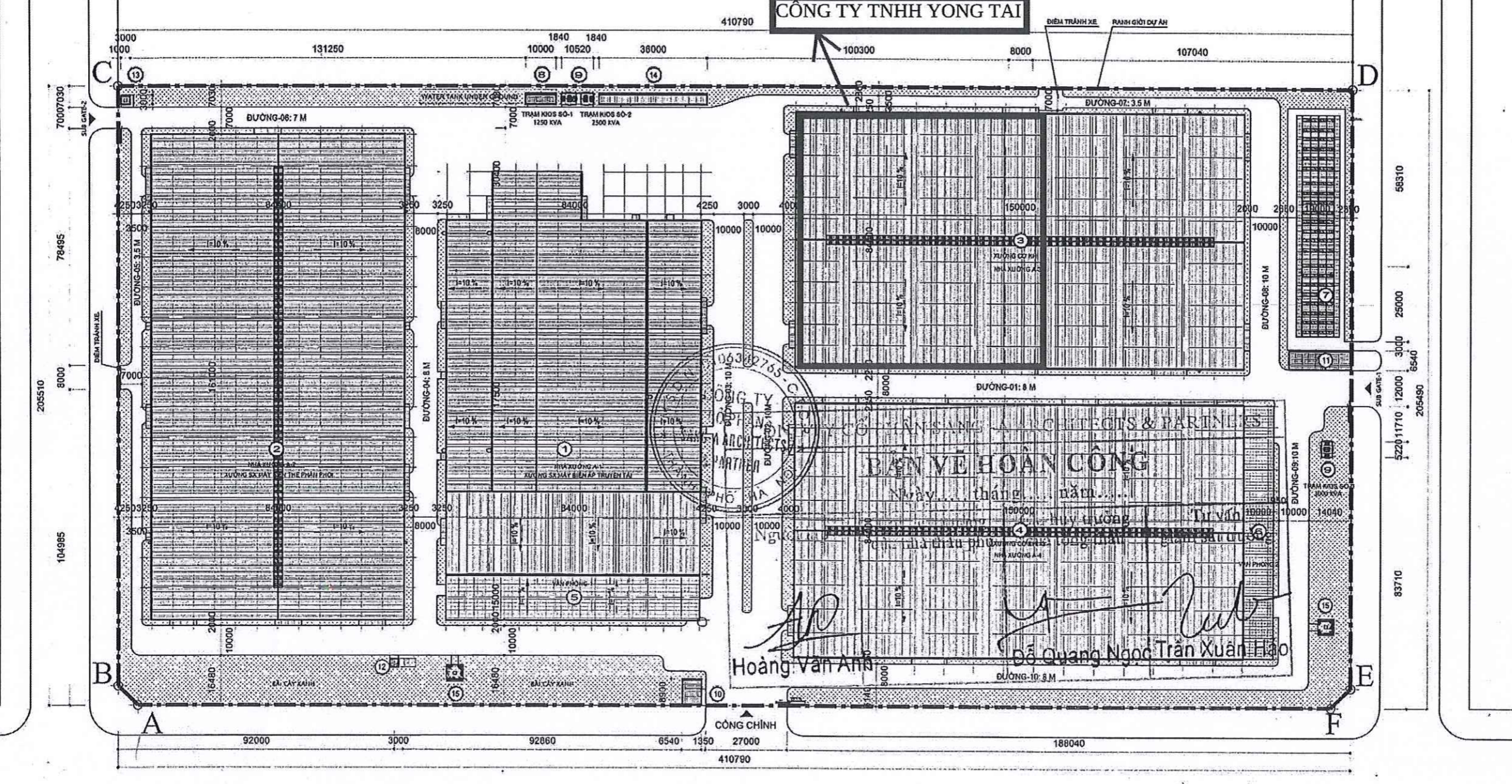
KIỂM  
CHECK BY  
KTS. BUI HUY PHUOC

DRAWING NAME:

MẶT BẰNG TỔNG THỂ  
MASTER PLAN

STATUS	SCALE	DATE
C - DWG		2020
PROJECT CODE	DRAWING No	
-	G-08	

**CÔNG TY TNHH YONG TAI**



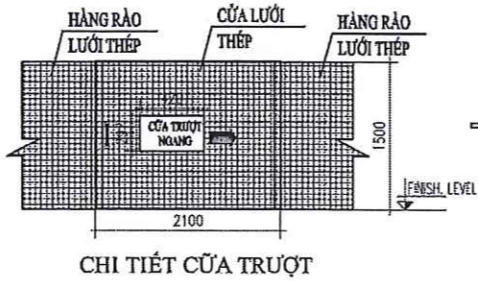
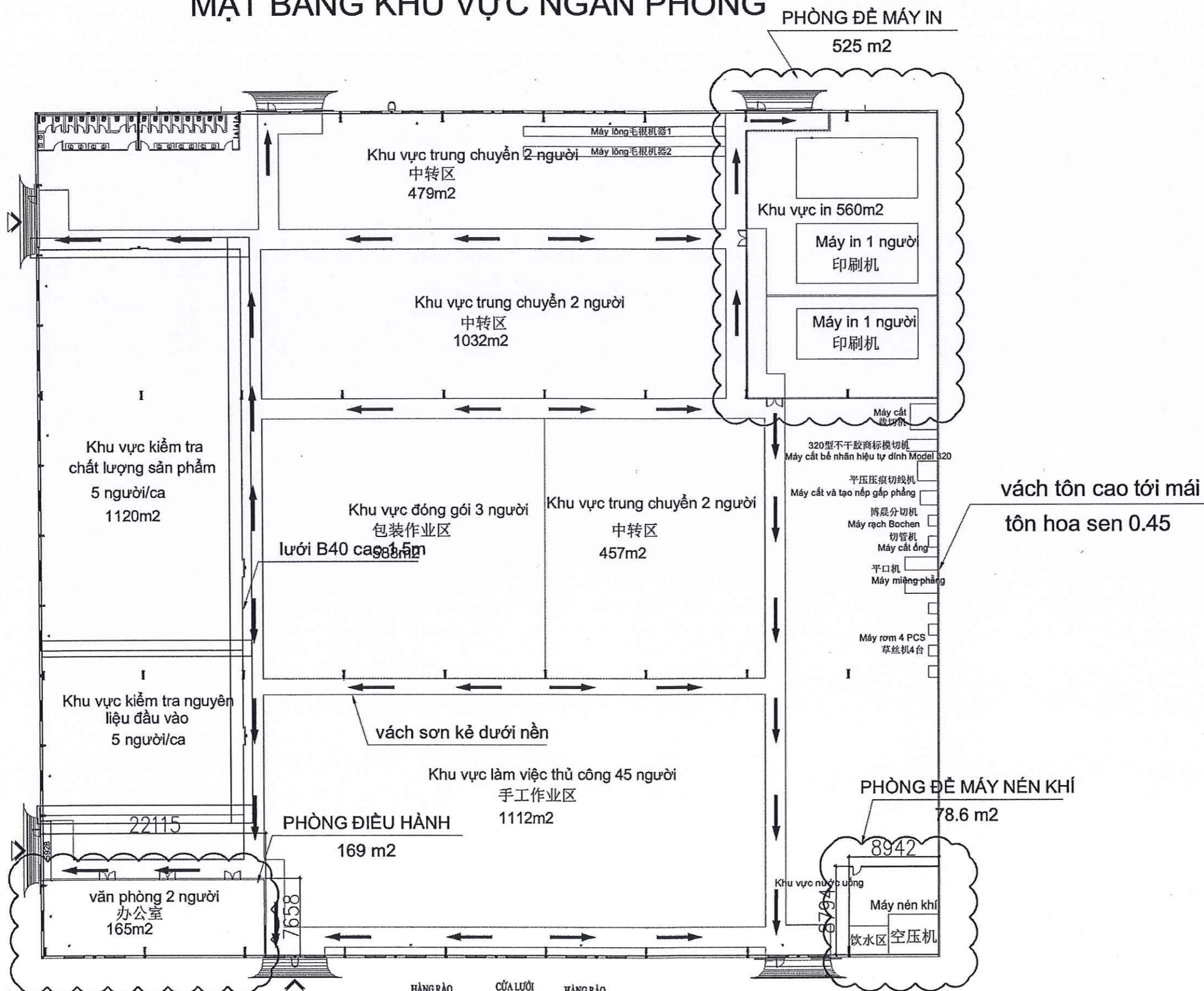
**1 MẶT BẰNG TỔNG THỂ TỈ LỆ: 1/1500**  
MASTER PLAN SCALE: 1/1500

STT	SUBJECT/ HẠNG MỤC (M2)	AREA (M2)	RATIO (%)	STT	NAME HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH (M2)	DIỆN TÍCH SÀN (M2)	STT	NAME HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH (M2)	DIỆN TÍCH SÀN (M2)	CHIỀU CAO (M)
1	SITE AREA DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT	84375,00	100%	1	FACTORY A1 NHÀ XƯỞNG A1	5870	5870	10	GUARDHOUSE 1 NHÀ BẢO VỆ 1	58,21	58,21	3,7
2	TOTAL OF CONSTRUCTION AREA TỔNG DIỆN TÍCH XÂY DỰNG	51519,60	61,06%	2	FACTORY A2 NHÀ XƯỞNG A2	13524	13524	11	GUARDHOUSE 2 NHÀ BẢO VỆ 2	136,36	136,36	3,7
3	TOTAL OF FLOOR AREA TỔNG DIỆN TÍCH SÀN	53863,87	63,8%	3	FACTORY A3 NHÀ XƯỞNG A3	12600	12600	12	CONTROL RM NHÀ ĐIỀU KHIỂN	13,80	13,8	3,7
4	LANDSCAPE AREA DIỆN TÍCH CÂY XANH CẢNH QUAN	16946,92	20,09%	4	FACTORY A4 NHÀ XƯỞNG A4	12600	12600	13	TREATMENT TANK (35 m3) BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI (35 m3)			-2
5	TRAFFIC AREA DIỆN TÍCH GIAO THÔNG	15908,48	18,85%	5	OFFICE 1 VĂN PHÒNG 1	1234	2468	14	GUARDHOUSE 3 NHÀ BẢO VỆ 3	9,00	9	3,7
				6	OFFICE 2 VĂN PHÒNG 2	840	1680	15	GARBAGE NHÀ RÁC	126,00	126	
				7	MOTORBIKE PARKING (1500 CHỖ) BẾ XE (1500 CHỖ)	352,80	352,80		PAGODA CHỜ NGHỈ	62,72	62,72	
				8	PUMP ROOM NHÀ BƠM	35,00	35,00		LANDSCAPE CÂY XANH CẢNH QUAN			16946,92
				9	TRANSFORMER TRẠM BIẾN ÁP	53,71	53,71					



**BB** BIỂN BÁO BÃI ĐỖ XE CHỮA CHÁY  
( NỀN TRẮNG CHỮ ĐỎ VỚI CHIỀU CAO CHỮ KHÔNG NHỎ HƠN 50MM ) ĐƯỢC ĐẶT Ở ĐIỂM ĐẦU VÀ ĐIỂM CUỐI CỦA BÃI ĐỖ XE, CHIỀU CAO TỪ MẶT ĐẤT TỚI ĐIỂM THẤP NHẤT CỦA BIỂN LÀ 1,25 MÉT, BIỂN ĐẢM BẢO NHÌN ĐƯỢC VÀO BUỔI TỐI VÀ BỐ TRÍ CÁCH BÃI ĐỖ XE KHÔNG QUÁ 3 MÉT.

# MẶT BẰNG KHU VỰC NGĂN PHÒNG



**GHI CHÚ:**  
 1. Gian phòng để máy in cùng công năng sản xuất nên sử dụng vách ngăn không cháy, phòng để máy nén khí, phòng điều hành cùng công năng sản xuất nên sử dụng vách ngăn không cháy  
 2. Trần khu vực ngăn phòng khu để máy in cao 3500mm, khu điều hành cao 3200mm sử dụng trần bằng vật liệu thạch cao 600x600, các dây dẫn điện, ống đồng, thiết bị đèn điện chiếu sáng, điều hoà phía trên trần được lắp đặt trong ống gen chống cháy, máng cáp chống cháy

LÀM SỬA	
NỘI DUNG SỬA	
NGÀY	

ĐƠN VỊ THI CÔNG

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG HÀ NAM**  
 TRỤ SỞ : SỐ NHÀ 17 NGÕ 134 LÊ CÔNG THẠNH  
 PHỦ LÝ HÀ NAM  
 ĐIỆN THOẠI : 0912.269.074

GIÁM ĐỐC  
  
 LAI ĐĂNG GIỎI

CHỦ TRÌ  
  
 PHẠM VĂN THÔNG

THIẾT KẾ  
  
 NGUYỄN VĂN DỰ

THỂ HIỆN VẼ  
  
 CAO DANH LỢI

KÈM QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
  
 CAO DANH LỢI

CHỦ ĐẦU TƯ  
**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH SÔNG HỒNG VIỆT**

CÔNG TRÌNH  
 NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ CHẾ TẠO MÁY BIẾN ÁP TRUYỀN TẢI

HẠNG MỤC  
 NHÀ XƯỞNG SẢN XUẤT A-3 ( CHO CÔNG TY TNHH YONGTAI THUẾ)

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG  
 KCN ĐỒNG VĂN IV, XÃ NHẬT TÂN, HUYỆN KIM BẮNG, TỈNH HÀ NAM

TÊN BẢN VẼ  
**MẶT BẰNG KHU VỰC NGĂN PHÒNG**

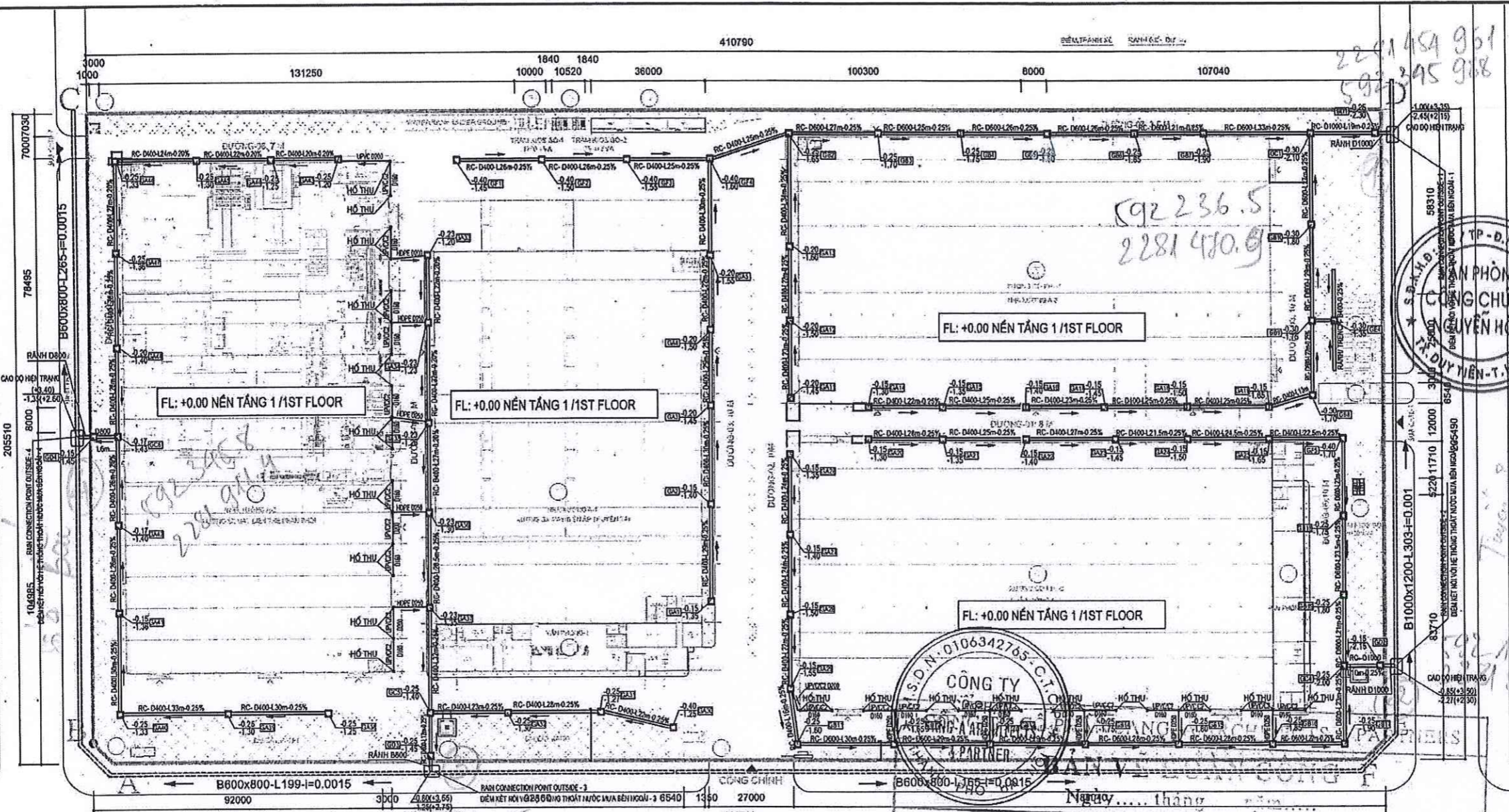
GIẢI ĐOẠN : BTVK/QT/C

NGÀY HOÀN THÀNH : 2024

BẢN VẼ SỐ  
 KT: 02

TỶ LỆ:





**BẢN SAO COPY**

NOTE:

REV1	
REV2	

CLIENT:  
**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH SÔNG HỒNG VIỆT**  
 KHU CÔNG NGHIỆP DÔNG VĂN HƯ, XÃ ĐẠI CƯƠNG, HUYỆN KIM BANG, TỈNH HÀ NAM

PROJECT:  
**NHÀ MÁY SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ CHẾ TẠO MÁY BIẾN ÁP TRUYỀN TẢI**

LOCATION:  
 KHU CÔNG NGHIỆP DÔNG VĂN HƯ, XÃ ĐẠI CƯƠNG, HUYỆN KIM BANG, TỈNH HÀ NAM

DESIGN:  
**SANG-A ARCHITECTS & PARTNERS**  
 ADD: B1 DANANG TOWER 199 NGUYỄN HỒO CƯỜNG, CÁI GIAY DISTRICT, HANOI CITY  
 TEL: +84 24 3556 1133; Email: hbc@sangvn.com

PART:  
**CÔNG MECHANICAL**

QUẢN ĐỐC DỰ ÁN: **KWON BYUNG CHUL**  
 CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: **KS. Đ. THỊ HẢI YẾN**  
 THIẾT KẾ: **KS. Đ. THỊ HẢI YẾN**  
 KIỂM TRA: **KTS. BÙI HUY PHÚC**

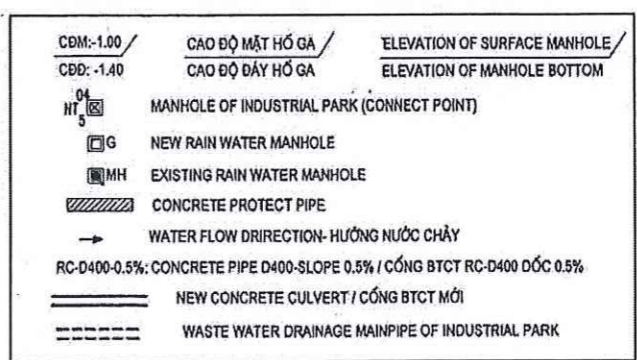
DRAWING NAME:  
**MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC MƯA TỔNG THỂ RAIN-WATER DRAINAGE OF MASTER PLAN**

STATUS	SCALE	DATE
C-DWG	A3:1/1500	2020
PROJECT CODE	DRAWING No CV-W-02	

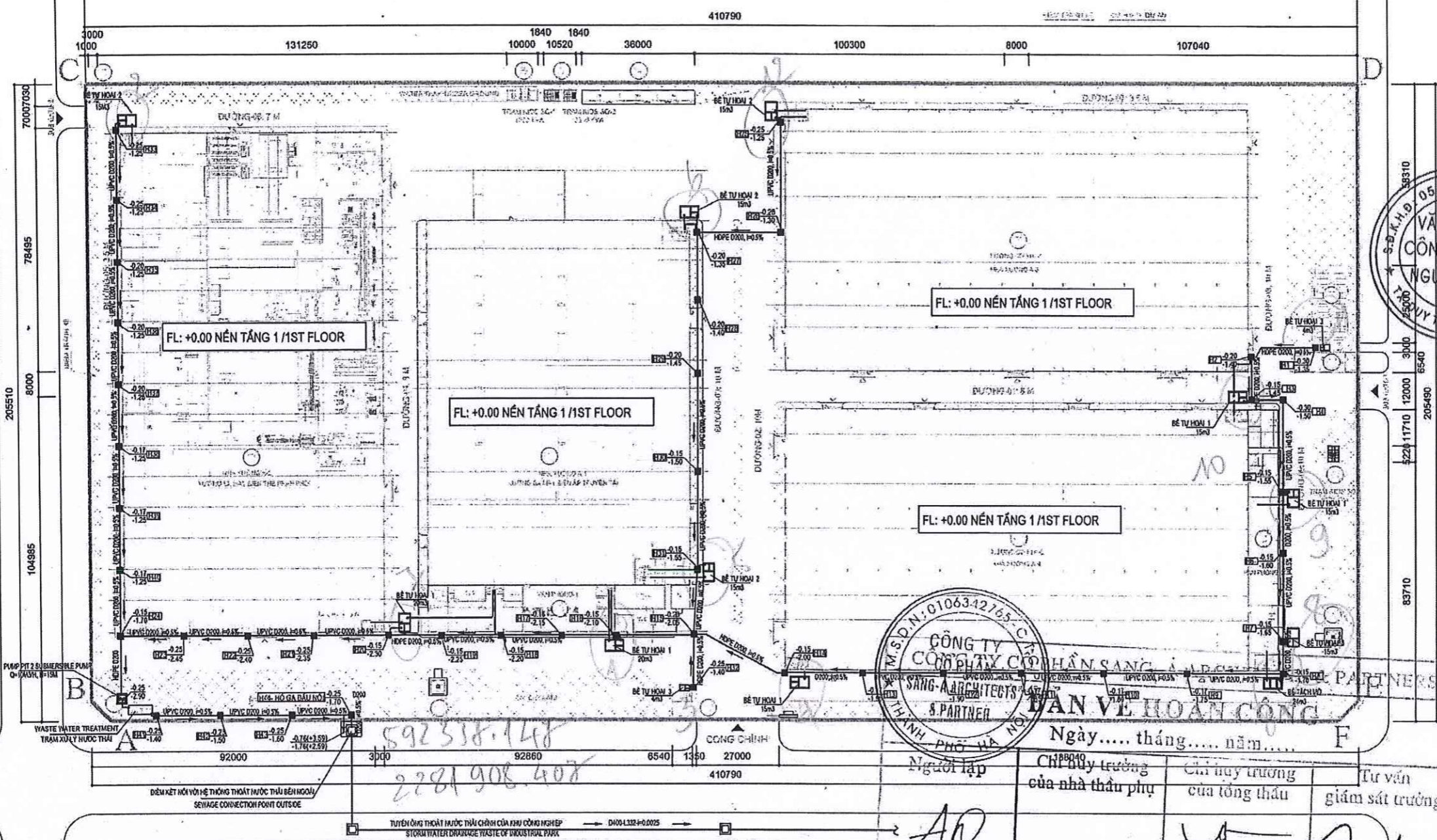
**1 MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC MƯA TỔNG THỂ** TỈ LỆ: 1/1500  
**RAIN-WATER DRAINAGE OF MASTER PLAN** SCALE: 1/1500

Người lập: **Trần Xuân Hào**  
 Chỉ huy trưởng của nhà thầu phụ: **Hoàng Văn Anh**  
 Chỉ huy trưởng của tổng thầu: **Hoàng Văn Anh**  
 Tư vấn giám sát trưởng: **Hoàng Văn Anh**

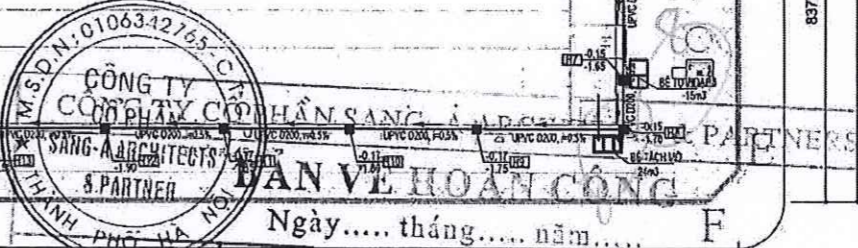
- LEGEND-GHI CHÚ:
- CỐT +0.00 LÀ CỐT SÀN TẦNG 1 NHÀ XƯỞNG TƯƠNG ĐƯƠNG CỐT QUỐC GIA +0.35 ELEVATION +0.00 OF WORKS FLOOR EQUIVALENT ELEVATION +0.35
  - CỐT -0.15 LÀ CỐT MẶT HẸ HOÀN THIỆN TƯƠNG ĐƯƠNG CỐT QUỐC GIA +4.20 ELEVATION -0.15 OF PAVEMENT-SURFACE EQUIVALENT ELEVATION +4.20
  - CỐT -0.30 LÀ CỐT MẶT ĐƯỜNG HOÀN THIỆN TƯƠNG ĐƯƠNG CỐT QUỐC GIA +4.05 ELEVATION -0.30 OF ROAD SURFACE EQUIVALENT ELEVATION +4.05



STT	NAME HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH (M <sup>2</sup> )	DIỆN TÍCH SÀN (M <sup>2</sup> )	CHỈ SỐ CAO (M)	TT	Tọa độ các điểm bàn giao	
1	FACTORY A1 NHÀ XƯỞNG A1	33710	33710	3.7	A	2.281.908.407	592.337.147
2	FACTORY A2 NHÀ XƯỞNG A2	33514	33514	3.7	B	2.281.911.420	592.345.809
3	FACTORY A3 NHÀ XƯỞNG A3	33600	33600	3.7	C	2.281.824.721	592.524.947
4	FACTORY A4 NHÀ XƯỞNG A4	12400	12400	3.7	D	2.281.454.961	592.345.988
5	OFFICE 1 VĂN PHÒNG 1	1234	2198	-	E	2.281.541.657	592.166.854
6	OFFICE 2 VĂN PHÒNG 2	800	1640	-	F	2.281.550.320	592.163.841
7	MOTORHOLE TAKING (100x100) OF A1 (100x100)	100,00	100,00	3.7			
8	PURAR ROOM NHÀ BẢO VỆ	30,00	30,00	3.7			
9	WATER TANK (300x300) HỒ NƯỚC (300x300)	225,00	225,00	-			
10	GUARHOUSE 1 NHÀ BẢO VỆ 1	58,21	58,21	3,7			
11	GUARHOUSE 2 NHÀ BẢO VỆ 2	136,36	136,36	3,7			
12	CONTROL RM NHÀ ĐIỀU KHIỂN	13,80	13,8	3,7			
13	GUARHOUSE 3 NHÀ BẢO VỆ 3	9,00	9	3,7			
14	GARBAGE NHÀ RÁC	126,00	126	3,7			
15	PAGODA CHỖ NGỒ	67,77	67,77	3,7			
16	LANDSCAPE CÂY XANH CẢNH QUAN	19946,92					



**BẢN SAO COPY**



NOTE:

REVI	
REV2	

CLIENT:

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH SÔNG HỒNG VIỆT

KHU CÔNG NGHIỆP ĐÔNG VÀN IV, XÃ DẠY CƯỜNG HUYỆN KIM BANG, THỊ HÀ NAM

PROJECT:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ CHẾ TẠO MÁY BIẾN ÁP TRUYỀN TẢI

LOCATION:

KHU CÔNG NGHIỆP ĐÔNG VÀN IV, XÃ DẠY CƯỜNG HUYỆN KIM BANG, THỊ HÀ NAM

DESIGN:

**SANG-A ARCHITECTS & PARTNERS**

ADD: 81 ĐANG TOWER 169 NGUYỄN NGỌC VŨ ĐÀU QUAY DISTRICT, HÀ NỘI CITY  
TEL: +84-24-3616-173; Email: hoc@sanga.vn

**1 MẶT BẰNG THẢI NƯỚC THẢI TỔNG THỂ** TỈ LỆ: 1/1500  
WASTE-WATER DRAINAGE OF MASTER PLAN SCALE: 1/1500

Ngày..... tháng..... năm.....

Người lập: Hoàng Văn Anh

Chủ đầu tư: Ông Nguyễn Xuân Hào

Thiết kế: Ông Nguyễn Xuân Hào

CHỨC VỤ: Chủ đầu tư, Giám sát trường, Tư vấn của nhà thầu phụ, của tổng thầu

STT	HÀNG MỤC	DIỆN TÍCH (M <sup>2</sup> )	DIỆN TÍCH SÀN (M <sup>2</sup> )	CHỖ CAO (M)
1	FACTORY A NHÀ DƯỠNG A1	1171 (100M x 11.7M)	9870	8.70
2	FACTORY A2 NHÀ DƯỠNG A2	1171 (100M x 11.7M)	11324	11.324
3	FACTORY A3 NHÀ DƯỠNG A3	1171 (100M x 11.7M)	12602	12.602
4	FACTORY A4 NHÀ DƯỠNG A4	1171 (100M x 11.7M)	12602	12.602
5	OFFICE 1 VĂN PHÒNG 1	1171 (100M x 11.7M)	12602	12.602
6	OFFICE 2 VĂN PHÒNG 2	1171 (100M x 11.7M)	12602	12.602
7	WATER TANK (180 M <sup>3</sup> ) NHÀ BƠM (180 M <sup>3</sup> )	1171 (100M x 11.7M)	12602	12.602
8	FACTORY B NHÀ DƯỠNG B	1171 (100M x 11.7M)	12602	12.602
9	TRANSFORMER TRẠM BIẾN ÁP	1171 (100M x 11.7M)	12602	12.602

STT	HÀNG MỤC	DIỆN TÍCH (M <sup>2</sup> )	DIỆN TÍCH SÀN (M <sup>2</sup> )	CHỖ CAO (M)
10	GUARDHOUSE 1 NHÀ BẢO VỆ 1	1171 (100M x 11.7M)	12602	12.602
11	GUARDHOUSE 2 NHÀ BẢO VỆ 2	1171 (100M x 11.7M)	12602	12.602
12	CONTROL RM NHÀ ĐIỀU KHIỂN	1171 (100M x 11.7M)	12602	12.602
13	TREATMENT TANK (35 M <sup>3</sup> ) BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI (35 M <sup>3</sup> )	1171 (100M x 11.7M)	12602	12.602
14	GUARDHOUSE 3 NHÀ BẢO VỆ 3	1171 (100M x 11.7M)	12602	12.602
15	GARBAGE NHÀ RÁC	1171 (100M x 11.7M)	12602	12.602
16	PAGODA CHỖ NGHỈ	1171 (100M x 11.7M)	12602	12.602
17	LANDSCAPE CÂY XANH CẢNH QUAN	1171 (100M x 11.7M)	12602	12.602

TT	Tọa độ các điểm bàn giao	
A	2.281.908.407	592.337.147
B	2.281.911.420	592.345.809
C	2.281.824.721	592.524.947
D	2:281.454.961	592.345.988
E	2.281.541.657	592.166.854
F	2.281.550.320	592.163.841

LEGEND/ KÝ HIỆU

	ỐNG UPVC CLASS 3 THẢI NƯỚC THẢI SINH HOẠT		UPVC CLASS 3 DRAINAGE WASTE WATER DOMESTIC
	BỂ TỰ HOẠI SỐ HIỆU HỐ GA NƯỚC THẢI SINH HOẠT		BỂ TỰ HOẠI MANHOLE NUMBER DOMESTIC
	HƯỚNG THẢI NƯỚC		WATER DRAINAGE DIRECTION
	CỐT HOÀN THIỆN CỐT ĐÁY HỐ GA		PERFECT ELEVATION MANHOLE BOTTOM ELEVATION
	D (MM) ĐƯỜNG KÍNH ỐNG THẢI		D (MM) DIAMETER OF PIPE
	L (M) CHIỀU DÀI ỐNG		L (M) LENGTH OF PIPE
	...% ĐỘ DỐC ỐNG		...% SLOPE OF PIPE
	HỐ GA THẢI NƯỚC THẢI		WASTE - WATER DRAINAGE MANHOLE

PART: CƠ MECHANICAL

GIÁM ĐỐC: Ông Nguyễn Xuân Hào

CHỦ TRƯ CHIEP: Ông Nguyễn Xuân Hào

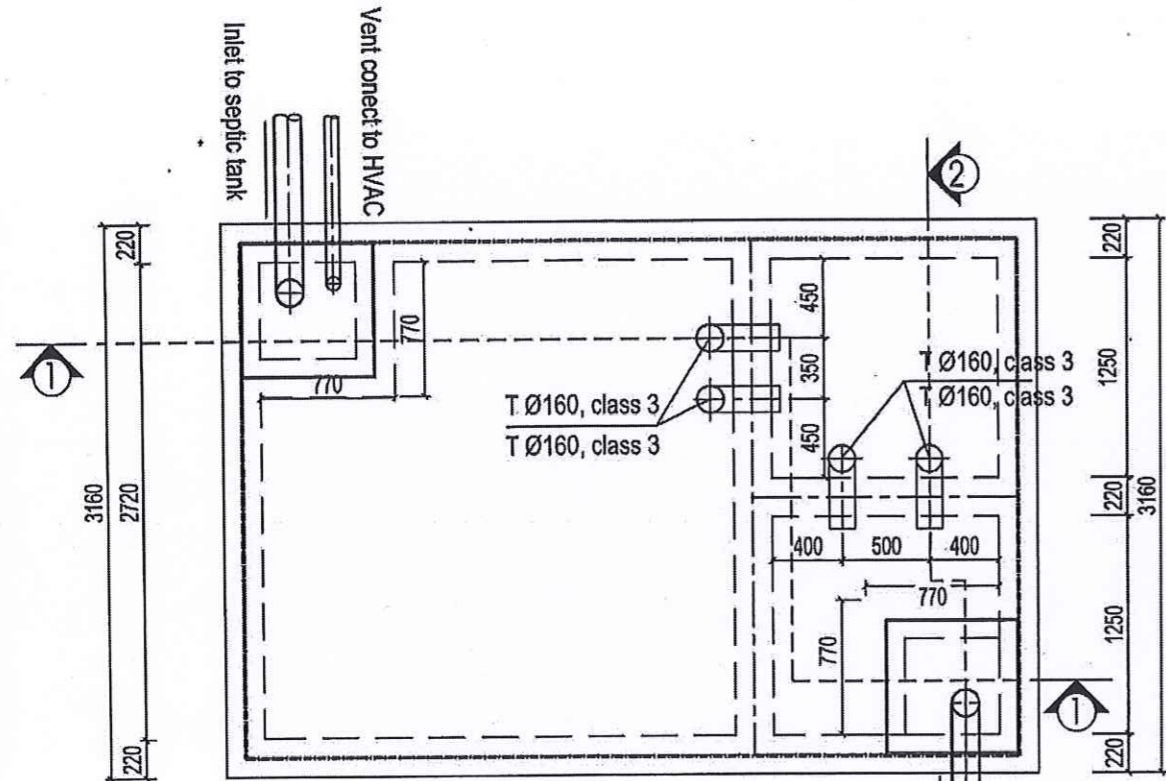
THIẾT KẾ: Ông Nguyễn Xuân Hào

KIỂM CHẾ: Ông Nguyễn Xuân Hào

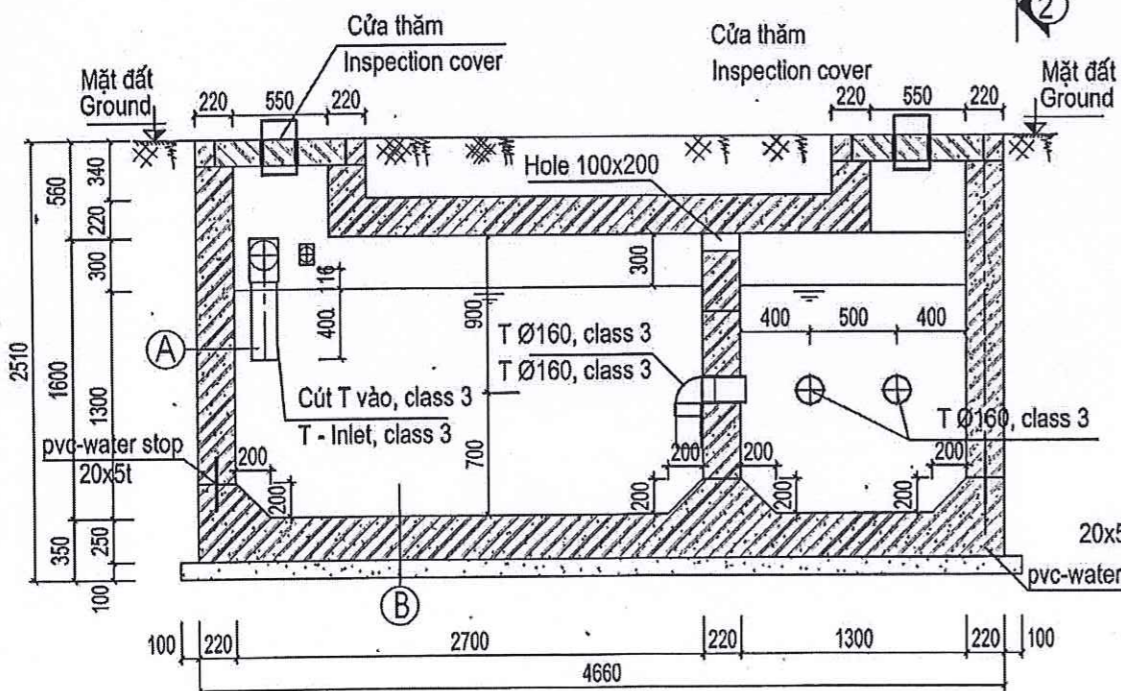
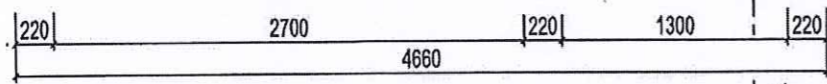
DRAWING NAME: MẶT BẰNG THẢI NƯỚC THẢI TỔNG THỂ WASTE-WATER DRAINAGE OF MASTER PLAN

STATUS	SCALE	DATE
C - DWG	A3:1/1500	2020

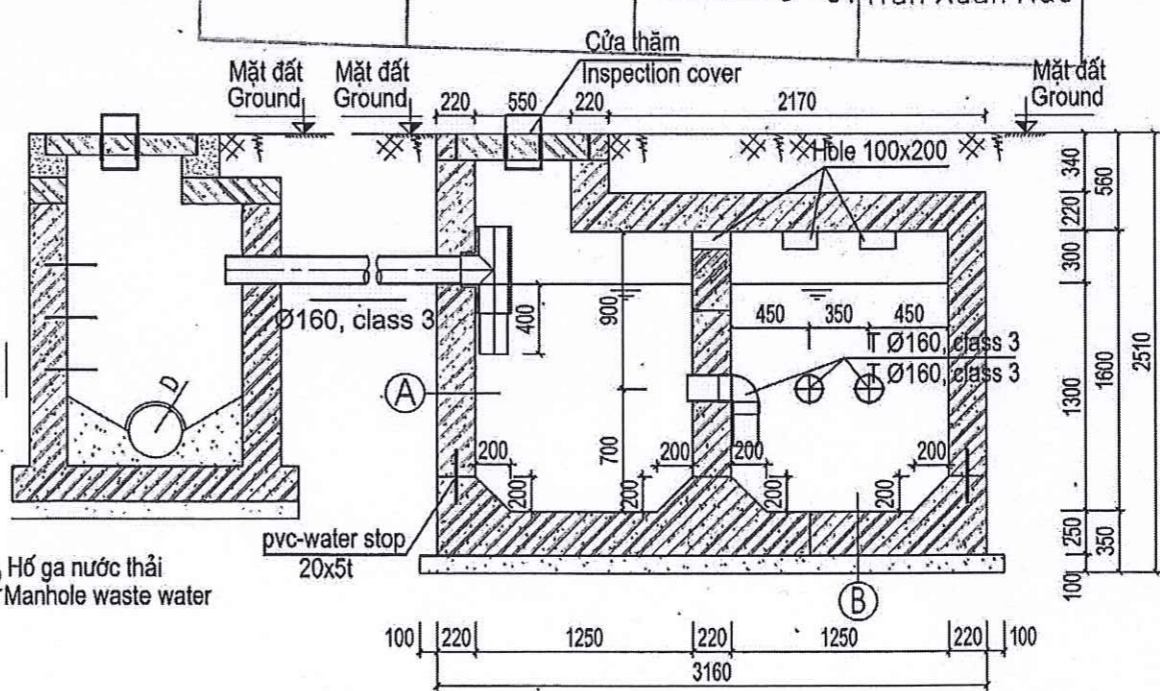
PROJECT CODE: - DRAWING No: CV-W-03



**MẶT BẰNG BỂ PHỐT**  
**SEPTIC TANK PLAN**



**MẶT CẮT 1-1**  
**SECTION 1-1**

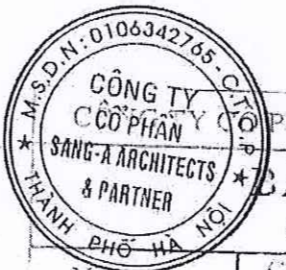


**MẶT CẮT 2-2**  
**SECTION 2-2**

**1 CHI TIẾT BỂ PHỐT 2 TỈ LỆ: 1/40**  
**SEPTIC TANK 2 DETAIL SCALE: 1/40**

**CHÚ THÍCH/LEGEND:**

- A** Waterproof layer FRP  
Lớp chống thấm FRP  
Plastering cement motar 20mm,75#  
Trát vữa xi măng cát vàng dày 20mm, mác 75#  
Reinforced concrete 220mm, stone 1x2, 250#  
Bê tông cốt thép dày 220mm, đá 1x2, mác 250#  
Plastering cement motar 20mm,75#  
Trát vữa xi măng cát vàng dày 20mm, mác 75#  
Waterproof layer Coaltar  
Lớp chống thấm Coaltar  
Nền tự nhiên, K=0,95  
Natural soil, K=0,95
- B** Plastering cement motar 20mm,75#  
Trát vữa xi măng cát vàng dày 20mm, mác 75#  
Reinforced concrete 250mm, stone 1x2, 250#  
Bê tông cốt thép dày 250mm, đá 1x2, mác 250#  
Waterproof layer Coaltar  
Lớp chống thấm Coaltar  
Lean concrete 100mm, concrete 100#  
Bê tông lót dày 100mm, mác 100#  
Nền tự nhiên, K=0,95  
Natural soil, K=0,95



Người lập: Hoàng Văn Anh  
Chỉ huy trưởng của nhà thầu phụ: Đỗ Quang Ngọc

- Inlet and outlet pipe see waste water plan for detail  
ống vào và ra ở phần mặt bằng thoát nước thải

**BẢN SAO COPY**



NOTE:		
REV1		
REV2		
CLIENT:		
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH SÔNG HỒNG VIỆT		
KHO CÔNG NGHIỆP ĐÔNG VĂN HƯ, XÃ ĐẠI CƯƠNG HUYỆN KIM BANG, THỊ HÀ NAM		
PROJECT:		
NHÀ MÁY SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ CHẾ TẠO MÁY BIẾN ÁP TRUYỀN TẢI		
LOCATION:		
KHO CÔNG NGHIỆP ĐÔNG VĂN HƯ, XÃ ĐẠI CƯƠNG HUYỆN KIM BANG, THỊ HÀ NAM		
DESIGN:		
SANG-A ARCHITECTS & PARTNERS		
ADD: B. DANH TOWER 169 NGUYỄN NGỌC VŨ CÁI LẬY DISTRICT, HANOI CITY TEL: 04.3555.1473; Email: sbc@sang-a.vn		
PART:		
CƠ MECHANICAL		
GIÁM ĐỐC DIRECTOR	KWON BYUNG CHUL	
CHỦ THÌ CHIEF	KS. Đ. TH. H. Y. N.	
THIẾT KẾ DESIGN BY	KS. Đ. TH. H. Y. N.	
KÈM CHECK BY	KTS. B. H. H. P.	
DRAWING NAME:		
CHI TIẾT BỂ PHỐT 2 SEPTIC TANK 2 DETAIL		
STATUS	SCALE	DATE
C - DWG	1/40	2020
PROJECT CODE	DRAWING No	
-	CV-W-21	

NOTE:  
**BẢN SAO COPY**



REV1	
REV2	

CLIENT:  
**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH SÔNG HỒNG VIỆT**

KHU CÔNG NGHIỆP ĐÔNG VÂN IV, XÃ ĐẠI CƯƠNG, HUYỆN KIM BANG, THỊ HÀ NAM

PROJECT:  
**NHÀ MÁY SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ CHẾ TẠO MÁY BIẾN ÁP TRUYỀN TẢI**

LOCATION:  
 KHU CÔNG NGHIỆP ĐÔNG VÂN IV, XÃ ĐẠI CƯƠNG, HUYỆN KIM BANG, THỊ HÀ NAM

DESIGN:  
**SANG-A ARCHITECTS & PARTNERS**  
 ADD: M. DANANG TOWER 169 NGUYEN NGOC VU CAU GIAY DISTRICT, HANOI CITY  
 TEL: 04.3555.1473; Email: info@sanga.vn

PART:  
**CƠ MECHANICAL**

GIÁM ĐỐC DIRECTOR  
*Kwon Byung Chul*  
**KWON BYUNG CHUL**

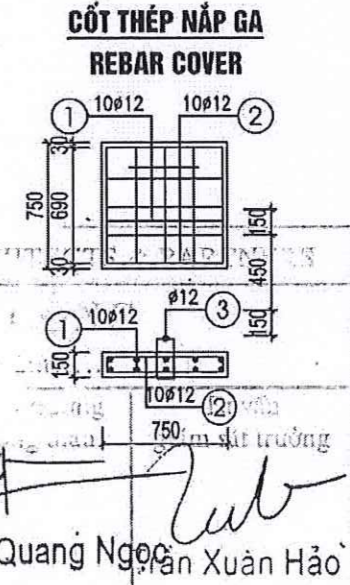
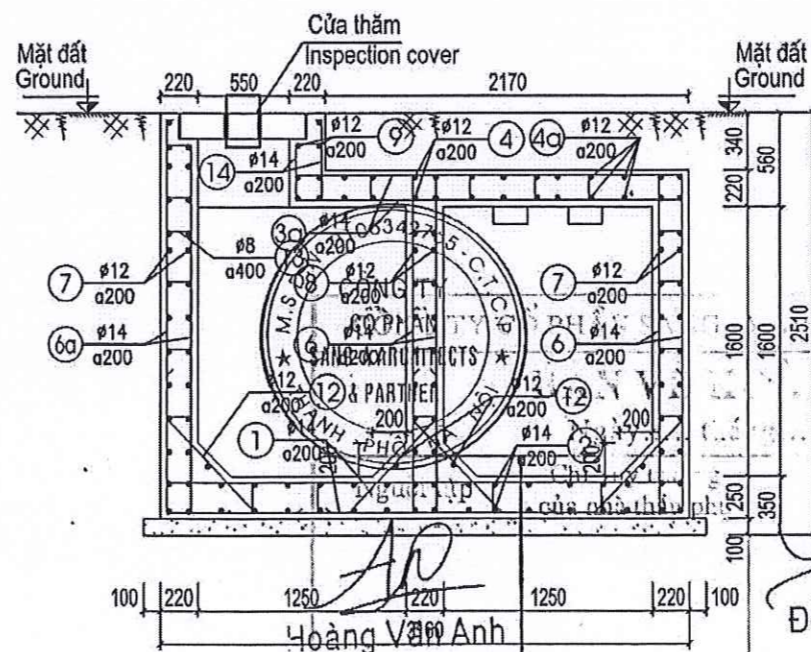
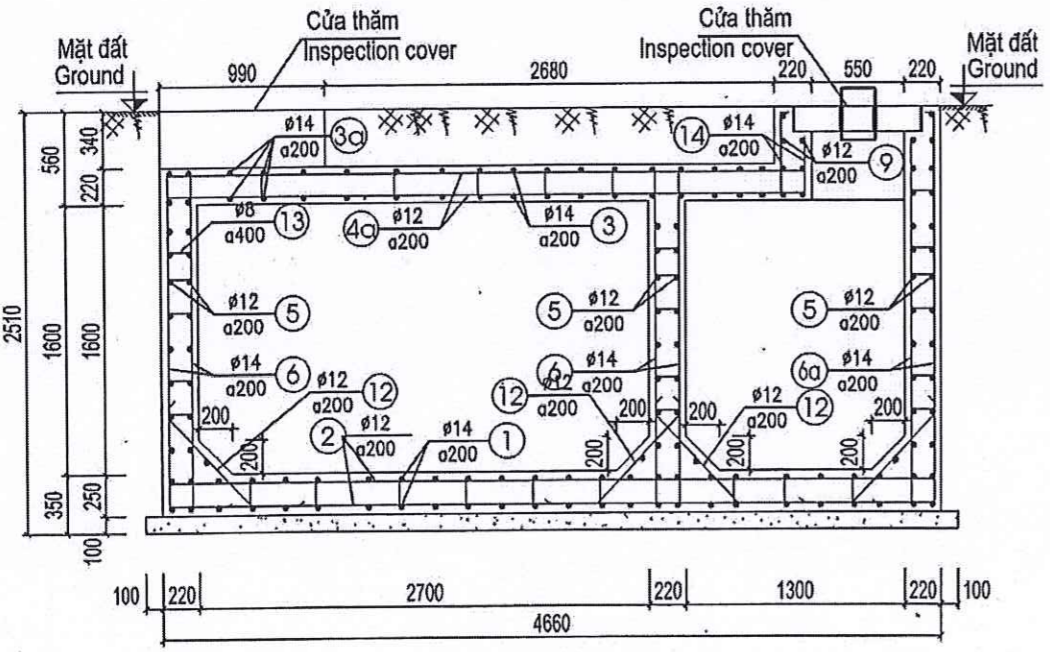
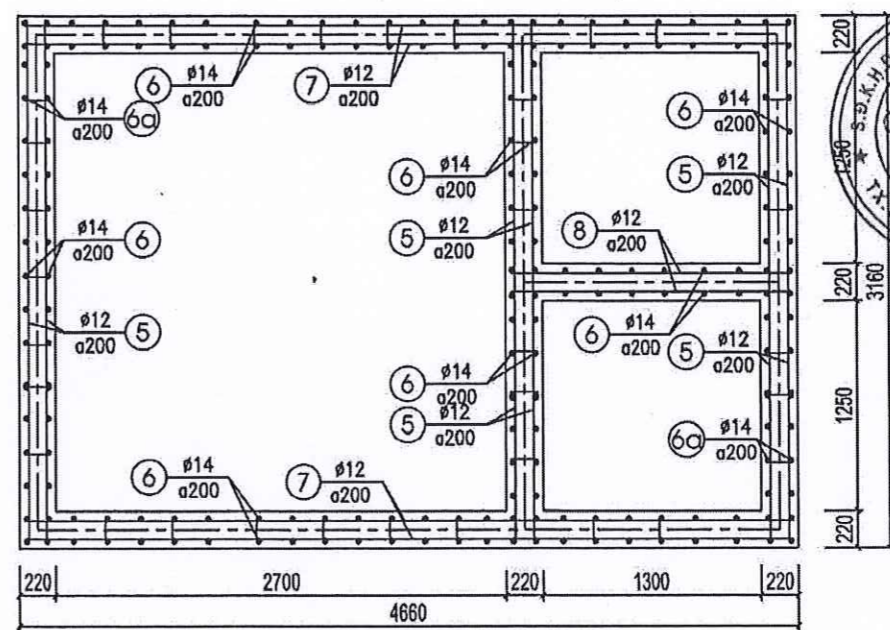
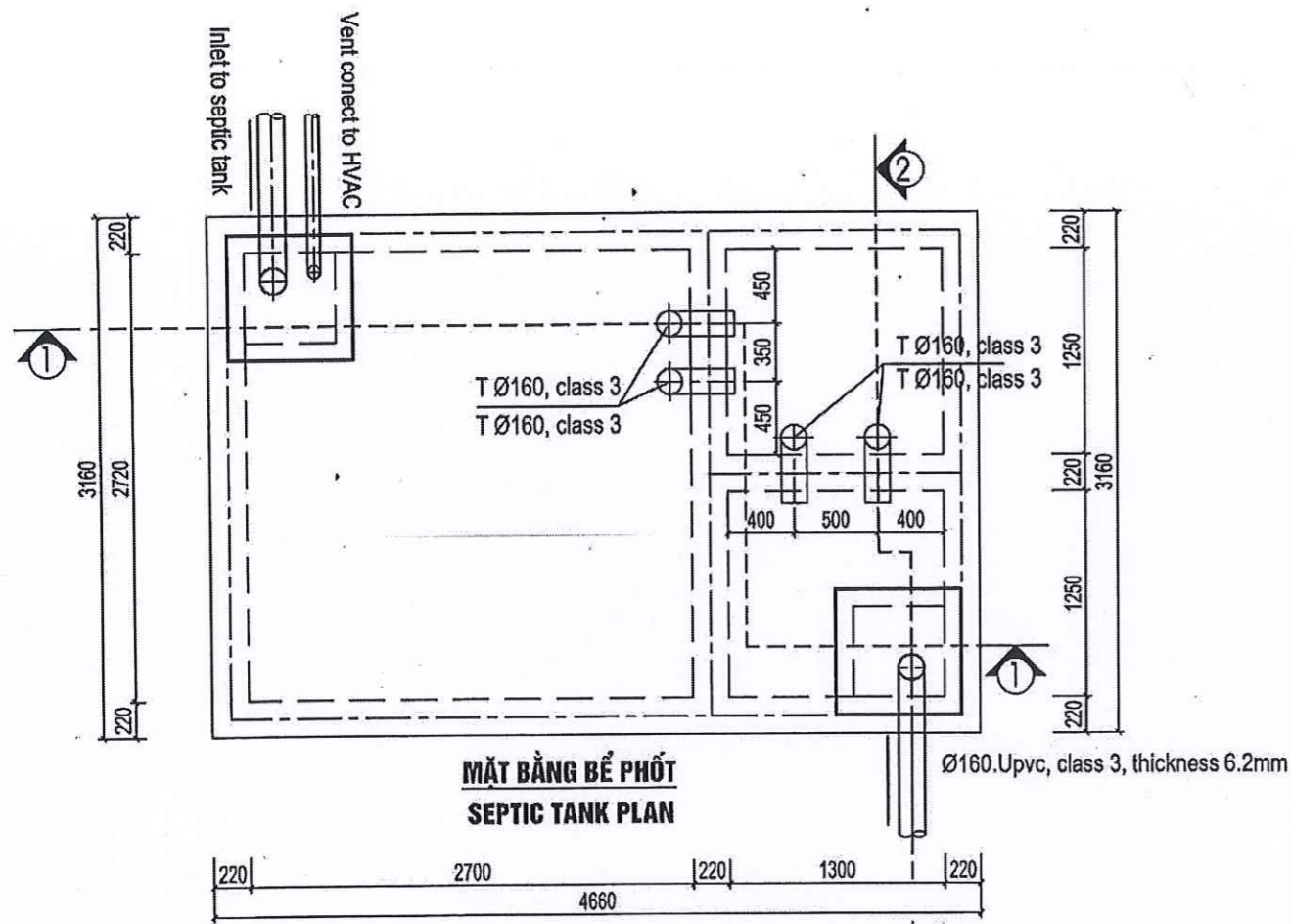
CHỦ TRÌ CHIEF  
*KS. Đ. TH. H. Y. N.*  
**KS. Đ. TH. H. Y. N.**

THIẾT KẾ DESIGN BY  
*KS. Đ. TH. H. Y. N.*  
**KS. Đ. TH. H. Y. N.**

KIỂM CHẤM CHECK BY  
*KTS. B. H. P.*  
**KTS. B. H. P.**

DRAWING NAME:  
**CHI TIẾT CỐT THÉP BỂ PHỐT 2 REBAR FOR SEPTIC TANK 2 DETAIL**

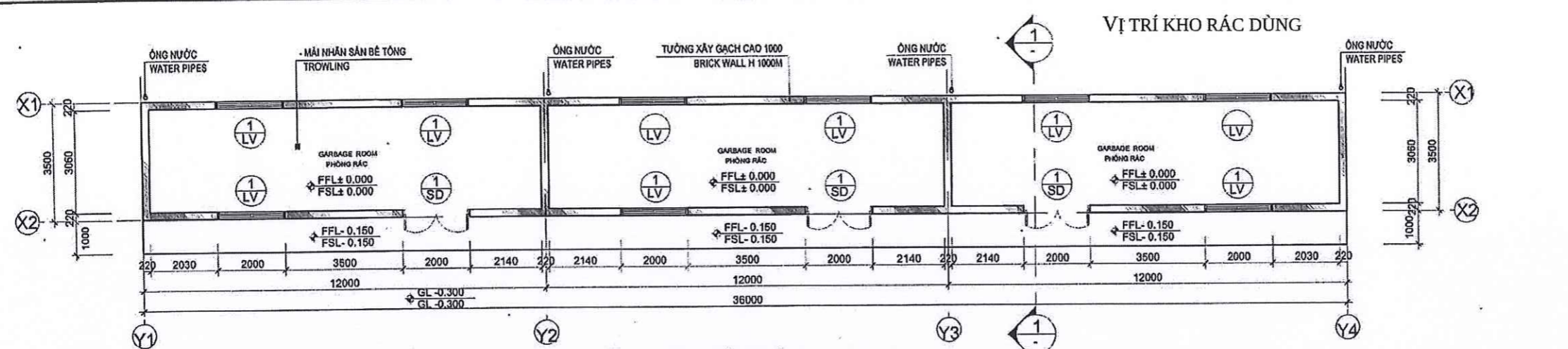
STATUS	SCALE	DATE
C-DWG	1/40	2020
PROJECT CODE	DRAWING No CV-W-22	



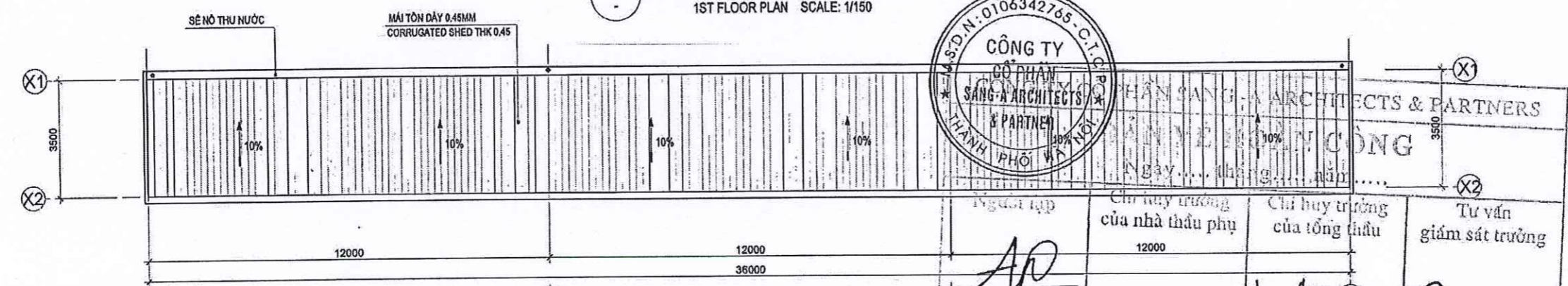
**1 CHI TIẾT CỐT THÉP BỂ PHỐT 2 TỈ LỆ: 1/40**  
 REBAR FOR SEPTIC TANK 2 DETAIL SCALE: 1/40

*Hoàng Văn Anh*

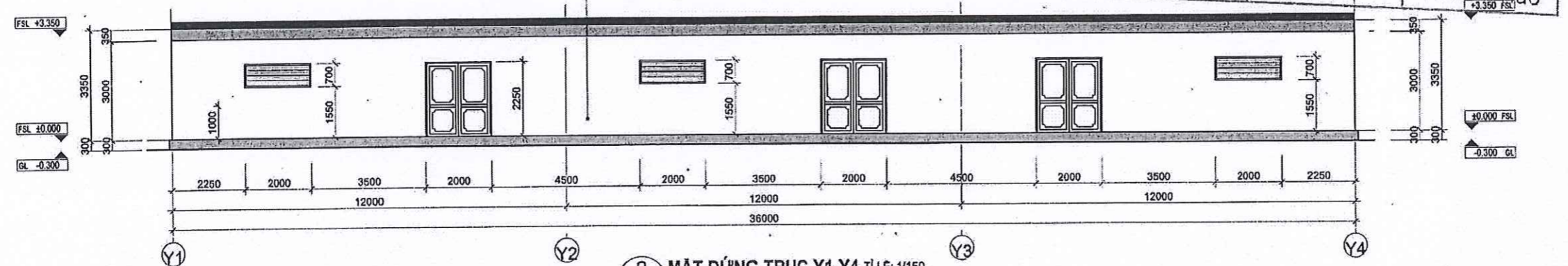
*Đỗ Quang Ngọc*  
*Trần Xuân Hào*



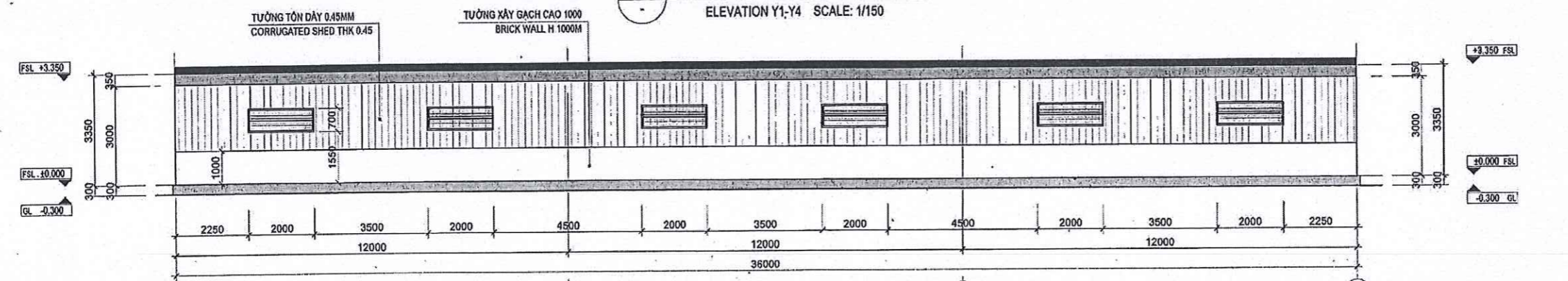
1 MẶT BẰNG TẦNG 1 TỈ LỆ: 1/150  
1ST FLOOR PLAN SCALE: 1/150



2 MẶT BẰNG MÁI TỈ LỆ: 1/150  
ROOF PLAN SCALE: 1/150



3 MẶT ĐỨNG TRỰC Y1-Y4 TỈ LỆ: 1/150  
ELEVATION Y1-Y4 SCALE: 1/150



4 MẶT ĐỨNG TRỰC Y4-Y1 TỈ LỆ: 1/150  
ELEVATION Y4-Y1 SCALE: 1/150

S.D.N: 0106342755 - C.T.C.P

**CÔNG TY**  
**CÔNG PHẠM**  
**SANG-A ARCHITECTS & PARTNERS**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HÀNG SANG-A ARCHITECTS & PARTNERS  
HÀNG SANG-A ARCHITECTS & PARTNERS  
Ngày... tháng... năm...

Người lập	Chỉ huy trưởng của nhà thầu phụ	Chỉ huy trưởng của tổng thầu	Tư vấn giám sát trường
AD	12000	12000	12000
Hoàng Văn Anh		Đỗ Quang Ngọc	Xuân Hào

NOTE :

BẢN SAO COPY

REV1  
REV2

VĂN PHÒNG  
CÔNG CHỨNG  
NGUYỄN HÒA  
TR. DUY TIÊN - T. HÀ NAM

CÔNG TY TNHH  
SÔNG HỒNG VIỆT

KHU CÔNG NGHIỆP ĐÔNG VÀN T. XÃ ĐAI CƯƠNG  
HUYỆN KIM BANG, THỊNH HÀ NAM

PROJECT:  
NHÀ MÁY SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN  
VÀ CHẾ TẠO MÁY BIẾN ÁP TRUYỀN TẢI

LOCATION:

KHU CÔNG NGHIỆP ĐÔNG VÀN T. XÃ ĐAI CƯƠNG  
HUYỆN KIM BANG, THỊNH HÀ NAM

DESIGN :

**SANG-A**  
ARCHITECTS & PARTNERS

ADD: BI ĐAI TOWER 109 NGUYỄN NGỌC VŨ  
CAU GIAY DISTRICT, HANOI CITY  
TEL: 04.3555.1473; Email: sb@sanga.vn

PART:

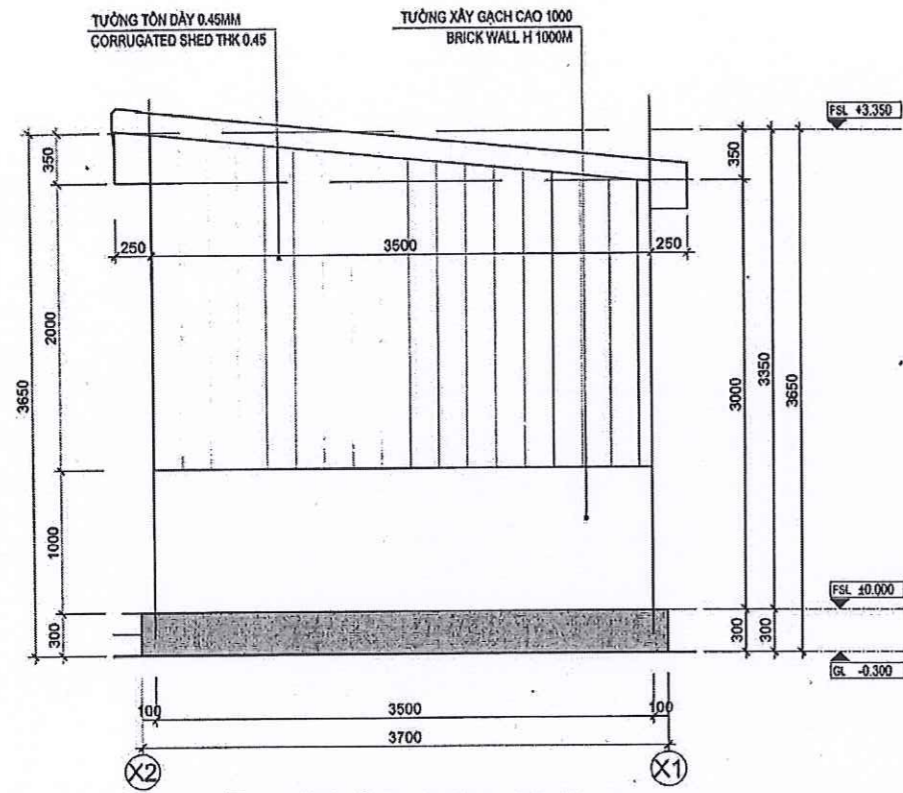
KIẾN TRÚC  
ARCHITECTURE

GIÁM ĐỐC DIRECTOR	KWON BYUNG CHUL
CHỦ TRƯ CHIEF	KTS. BUI HUY PHUOC
THIẾT KẾ DESIGN BY	KTS. HO HUU BÁT
KIỂM CHECK BY	KTS. BUI HUY PHUOC

DRAWING NAME:  
MẶT BẰNG MẶT ĐỨNG  
FLOOR PLAN ELEVATION

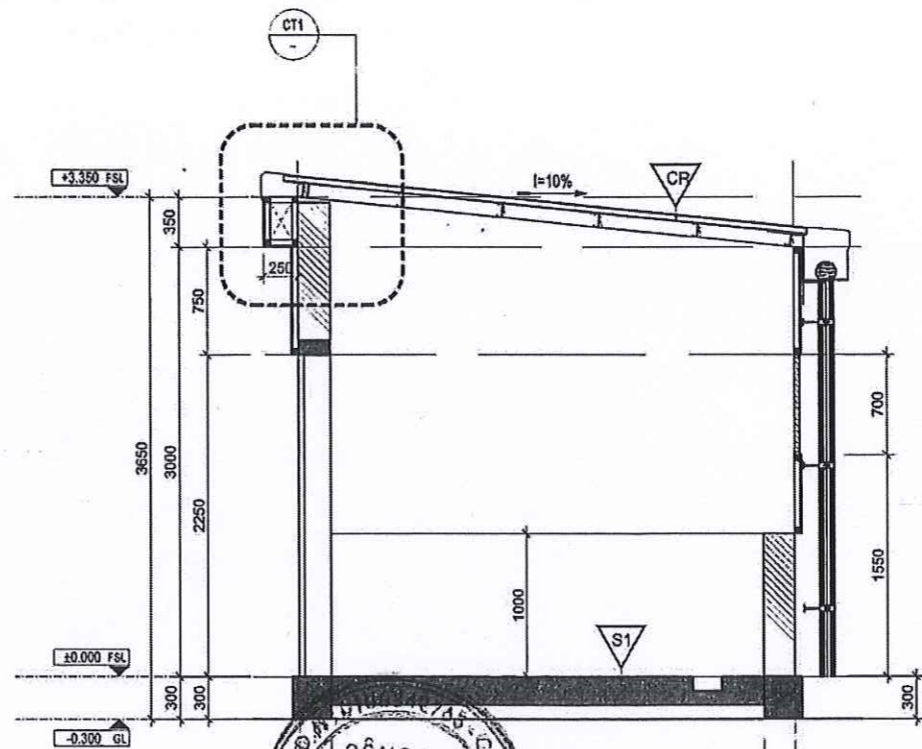
STATUS	SCALE	DATE
C - DWG		2020

PROJECT CODE	DRAWING No
-	GB-01



2 MẶT ĐỨNG TRỰC X2-X1 TỈ LỆ: 1/50  
ELEVATION X2-X1 SCALE: 1/50

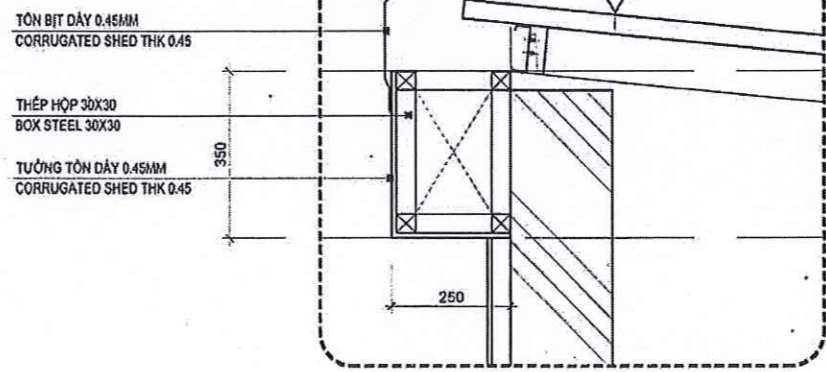
- CR - TÔN DÀY 0.45MM  
CORRUGATED SHED THK 0.45
- KHUNG XÀ GỖ THÉP  
STEEL PURLIN
- KÉO THÉP  
REINFORCED STEEL RAFTER
- S1 - MÀI NHÃN SÀN BÊ TÔNG  
TROWLING
- SÀN BÊ TÔNG CỐT THÉP  
REINFORCED CONCRETE SLAB
- CÁT ĐEN ĐÁM CHẶT  
BLACK SAND, HIGHDRESS
- ĐẤT TỰ NHIÊN  
NATURAL SOIL



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TY SANG-A ARCHITECTS & PARTNERS**  
SANG-A ARCHITECTS & PARTNERS  
PHỐ HÀ

**MẶT CẮT 1-1 TỈ LỆ: 1/50**  
SECTION 1-1 SCALE: 1/50 ng..... năm.....

Người lập <i>AD</i> Hoàng Văn Anh	Chỉ huy trưởng của nhà thầu phụ	Chỉ huy trưởng của tổng thầu <i>ĐQ</i> Đỗ Quang Ngọc	Tư vấn giám sát trường <i>TXH</i> Trần Xuân Hào
-----------------------------------------	---------------------------------	------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------



3 CHI TIẾT 1 TỈ LỆ: 1/15  
DETAIL 1 SCALE: 1/15

NOTE :

**BẢN SAO COPY**

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HÒA  
DUY TIÊN-T. HÀ NAM

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH SÔNG HỒNG VIỆT

KHU CÔNG NGHIỆP ĐÔNG VÀN N XÃ DUY CƯỜNG HUYỆN KIM BANG, THỈNH HÀ NAM

PROJECT:  
NHÀ MÁY SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ CHẾ TẠO MÁY ĐIỆN ÁP TRUYỀN TẢI

LOCATION:  
KHU CÔNG NGHIỆP ĐÔNG VÀN N XÃ DUY CƯỜNG HUYỆN KIM BANG, THỈNH HÀ NAM

DESIGN :  
**SANG-A ARCHITECTS & PARTNERS**  
ADD: B1 ĐANG TOWER 169 NGUYỄN NGỌC VŨU CAU GIAY DISTRICT, HANOI CITY  
TEL: 04.3555.1473 : Email: sbc@sanga.vn

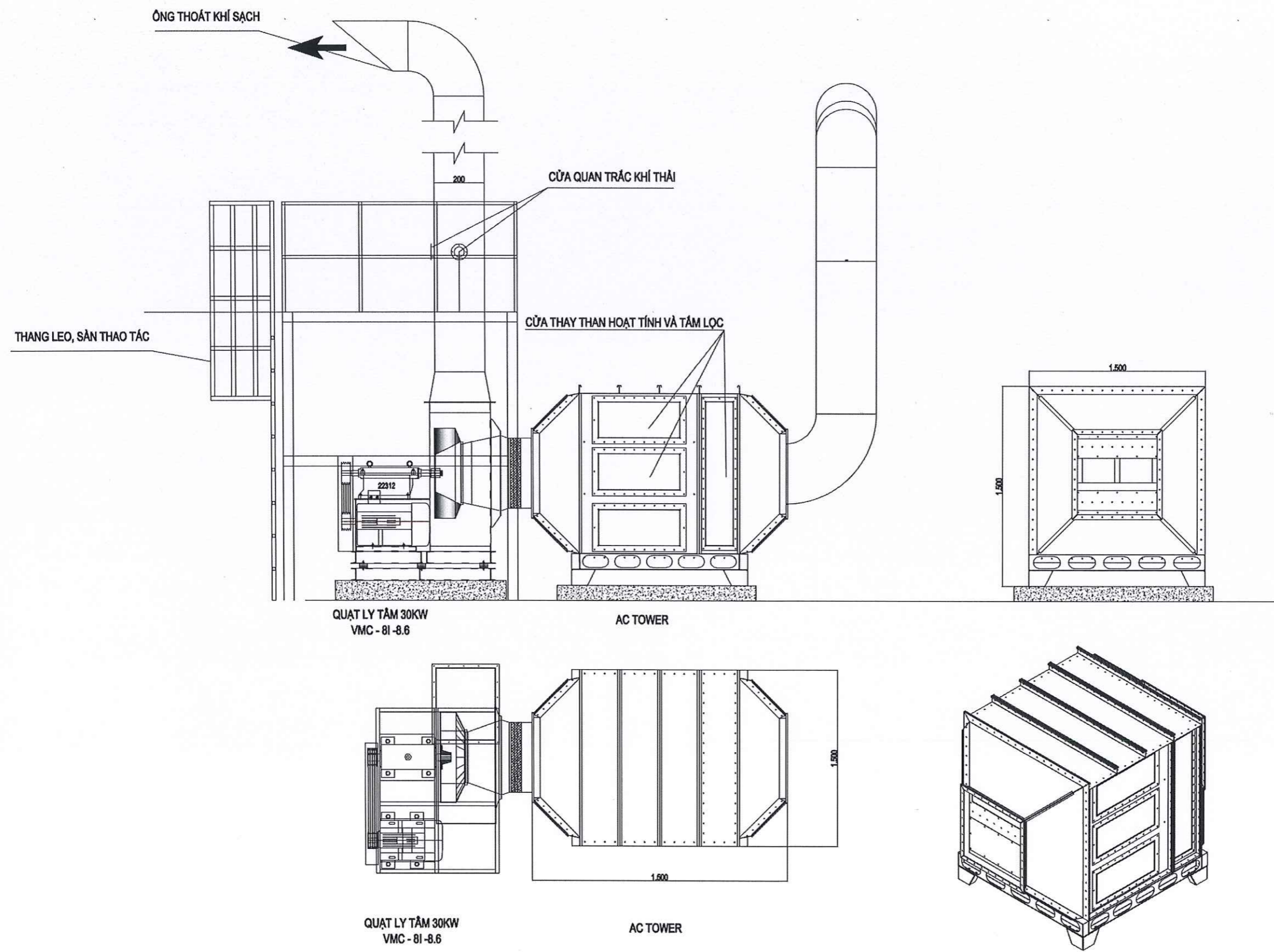
PART:  
KIẾN TRÚC ARCHITECTURE

GIÁM ĐỐC DIRECTOR <i>KWON BYUNG CHUL</i> KWON BYUNG CHUL	
CHỦ TRƯỞNG CHIEF KTS. BÙI HUY PHÚC <i>BHP</i>	
THIẾT KẾ DESIGN BY KTS. HỒ HỮU ĐẠT <i>HHD</i>	
KIỂM CHẤM CHECK BY KTS. BÙI HUY PHÚC <i>BHP</i>	

DRAWING NAME:  
MẶT ĐỨNG-MẶT CẮT  
ELEVATION-SECTION

STATUS	SCALÉ	DATE
C - DWG		2020

PROJECT CODE	DRAWING No
-	GB-02



# HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI 10.000 M3/H

HIỆU CHỈNH/ REVISION

1		
2		
3		
4		
5		

STT NO	NGÀY DATE	NỘI DUNG DESCRIPTION
--------	-----------	----------------------

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

SỐ LƯỢNG		CÁI
ĐỘ DÀY		MM
KÍCH THƯỚC		MM
VẬT LIỆU		
TRỌNG LƯỢNG		KG
DIỆN TÍCH		M2

CÔNG TY:  
**CÔNG TY TNHH YONG TAI**  
 ĐỊA CHỈ: KCN ĐÔNG VÂN IV, HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR

KIỂM TRA/CHECK BY

THIẾT KẾ/DESIGNED BY

DỰ ÁN - PROJECT:  
**NHÀ MÁY YONG TAI VIỆT NAM**

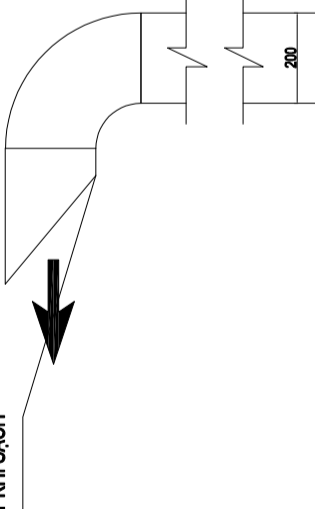
HẠNG MỤC - ITEM:  
**XỬ LÝ KHÍ THẢI**

TÊN BẢN VẼ - DRAWING NAME:

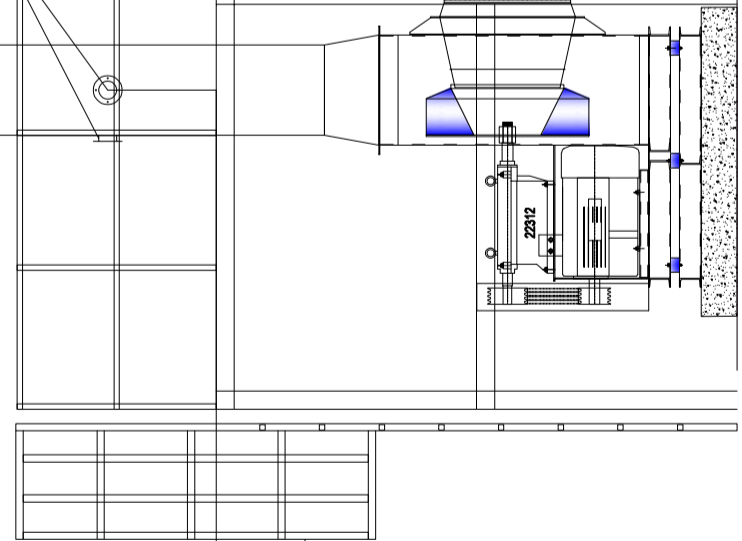
**HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI  
 THT 10.000 M3/H**

DATE ISSUED	PAGE SIZE	SCALE
	A3	
SỐ HIỆU BẢN VẼ - DRAWING NO		

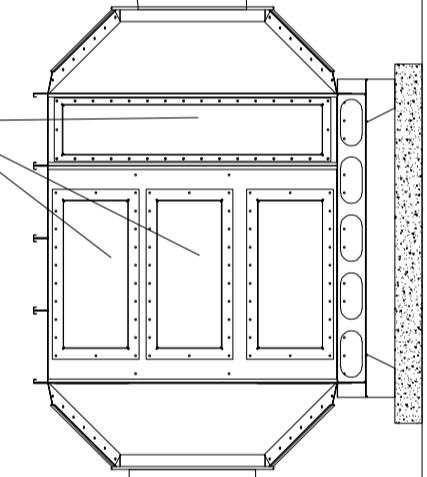
ỐNG THOÁT KHÍ SẠCH



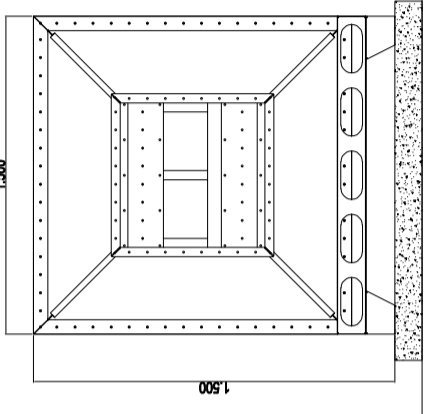
CỬA QUAN TRẮC KHÍ THẢI



CỬA THAY THAN HOẠT TÍNH VÀ TẮM LỌC

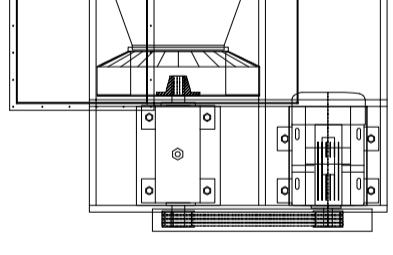


THANG LEO, SÀN THAO TÁC



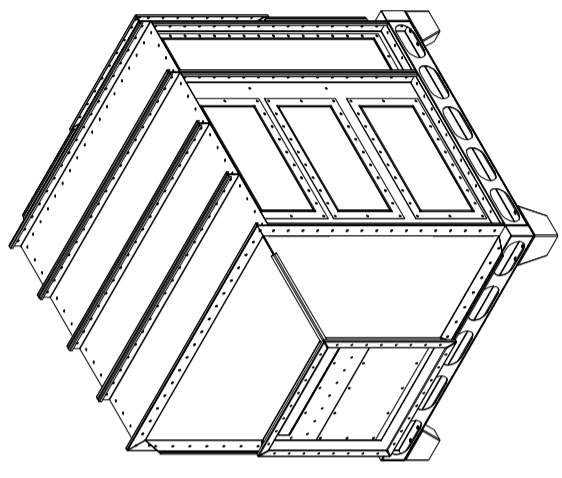
QUẠT LY TÂM 30KW  
VMC - 81 - 8.6

AC TOWER



QUẠT LY TÂM 30KW  
VMC - 81 - 8.6

AC TOWER



HIỆU CHỈNH/ REVISION

1  
2  
3  
4  
5

STT  
NO

NGÀY  
DATE

NỘI DUNG  
DESCRIPTION

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

SỐ LƯỢNG	CÁI
ĐỘ DÀY	MM
KÍCH THƯỚC	MM
VẬT LIỆU	
TRỌNG LƯỢNG	KG
DIỆN TÍCH	M2

CÔNG TY:

CÔNG TY TNHH YONG TAI

ĐỊA CHỈ: KINH ĐÔNG VÂN IV, HUYỆN KIM BANG, TỈNH HÀ NAM

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR

KIỂM TRA/CHECK BY

THIẾT KẾ/DESIGNED BY

DỰ ÁN - PROJECT:

NHÀ MÁY YONG TAI VIỆT NAM

HẠNG MỤC - ITEM:

XỬ LÝ KHÍ THẢI

TÊN BẢN VẼ - DRAWING NAME:

HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI

THT 10.000 M3/H

# HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI 10.000 M3/H

DATE ISSUED

PAGE SIZE

SCALE

SỐ HIỆU BẢN VẼ - DRAWING NO